ABHIDHAMMA PIṬAKA
VÔ TỶ PHÁP TẠNG

Bộ Sách Chú Giải

MAHĀPAṬṬHĀNA
ĐẠI PHÁT THÚ

&

MAHĀPAṬṬHĀNA
SĀDHIPPĀYASARŪPAṬṬHANISSAYA
GIẢNG GIẢI TỔNG LƯỢC
NỘI DUNG ĐẠI PHÁT THÚ

TẬP II – VOLUME II
(Gồm các Duyên 4, 5, 6, 7 & 8)

Tác Giả: SADDHAMMA JOTIKA

Dịch Giả: Bhikkhu PASĀDO

P. L: 2539 (Hiệu Đính: P. L. 2557 / D. L. 2013) D. L: 1996

MAHĀPAṬṬHĀNA
&
MAHĀPAṬṬHĀNASĀDHIPPĀYASARŪPAṬṬHANISSAYA
By SADDHAMMA JOTIKA
Volume II (Paccaya 4,5,6,7 & 8)

Translated into Vietnamese and revised edition
By Bhikkhu PASĀDO

Copyright © 2013 by Bhikkhu PASĀDO
All rights reserved.
ISBN 978-1-4675-7493-8
September 2013.

Published by Library of CATUDISA SANGHA VIHĀRA
12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712 - USA.

Printed by Focus Digital Publishing,
Annandale, VA 22003, USA.

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU **4**
LỜI HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SÁCH KINH **8**
BUDDHAPANÀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHẬT **10**
DHAMMAPANÀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHÁP **10**
SANGHAPANÀMA – TRÍ KÍNH LỄ TĂNG **11**
ÀCARIYAPANÀMA – TRÍ KÍNH LỄ TÔN SƯ **12**
PATINNÀKÀRA – LỜI THỆ NGUYỆN **12**
PATTHANAKÀRA – LỜI SỞ NGUYỆN **13**
NIGAMAGÀTHÀ – BÀI KỆ TÓM TẮT **14**

DUYÊN THỨ TƯ: ANANTARAPACCAYA – VÔ GIÁN DUYÊN **15**
- **DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH** **15**
- **PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP** **18**
- **3 VÔ GIÁN LINH TINH HIỆP LỰC – ANANTARAPAKINNAKAGHATANÀ** **27**
- **LỜI GIẢI THÍCH** **28**
- **CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ VÔ GIÁN DUYÊN** **30**
- **PHÂN TÍCH VÔ GIÁN DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC** **31**
- **TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA VÔ GIÁN DUYÊN** **32**
- **PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀ) VÀ CHI PHÁP TRONG VÔ GIÁN DUYÊN** **32**
  - **(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN** **32**
  - **(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN** **42**
  - **(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ** **46**
- **ANANTARAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VÔ GIÁN DUYÊN** **58**
- **ANANTARAPACCAYASABHÀGA – VÔ GIÁN DUYÊN TẤU HỢP** **58**

DUYÊN THỨ NĂM: SAMANANTARAPACCAYA – ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN **60**
- **TRÌNH BÀY PÀLÌ TRONG GIAI ĐOẠN XIỂN MINH ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN** **60**
- **SAMANANTARAPACCAYANIDDESA – ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN XIỂN MINH** **63**
- **CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN** **64**
- **PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀ) VÀ CHI PHÁP TRONG ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN** **67**
  - **(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN** **67**
  - **(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN** **69**
  - **(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ** **69**
- **SAMANANTARAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN** **71**
- **SAMANANTARAPACCAYASABHÀGA – ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN TẤU HỢP** **71**

DUYÊN THỨ SÁU: SAHAJĀTAPACCAYA – CÂU SANH DUYÊN **72**
- **DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH** **73**
- **PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP** **74**

- **LỜI GIẢI THÍCH 77**
- **CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ CÂU SANH DUYÊN 78**
- **GIẢI THÍCH TÓM TẮT CÂU SANH DUYÊN 79**
- **PHÂN TÍCH CÂU SANH DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 80**
- **TÓM LƯỢC HAI LOẠI NỘI DUNG CỦA CÂU SANH DUYÊN 80**
- **PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀ) VÀ CHI PHÁP TRONG CÂU SANH DUYÊN 81**
  - **(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN 82**
  - **(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN 85**
  - **(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ 89**
  - **(D) KUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU THIỆN – VÔ KÝ 101**
  - **(E) AKUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ 103**
- **SAHAJÀTAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH DUYÊN 105**
- **SAHAJÀTAPACCAYASABHÀGA – CÂU SANH DUYÊN TẤU HỢP 106**

DUYÊN THỨ BẢY: ANNAMANNAPACCAYA – HỖ TƯƠNG DUYÊN 107

- **DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH 107**
- **PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP 107**
- **LỜI GIẢI THÍCH 110**
- **CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ HỖ TƯƠNG DUYÊN 110**
- **TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA HỖ TƯƠNG DUYÊN 113**
- **PHÂN TÍCH HỖ TƯƠNG DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC 115**
- **PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG HỖ TƯƠNG DUYÊN 115**
  - **(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN 115**
  - **(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN 117**
  - **(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ 118**
- **ANNAMANNAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở HỖ TƯƠNG DUYÊN 125**
- **ANNAMANNAPACCAYASABHÀGA – HỖ TƯƠNG DUYÊN TẤU HỢP 125**

DUYÊN THỨ TÁM: NISSAYAPACCAYA – Y CHỈ DUYÊN 126

- **DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH 126**
- **PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP 128**
- **LỜI GIẢI THÍCH 131**
- **CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ Y CHỈ DUYÊN 138**
- **GIẢI THÍCH TÓM TẮT Y CHỈ DUYÊN 139**
  - **(1) CÂU SANH Y DUYÊN (SAHAJÀTANISSAYAPACCAYA) 142**
  - **(2) VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN (VATTHUPUREJÀTANISSAYAPACCAYA) 142**
  - **(3) VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN (VATTHÀRAMMANAPUREJÀTANISSAYAPACCAYA) 146**
- **PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CÂU SANH Y DUYÊN 149**
  - **(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN 149**
  - **(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN 153**
  - **(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ 157**
  - **(D) KUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU THIỆN – VÔ KÝ 169**
  - **(E) AKUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ 171**
- **SAHAJÀTANISSAYAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH Y DUYÊN 173**
- **SAHAJÀTANISSAYAPACCAYASABHÀGA – CÂU SANH Y DUYÊN TẤU HỢP 174**
- **PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN 174**

- **VATTHUPUREJÀTANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN 182**
- **VATTHUPUREJÀTANISSAYAPACCAYASABHÀGA – VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN TẤU HỢP 183**

❖ **PHÂN TÍCH HỖN HỢP PHẦN PÀLÌ Ở GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA Y CHỈ DUYÊN (PANHÀVÀRAVIBHANGAMISSAKA) 183**

- **SAHAJÀTANISSAYAVATTHUPUREJÀTANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH Y - VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN 189**
- **AHAJÀTANISSAYAVATTHUPUREJÀTANISSAYA PACCAYASABHÀGA – CÂU SANH Y - VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN TẤU HỢP 190**

❖ **PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN 191**

- **VATTHÀRAMMANAPUREJÀTANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN 198**
- **VATTHÀRAMMANAPUREJÀTANISSAYA PACCAYASABHÀGA – VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN TẤU HỢP 198**

PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG 200
KINH SÁCH ĐÃ ĐƯỢC IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH 202
KINH SÁCH SẮP ĐƯỢC IN ẤN VÀ SẼ PHÁT HÀNH 202

PHẦN BẢN ĐỒ (GỒM 20 TRANG) ..... A-1 – A-20

----------00000----------

LỜI MỞ ĐẦU

TẠNG VÔ TỶ PHÁP (ABHIDHAMMA PITAKA) gồm có bảy bộ:

(1) Dhammasanganì – Pháp Tụ,
(2) Vibhanga – Phân Tích,
(3) Dhàtukathà – Nguyên Chất Ngữ,
(4) Puggalapannati – Nhân Chế Định,
(5) Kathàvatthu – Ngữ Tông,
(6) Yamaka – Song Đối,
(7) Patthàna – Phát Thú.

Theo phần chú giải cho thấy, tất cả bảy bộ này quả thật, đều là nơi tiến hành của Bậc Toàn Giác, tuy nhiên từ bộ thứ nhất đến bộ thứ sáu, cho dù, quả thực là chỗ tiến hành của Bậc Toàn Giác, nhưng tất cả sáu bộ này vẫn chưa hội đủ năng lực đối với Bậc Toàn Giác; có ý nghĩa là vẫn chưa rộng lớn thâm sâu đối với Trí Tuệ của Bậc Toàn Giác.

Do đó, trong thời gian Đức Chánh Đẳng Giác quán xét ở sáu bộ đầu thì Ngài tiến hành quán xét một cách thông thường, tiếp đến quán xét bộ thứ bảy là bộ Đại Phát Thú này thì hào quang sáu loại (sắc) phún tủa từ kim thân Đức Phật ra ngoài.

Là như vậy, vì bộ Đại Phát Thú này là một bộ kinh rộng lớn, có nội dung thâm sâu hơn tất cả bộ kinh mà Đức Phật đã quán xét qua, và là bộ kinh duy nhất thích đáng đối với Bậc Trí Toàn Giác vì vừa thích hợp với trí tuệ rộng lớn thâm sâu.

Do đó, ngay khi Đức Phật đang quán xét nơi đó, làm khởi sanh sự phỉ lạc suốt trọn thời gian trú vào Pháp Vị ***(dhammarasa),*** ví như kình ngư có tên gọi là Timirapingala ở trong đại dương sâu thẳm 84,000 do tuần thường có sự vui mừng thích ý một cách mát mẻ trong việc được bơi lội tung hoành ngang dọc trong đại dương, dường như thế nào, thì Bậc Toàn Giác cũng thường có sự phỉ lạc thỏa thích trong việc quán xét một cách rộng lớn thâm sâu, cực nan kiến ***(gambhìra)*** của kinh Đại Phát Thú này vậy.

Một tia sáng xanh phún tủa lan tỏa ra từ râu, tóc và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng vàng phún tủa lan tỏa ra từ sắc da và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng đỏ phún tủa lan tỏa ra từ máu thịt và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng trắng phún tủa lan tỏa ra từ xương cốt, răng và từ nơi cả hai con mắt của Ngài. Một tia sáng màu da cam và ánh hào quang sáng rực rỡ lan tỏa ra khắp mọi nơi từ kim thân của Ngài.

Cả sáu loại tia sáng này lan tỏa ra tiếp chạm Đại Địa dầy dặc 240,000 do tuần, ví như thỏi vàng trong núi được phủi sạch hết bụi trần. Và tia sáng này xuyên qua lòng đất đến

tiếp chạm thủy quyển ở dưới lòng đất dầy đặc 840,000 do tuần, ví như vàng nóng chảy ra trong khuôn.

Rồi xuyên qua nước đến tiếp chạm với khí quyển dầy đặc 960,000 do tuần, ví như vàng ở trong núi được chất thành đống.

Rồi xuyên qua gió đến tiếp chạm khí quyển trong phần phía dưới lòng đất ***(ajjhatàkàsa).***

Còn tia sáng ở phần trên chiếu tỏa lên đến các tầng Thiên Giới, từ Cõi Tứ Đại Thiên Vương, xuyên qua đến Đao Lợi Thiên, Dạ Ma, Đâu Xuất Đà, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, cho đến chín tầng Phạm Thiên Giới, thấu suốt Quãng Quả Thiên ***(Vehapphalà),*** Ngũ Tịnh Cư Thiên, cả bốn tầng Vô Sắc Phạm Thiên Giới.

Tia sáng xuyên qua cả bốn Vô Sắc Phạm Thiên Giới đi đến tiếp chạm khí quyển bên trong Tam Giới.

Tia sáng hào quang của Đức Phật tỏa khắp mọi nơi, vô cùng tận, bao trùm khắp cả thế gian.

Tia sáng này, chẳng phải được thành tựu do việc cầu nguyện, cũng chẳng phải được thành tựu do tiến tu bất cứ thể loại nào, mà phát sanh do bởi quán chiếu Pháp ở phần vi tế, thậm thâm vi diệu, quảng bác.

Chính do nhân này, máu huyết của Ngài trở nên tinh khiết, kim thân thanh tịnh, sắc da trong suốt, ánh sắc hào quang có Tâm làm xuất sinh xứ được hiện hữu một cách kiên định khắp mọi nơi theo một đường kính 80 hắc tay.

Do đó, từ ngữ Phát Thú trong bộ kinh thứ bảy này mới có nội dung khác biệt với từ ngữ Phát Thú trong phần ***Satipatthàna – Niệm Phát Thú*** (trong Chương thứ Bảy, nhóm ***Bodhipakkhiyadhamma – Giác Chi Pháp***).

Bộ Kinh Đại Phát Thú có nội dung kỳ diệu đặc thù hơn cả sáu bộ trong Tạng Vô Tỷ Pháp, trình bày mối tương quan nối tiếp nhau giữa sáu nhóm Pháp:

(1) Lục Phát Thú (6 Patthàna),
(2) Tứ Phần Pháp (4 Dhammanaya),
(3) Thất Giai Đoạn (7 Mahàvàra),
(4) Nhị Thập Tứ Duyên (24 Duyên),
(5) Nhị Giai Đoạn Chỉ Số,
(6) Tứ Duyên Phần (4 Paccayanaya)

hiện hành dưới dạng vấn đề (hỏi và đáp xuyên suốt), bao hàm nội dung vô cùng thậm thâm thù thắng.

Trong bộ Kinh này, được kết hợp hai bộ Chú Giải lớn, *"Đại Phát Thú"* ***(Mahà Patthàna)*** và *"Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú"* ***(Mahàpatthànasàdhippàyasarùpatthanissaya),*** vào thành một bộ Chú Giải với nội dung

đầy đủ súc tích, nhằm đem lại lợi ích với tất cả Học Giả hiền triết có Tâm hoan hỷ duyệt ý tầm cầu Giáo Pháp cao siêu, thù thắng trong Kho Tàng Pháp Bảo.

Qua Tập I của Bộ Chú Giải Đại Phát Thú và Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú, đã được phát hành vào Phật Lịch 2556, Dương Lịch 2012, có sự chứa đựng của ba Duyên, là ***Nhân Duyên, Cảnh Duyên và Trưởng Duyên.*** Tiếp nối theo Tập I, là Tập II có sự chứa đựng với năm Duyên, gồm có ***Vô Gián Duyên, Đẳng Vô Gián Duyên, Câu Sanh Duyên, Hổ Tương Duyên và Y Chỉ Duyên.***

Với tài trí bất khả tỷ giảo của Ngài Đại Trưởng Lão ***SADDHAMMA JOTIKA*** đã hình thành trí tuệ sắc bén, soạn tác cả hai bộ Kinh này, luôn cả toàn bộ Tạng Vô Tỷ Pháp vô cùng quý báu. Tất cả Nhân Thiên kính cung trí kính lễ ân đức sâu dầy của Ngài.

Ngưỡng mong trí tuệ đặc thù mà Ngài có được, xin được thâm nhập và khải trí vào sở học sở cầu Kỷ Hạ, và vun bồi Tam Thập Pháp Ba La Mật hạnh Trí Tuệ xuyên suốt cho đến ngày chứng đắc Quả vị Chánh Đẳng Giác.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ Kinh Đại Phát Thú, hội túc duyên Phước Báu to lớn, xin thành tâm chấp thủ trí kính lễ và kính dâng Quả Phước Báu thanh cao nầy hướng đến hai bậc Ân Sư, Ngài Đại Trưởng Lão TỊNH SỰ ***(SANTAKICCO MAHÀ THERA),*** và Ngài Đại Trưởng Lão SIÊU VIỆT ***(ULÀRO MAHÀ THERA)*** với tất cả lòng thành kính của con.

Ngưỡng mong công đức phiên dịch bộ Kinh Đại Phát Thú, hội đủ túc duyên Phước Báu to lớn, xin thành kính dâng Quả Phước thanh cao này hướng đến Song Thân trí kính của con, Cô Tư Tu Nữ PHẠM THỊ YÊN kính thương (Chùa Siêu Lý – Phú Định – Quận 6), đến tất cả Chư Thiên hoan hỷ thùy từ hộ trì Chánh Pháp, đến tất cả những bậc Hữu Ân Phật Tử đã ủng hộ cho việc đánh máy, điều chỉnh, bổ túc với tất cả những kỷ năng kỳ công và phát hành bộ Kinh Đại Phát Thú, và chí đến toàn thể quý Phật Tử hữu duyên trong Chánh Pháp luôn được an vui trong Cảnh Quả Phước như ý nguyện mong cầu, đồng nhau cả thảy.

Ngưỡng mong ÂN ĐỨC PHÁP BẢO luôn mãi được tồn tại lâu dài cho đến năm ngàn năm, đem lợi lạc thù thắng vi diệu đến tất cả Chư Thiên, Chư Phạm Thiên, Nhân Loại và tất cả chúng sanh.

(Anumodanà, Anumodanà, Anumodanà).

Với tấm lòng Từ Ái,
Mettàparamatthapàramì
Sàdhu, Sàdhu, Sàdhu

Hết lòng cẩn kính,
Bhikkhu PASÀDO

----------00000----------

Bố Thí, Pháp Thí vô song
Hương thơm thù thắng chẳng đồng Pháp Hương.
Bậc Trí biết cách cúng dường
Kiên trì chân chánh, con đường phúc vinh.

In this world, there are three things of value for one who gives…
Before giving, the mind of the giver is happy.
While giving, the mind of the giver is peaceful.
After giving, the mind of the giver is uplifted.
A 6.37

****

Gió Từ quét sạch rừng phiền não,
Mưa Pháp trôi đùa áng lợi danh.

----------00000----------

LỜI HƯỚNG DẪN PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SÁCH KINH

Trong bộ Kinh này được phân chia ra làm ba phương pháp để tu học:

I. Học tuần tự từng mỗi Chủ Đề của quyển Kinh.

Có ý nghĩa học lần lượt từng mỗi Duyên trong hai mươi bốn Duyên, đi theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong quyển Kinh, dựa theo Chủ Đề của quyển Kinh làm nền tảng để tu học, như sau:

1. Theo phần Pàlì xiển thuật ***(Paccayuddesa)*** cùng với lời dịch.
2. Theo phần Pàlì xiển minh ***(Paccayaniddesa)*** cùng với lời dịch, luôn cả việc phân tích Câu với nội dung Chi Pháp, và Duyên Hiệp Lực ***(Ghatanà).***
3. Tóm tắt nội dung ba thể loại, luôn cả việc phân tích theo Trạng Thái, Giống, Thời và Mãnh Lực.
4. Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề.
5. Chú Giải và lời giải thích.

Ví như việc tu học trong phần Pàlì xiển thuật về "Nhân Duyên" cho đến "Bất Ly Duyên" phải cho đến chấm dứt hết. Rồi đến phần Pàlì xiển minh, tương tự như trên, từ Nhân Duyên cho đến Bất Ly Duyên. Và như thế, tuần tự tu học theo từng phần cho đến phần Chú Giải và lời giải thích, là phần cuối cùng.

Đây là phương pháp tu học thứ nhất (là phương pháp tu học theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong quyển Kinh đã có hiện bày).

II. Học từng mỗi Duyên theo thứ tự hạn định của mỗi Chủ Đề mới.

Có ý nghĩa việc tu học từng mỗi một Duyên theo thứ tự mỗi Chủ Đề trong năm Chủ Đề (như điều một của phương pháp thứ nhất) xắp thành việc tu học tuần tự, như sau:

1. Chú Giải và lời giải thích.
2. Theo phần Pàlì xiển thuật và lời dịch.
3. Theo phần Pàlì xiển minh và lời dịch, cùng với việc phân tích Câu và nội dung Chi Pháp (chỉ loại trừ sự việc liên quan với phần Duyên Hiệp Lực).
4. Tóm tắt nội dung ba thể loại, luôn cả việc phân tích theo Trạng Thái, Giống, Thời và Mãnh Lực.
5. Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề.
6. Duyên Hiệp Lực ***(Ghatanà).***

- Tấu Hợp ***(Sabhàga):*** trình bày phần cuối của "Phân tích Giai Đoạn Vấn Đề" trong từng mỗi Duyên.

- Hiệp Lực ***(Ghatanà):*** trình bày phần cuối của "Duyên xiển minh" trong từng mỗi Duyên.

Việc tu học trường hợp Duyên Hiệp Lực (Tấu Hợp – Hiệp Lực) cũng nên nhìn theo nền tảng của phần Pàlì phụ lục của quyển Kinh này để làm phát sanh sự hiểu biết một cách rõ ràng.

Ví như việc tu học Nhân Duyên theo trường hợp của phần "Chú Giải và lời giải thích" cho chấm dứt hết. Rồi tiếp theo là việc tu học Nhân Duyên theo phần "Duyên xiển thuật" v.v. cho đến việc tu học Nhân Duyên theo phần "Duyên Hiệp Lực" là chấm dứt việc tu học trọn vẹn của phần Nhân Duyên.

Đây là phương pháp tu học theo phương pháp thứ hai.

III. Học từng mỗi Giống (hoặc từng mỗi một nhóm) theo thứ tự hạn định của mỗi Chủ Đề mới.

Có ý nghĩa việc tu học từng mỗi Giống (nhóm) theo thứ tự Chủ Đề trong Kinh sách đã hạn định (như Chủ Đề theo phương pháp thứ hai) tương tự với việc tu học từng mỗi một Duyên trong phương pháp thứ hai vậy. Tuy nhiên sẽ thay đổi việc tu học kể từ Duyên thứ nhất mãi cho đến Duyên thứ hai mươi bốn, với việc bắt đầu tu học kể từ mười lăm Duyên hiện hữu trong *"Giống Câu Sanh"* ***(Sahajàtajàti)*** cho chấm dứt trước. Rồi tiếp theo là đi đến việc tu học tám Duyên hiện hữu trong *"Giống Cảnh"* ***(Àrammanajàti)*** mãi cho đến một Duyên hiện hữu trong Giống cuối cùng là *"Giống Dị Thời Nghiệp"* ***(Nànakkhanikammajàti)*** là chấm dứt việc tu học theo phương pháp thứ ba.

Với tu học theo phương pháp thứ ba này, sẽ làm phát sanh sự hiểu biết rộng lớn và dễ dàng trong việc suy nghĩ đến Duyên Hiệp Lực.

Lại nữa, việc tu học phương pháp thứ hai, là đặc biệt thích hợp cho Học Giả muốn được thấu triệt một cách chi tiết hết tất cả từng mỗi Duyên, sẽ làm phát sanh sự hiểu biết tương quan tiếp nối mà không gián đoạn, và không phát sanh sự lẫn lộn hoặc nghi ngờ trong việc nghĩ đến Duyên Hiệp Lực. Vì lẽ việc tu học cho đến phần cuối cùng từ nơi việc tu học đầy đủ chi tiết ở phần trước đó. Còn việc tu học phương pháp thứ ba đặc biệt đối với Học Giả nghĩ đến Duyên Hiệp Lực không cần phải nhớ đến tên gọi của cả hai mươi bốn Duyên, và làm cho nhìn thấy Trạng Thái giống nhau và khác nhau của từng mỗi Duyên một cách rõ ràng và chính xác.

----------00000----------

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa
Cung Kính Đức Thế Tôn - Ứng Cúng - Chánh Đẳng Giác

Mahāpatthānasādhippāyasarūpatthanissaya
Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú

BUDDHAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHẬT

Vicittadhammavadannum Paramatthapàranatgum
Hanaripum nayavidum Vandàmi sirasà garum.

Đệ tử có tên gọi là Pháp Sư Chánh Pháp Quang Minh hay là Giáo Sư Chánh Pháp Quang Minh, xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Chánh Đẳng Giác, Giáo chủ nhân loại, Bậc Toàn Trí thuyết giảng phân tích Chánh Pháp một cách tỷ mỷ tốt đẹp.

Ngài đã đạt đến tột cùng của bờ an vui là Pháp Siêu Lý. Ngài đã sát trừ hoàn toàn phiền não ***(kilesa)*** là chủ các pháp nghịch. Ngài có trí tuệ thông suốt Pháp Siêu Lý một cách vẹn toàn.

Antam jàtijaràdìnam Akàsi dupaduttamo
Anekassàhacittena Assàsentam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Đức Phật, bậc chí thượng hơn cả loài hữu tình hai chân. Với sự dũng mãnh của Tâm Lực, Ngài đã diệt trừ tất cả mọi khổ đau, về sanh, già, đau, chết, v.v. Ngài đã ban phát nguồn sinh lực vi diệu.

Nudeti ràgacittàni Nudàpeti param janam
Nuna attham manussànam Nusàsantam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Đức Phật, Ngài đã giảng dạy đối với tất cả chúng sanh, với ý nghĩa trau chuốt, thường làm diệt mất tất cả Tâm hằng hiện hữu sự tham ái.

DHAMMAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ PHÁP

Atthobhàsehi jutantam Lilàpadasatàrakam
Malahantam dhammacandam Vandàmi sirasàdaram.

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Chánh Pháp chói sáng với nội dung thâm sâu, kết hợp với sự quyến rũ của các câu Pháp lớn nhỏ, xinh đẹp như một vì sao, sáng tỏ như vầng trăng sáng sạch mây mờ.

Vantaràgam vantadosam Vantamoham vantapàpam
Vantabàlà micchadinnam Vantatantam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, Giáo Pháp có năng lực diệt trừ mọi tham ái, sân hận, si mê, xa lìa mọi điều tội lỗi, điều xấu ác, và tà kiến.

Tàresi sabbasattànam Tàresi oramatìram
Tàrentam mokkhasamsàram Tàrentantam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, với Giáo Pháp có năng lực làm cho tất cả chúng sanh được vượt thoát khỏi mọi phiền não và khổ đau; có năng lực làm cho tất cả chúng sanh vượt thoát khỏi Tứ Bộc Lưu, vượt thoát khỏi bờ này đến bờ kia, vượt thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi và cho đi đến chứng đạt Níp Bàn.

Lito yo sabbadukkhesu Likkhite pitakattaye
Limpittepi suvannena ikkhantantam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Pháp Bảo, với Giáo Pháp đã được các bậc Giáo Thọ A La Hán tiền bối soạn thảo khắc ghi vào những mảnh vàng lá, làm thành Tam Tạng để cho hàng hậu bối có được học hỏi tu tập,và xin trí kính lễ Pháp Học và Pháp Hành.

SANGHAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TĂNG

Aggasàra dhammathitim Bhaggamànajayasirim
Aghamigim hanajivim Vandàmya samghakesarim.

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Thánh Tăng, bậc đã kiên trì an trú trong cùng tột cốt lõi bản thể Pháp. Bậc đã chiến thắng và kết hợp với điều an lành. Bậc đã tiêu diệt hết mọi Pháp đối nghịch là các Pháp Phiền Não cùng với Mạn tùy miên đã được đoạn trừ, ví như sư tử dũng mãnh đã sát tử mọi loài nai vậy.

Tosento devamanussànam Tosento dhammadesapi
Toseti dutthacittàni Tosentantam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Tăng Bảo, với Tăng Bảo hằng làm cho Chư Thiên và Nhân Loại luôn được an vui trong Thiện Pháp. Là bậc trình bày Giáo Pháp với Pháp Học, Pháp Hành và Pháp Thành dẫn đến phát sanh sự vui mừng thỏa thích hoan hỷ trong Nhân Loại. Là bậc làm cho người có Tâm Bất Thiện, với Tâm bị gây tổn hại bởi những điều xấu ác, cho được phục thiện và có khả năng đi đến làm cho suy giảm và diệt trừ mọi điều xấu ác. Là người hằng làm cho Tứ Phật đồ chúng được hoan hỷ an vui trong Tam Vô Lậu Học.

Sàsanam sampaticchannam Sàsanantam sivam rammam
Sàsanam anusàseyyam Sàsanantam namàmiham.

Đệ tử xin trí kính lễ Tăng Bảo, với Tăng Bảo đã hướng dẫn Giáo Pháp mà Đức Phật đã khéo giảng dạy cho đi đến tốt đẹp, làm thành Pháp Độ Nhân ***(Niyyanikadhamma),*** dẫn dắt tất cả chúng sanh chặt đứt ái dục thúc phược và chứng đạt Níp Bàn, là Pháp an vui tuyệt đối một cách xác thực. Là bậc hằng luôn hướng dẫn dạy bảo Giáo Pháp, hằng dẫn dắt Giáo Pháp cho được tiếp nối mãi, cho trở thành di sản bất tử được truyền thừa lại mãi mãi cho thế hệ mai sau.

ĀCARIYAPANĀMA – TRÍ KÍNH LỄ TÔN SƯ

Dhiràdhìrasetthantam Silàghasìghanànikam
Hitàvaham mahàtheram Panàmya mama àceram.

Đệ tử xin nghiêng mình bày tỏ trí kính lễ Đức Tôn Sư Đại Trưởng Lão ***Bhaddantanànika*** (Ngài là Tăng Trưởng của thủ đô nước Miến Điện). Ngài là Tôn Sư của bần đạo, là một bậc trí thức thông tuệ trong tất cả những bậc trí thức thông tuệ. Ngài là bậc có trí tuệ xảo diệu đáng ca ngợi. Ngài dẫn dắt phần lợi ích thế gian và siêu xuất thế gian đến tất cả mọi hạng người.

PATINNĀKĀRA – LỜI THỆ NGUYỆN

Yàcitoham karissàmi Sissaganehi sàdhukam
Mahàpatthànanissayam Deyyabhàsàya dullabham.

Bần đạo có tên gọi là Pháp Sư Chánh Pháp Quang Minh hay là Giáo Sư Chánh Pháp Quang Minh xin soạn tác kinh điển "Đại Phát Thú" và "Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú" với lòng từ ái, thể theo sự yêu cầu của tất cả bậc học giả.

Yam nissayam susankhatam Sudhàriya bhisundaram
Tam sadàppapannànampi Vuddhim pàpeti tankhane.

Bần đạo soạn tác hai bộ kinh điển *"Đại Phát Thú" và "Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú"* này có chất lượng ví như vật thực ở cõi Thiên Giới ***(sudhàbhojana – tiên thực)***, sẽ thường luôn tăng trưởng trí lực ngay cả với người thiểu trí trong khi tinh cần học tập.

PATTHANAKĀRA – LỜI SỞ NGUYỆN

Abhivaddhantu me pannà Saddhà sati samàdhayo
Parakkamo lokassàda Bodhayatthàna param param

Xin cho Tín, Tấn, Niệm, Định và Tuệ của bần đạo luôn được tăng trưởng, ngõ hầu đem lại hữu ích đến Tuệ Giác trong thời vị lai. Đó là niềm ước muốn cao quý nhất của Thế Giới Hữu Tình.

Apattham yàva buddhattam Pannàdhikam bhavàmiham
Jàtisarananikova Jetthasettho nirantaram

Bao giờ *"Tuệ Chí Thượng Giác Hữu"* ***(Pannàdhikabuddhabhàva)*** của bần đạo vẫn chưa được đạt thành kết quả, thì xin nguyện cho bần đạo được chứng đắc ở trong kiếp sống có được *"Truy Niệm Trí"* ***(Anussarananàna)*** thanh cao cùng tột, luôn suốt mãi với thời gian lâu dài.

Na jànàmìti vacanam Na kathemi kudàcanam
Yam loke atthi tam sippam Sabham jànàmi sàdhukam

Bất luận trong kiếp sống nào, hữu nào, thì xin cho bần đạo không có nghe nói đến lời nói rằng ***"không biết chi, không biết chi",*** về tên gọi của bất luận nghệ thuật nào trong Thế Gian nầy, và xin nguyện cho bần đạo đều được liễu tri hết tất cả.

Sutamattena yà bhàsà Samvijjanti anappakà
Tàsu cheko bhaveyyàmi Aggappatto susìlavà

Bất luận có một loại ngôn ngữ nào, cho dù chỉ là được nghe nói đến, thì cũng xin cho bần đạo có được Trí Tuệ để rõ biết hết tất cả các loại ngôn ngữ đó, và cùng tột, xin cho bần đạo được thành người có Giới Hạnh thanh cao.

Natthi natthìti vacanam Dehi dehìti kulanam
Kudàcanam na sunomi Navadeyyàmi so aham

Xin cho bần đạo không có được nghe nói đến lời nói rằng ***"không có, không có",*** và xin cho bần đạo không phải nói đến với lời nói rằng ***" xin hãy bi mẫn xả thí".***

Kareyyam gàravam garum Màneyyam mànanàraham
Vandeyyam vandanàraham Pùjeyyam pùjanàraham

Xin cho bần đạo được tôn trọng đến bậc đáng tôn trọng, xin cho bần đạo được tôn kính đến bậc đáng tôn kính, xin cho bần đạo được lễ bái đến bậc đáng lễ bái, và xin cho bần đạo được cúng dường đến bậc đáng cúng dường.

Abhijjhà issà maccheva Micchàditthìhi pàpato
Mànakodhà kàmalokà Yàpyarogà gato sadàti

Xin cho bần đạo được xa lìa tách khỏi các Ác Pháp, là cừu hận, tật đố, lận sắt, tà kiến, kiêu mạn, phẫn nộ, và sự rung động trong mọi Dục công đức, và trong tất cả bệnh tật ốm đau, và xin cho không có nhầm lẫn lẫn lộn trong suốt mọi thời gian.

NIGAMAGĀTHĀ - BÀI KỆ TÓM TẮT

Nattham patto ayam gantho Deyyabhàsàya sankhato
Tidullabho bhisundaro Sàdhùhi atimànito

Với bộ Kinh sách "Đại Phát Thú" và "Giảng Giải Tổng Lược Nội Dung Đại Phát Thú" do bần đạo đã soạn tác, quả là một bộ Kinh sách rất khó liễu tri và là bộ Kinh sách rất có giá trị, là nơi đáng được hoan hỷ duyệt ý với những người có đức hạnh, đã được kết thúc chỉ là bấy nhiêu đây.

----------00000----------

DUYÊN THỨ TƯ
ANANTARAPACCAYA – VÔ GIÁN DUYÊN
ANANTARAPACCAYANIDDESAVĀRA –
PHẦN XIỂN MINH VÔ GIÁN DUYÊN

"Cakkhuvinnànadhàtu tam sampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampa yuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo - pe- yesam yesam dhammànam anantarà ye ye dhammà uppajjanti cittacetasikà dhammà te te dhammà tesam tesam dhammànam Anantarapaccayena paccayo".

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiển thuật Duyên là ***"Anantarapaccaya – Vô Gián Duyên",*** thì loại Duyên đó, Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1/ "Cakkhuvinnànànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Nhãn Thức Giới và Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

2/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (là 3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (11 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

3/ "Sotavinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Nhĩ Thức Giới và Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

4/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần,

Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (là 3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (là 11 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

5/ "Ghànavinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Tỷ Thức Giới và Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

6/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (là 3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (là 11 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

7/ "Jivhàvinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Thiệt Thức Giới và Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

8/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (là 3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới

(là 11 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

9/ "Kàyavinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Thân Thức Giới và Pháp tương ưng với Thân Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (là 2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

10/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (là 2

Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (là 3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (là 11 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp, trừ Cần, Dục) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

11/ "Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Thiện sanh trước trước (là 17 Tâm Đổng Lực Thiện Hiệp Thế trừ Tâm Đổng Lực Thiện cuối cùng, 38 Tâm Sở phối hợp) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Thiện sanh sau sau (là 21 Tâm Đổng Lực Thiện trừ Tâm Đổng Lực đầu tiên, 38 Tâm Sở phối hợp) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

12/ "Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Thiện sanh trước trước (là Tâm Đổng Lực Thiện cuối cùng của 17 Tâm Đổng Lực Thiện Hiệp Thế và 4 Tâm Đạo, 38 Tâm Sở phối hợp) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Vô Ký sanh sau sau (là 3 Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại làm nhiệm vụ Na Cảnh, Hữu Phần, Tử, tùy theo trường hợp và 4 Tâm Quả, 38 Tâm Sở phối hợp) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

13/ "Purimà purimà akusalà dhammà pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Bất Thiện sanh trước trước (là 12 Tâm Đổng Lực Bất Thiện Hiệp Thế trừ Tâm Đổng Lực cuối cùng, 27 Tâm Sở phối hợp) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Bất Thiện sanh sau sau (là 12 Tâm Đổng Lực Bất Thiện trừ Tâm Đổng Lực đầu tiên, 27 Tâm Sở phối hợp) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

14/ "Purimà purimà akusalà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Bất Thiện sanh trước trước (là Tâm Đổng Lực Bất Thiện cuối cùng của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Vô Ký sanh sau sau (là 3 Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại làm nhiệm vụ Na Cảnh, Hữu Phần, Tử, tùy theo trường hợp, 35 Tâm Sở phối hợp) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

15/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Vô Ký sanh trước trước (là 36 Tâm Quả trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh và 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Vô Ký sanh sau sau (là 36 Tâm

Quả cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh và 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở phối hợp) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

16/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Vô Ký sanh trước trước (là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn, hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Thiện sanh sau sau (là Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1 của 8 Tâm Đại Thiện, 38 Tâm Sở phối hợp) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

17/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Vô Ký sanh trước trước (là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn, hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Bất Thiện sanh sau sau (là Tâm Đồng Lực Bất Thiện đầu tiên của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở phối hợp) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

18/ "Yesam yesam dhammànam anantarà ye ye dhammà uppajjanti cittacetasikà dhammà te te dhammà tesam tesam dhammànam Anantarapaccayena paccayo"- Tất cả những Tâm và Tâm Sở nào (là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp và Tâm Tử của bậc Vô Sinh) sanh khởi tuần tự tiếp nối theo sau của những Tâm và Tâm Sở nào (là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) đã sanh khởi trước trước. Những Tâm và Tâm Sở đó (là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) đã sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Tâm và Tâm Sở đó (là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, và Tâm Tử của bậc Vô Sinh) sanh khởi tiếp theo sau,với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Có nghĩa là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp đã sanh trước, chỉ trừ ra Tâm Tử của bậc Vô Sinh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp và Tâm Tử của bậc Vô Sinh sanh khởi ở phía sau, với mãnh lực Vô Gián Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pàlì của ***Anantarapaccayanidde sa –*** *Vô Gián Duyên xiển minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu:

Niddisitabba *– Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước) và*

Nidassanàkàra *– Giải Ngộ (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu),* cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh.*

Trình bày lần lượt trong phần Pàlì của những điều thuộc *Câu Giải Ngộ*

(Nidassanàkàra) như sau:

* Trong phần Pàlì điều thứ nhất: ***Cakkhuvinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà –*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là 2 Tâm Nhãn Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp.

Manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 2 Tâm Tiếp Thâu và 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ hai: ***Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là 2 Tâm Tiếp Thâu, 10 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp.

Manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 11 Tâm Sở Tợ Tha phối hợp.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

Việc phân tách Câu và nội dung chi pháp trong phần Pàlì từ **điều thứ ba** v.v. cho đến Pàlì **điều thứ mười,** cũng được hiện hành tương tự với phần Pàlì điều thứ nhất và thứ hai này.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười một: ***Purimà purimà kusalà dhammà*** làm ***Kattupada:***

Câu Chủ Từ trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ 1 cho đến thứ 6 làm việc giúp đỡ ủng hộ đặc biệt một cách tuần tự đối với Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ 2 cho đến thứ 7.

Và Đôi Đổng Lực Đại Thiện thứ 1 ở vị trí làm Chuyển Tộc hoặc Dũ Tịnh, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Thiện Đáo Đại Hỷ Thọ, 16 Tâm Đạo Hỷ Thọ.

Đôi Đổng Lực Đại Thiện thứ 3 ở vị trí làm Chuyển Tộc hoặc Dũ Tịnh, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 5 Tâm Thiện Đáo Đại Xả thọ, 4 Tâm Đạo Xả Thọ.

9 Tâm Đổng Lực Thiện Đáo Đại sanh trước trước cùng nhau ở phần Sơ Thiền, Nhị Thiền, v.v. làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Đổng Lực Thiện Đáo Đại sanh sau sau cùng nhau ở phần Sơ Thiền, Nhị Thiền, v.v. trong Lộ Trình Nhập Thiền ***(Samàpajjana).***

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ 2 cho đến thứ 7, 9 Tâm Đổng Lực Thiện Đáo Đại, 20 Tâm Đổng Lực Đạo.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười hai:

Purimà purimà kusalà dhammà làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ 7 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 11 Tâm Na Cảnh trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 19 Tâm Hữu Phần trong giai đoạn Đổng Lực.

Đôi Đổng Lực Đại Thiện thứ 1 ở vị trí làm Thuận Tùng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 12 Tâm câu hành Hỷ của Tâm Quả bậc thấp.

Đôi Đổng Lực Đại Thiện thứ 3 ở vị trí làm Thuận Tùng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Tâm câu hành Xả của Tâm Quả bậc thấp.

Tâm cuối cùng của 5 Tâm Đổng Lực Thiện Sắc Giới, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân.

Tâm cuối cùng của Đổng Lực Thiện Không Vô Biên Xứ, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Thiện Thức Vô Biên Xứ, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 2 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới bậc thấp.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Thiện Vô Sở Hữu Xứ, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 3 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới bậc thấp.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân với 1 Tâm Quả Bất Lai trong sát na xuất khỏi Thiền Diệt.

4 Tâm Đồng Lực Đạo làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Quả của bản thân.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 4 Tâm Quả.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

Còn cả bốn Tư Đạo làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Quả, có được 6 mãnh lực Duyên, là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên,

cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười ba: ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 cho đến thứ 6 làm việc giúp đỡ ủng hộ tuần tự một cách đặc biệt đối với Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 2 cho đến thứ 7.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 2 đến thứ 7.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười bốn: ***Purimà purimà akusalà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm cuối cùng của Đổng Lực căn Tham, Tâm Đổng Lực căn Si, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 11 Tâm Na Cảnh trong giai đoạn Na Cảnh, hoặc 19 Tâm Hữu Phần trong giai đoạn Hữu Phần, và Tâm cuối cùng của Đổng Lực căn Sân làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 6 Tâm Na Cảnh Xả Thọ trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 6 Tâm Hữu Phần Xả Thọ Dục Giới trong giai đoạn Đổng Lực.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười lăm: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Tái Tục làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Hữu Phần thứ nhất và Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. cho đến Tâm Hữu Phần thứ 15 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Hữu Phần thứ hai v.v.

cho đến Tâm Hữu Phần thứ 16 trong Lộ Trình Tâm Thoát Ly ***(Vithìmuttacitta*** - *Lộ Trình Ngoại Lộ)* (Tâm Tái Tục, Tâm Hữu Phần) sanh tiếp nối từ nơi Tâm Tử trong Hữu trước.

15 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn ở vị trí làm thành Hữu Phần Dứt Dòng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Khai Môn.

4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới ở vị trí làm thành Hữu Phần Dứt Dòng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Khai Ý Môn.

1 Tâm Khai Ngũ Môn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 10 Tâm Ngũ Song Thức.

10 Tâm Ngũ Song Thức làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Tiếp Thâu.

2 Tâm Tiếp Thâu làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Tâm Thẩm Tấn.

3 Tâm Thẩm Tấn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Đoán Định. Tâm Đoán Định thứ 1 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Đoán Định thứ 2 và Tâm Đoán Định thứ 2 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Đoán Định thứ 3 trong Lộ Trình Hy Thiểu ***(Parittàrammanavithì).***

Tâm Đoán Định làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm thứ 1 của 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Dục Giới trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại, Lộ Trình Cảnh Cự Đại, Lộ Trình Cảnh Minh Hiển và Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiển.

Tâm thứ 1 của 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Dục Giới cho đến Tâm thứ 6 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Đồng Lực Duy Tác Dục Giới thứ 2 cho đến Tâm thứ 7.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Tiếu Sinh làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 5 Tâm Na Cảnh câu hành Hỷ trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân trong giai đoạn Đồng Lực.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Hỷ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 5 Tâm Na Cảnh câu hành Hỷ trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong giai đoạn Đồng Lực.

Tâm cuối cùng của Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Xả làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 6 Tâm Na Cảnh câu hành Xả trong giai đoạn Na Cảnh hoặc 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong giai đoạn Đồng Lực.

Tâm Na Cảnh thứ 1 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Na Cảnh thứ 2.

Tâm Na Cảnh thứ 2 làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 10 Tâm Hữu Phần Dục Giới.

Đôi Đồng Lực Đại Duy Tác thứ 1 ở vị trí làm Chuyển Tộc hoặc Thuận Tùng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Duy Tác Đáo Đại Hỷ Thọ, 4 Quả Vô Sinh Hỷ Thọ.

Đôi Đồng Lực Đại Duy Tác thứ 3 ở vị trí làm Chuyển Tộc hoặc Thuận Tùng, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 5 Duy Tác Đáo Đại Xả Thọ, 1 Quả Vô Sinh Xả Thọ.

9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại đã sanh trước trước cùng nhau ở phần Sơ Thiền, Nhị Thiền,v.v, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại đã sanh sau sau cùng nhau ở phần Sơ Thiền, Nhị Thiền,v.v, trong Lộ Trình Nhập Định ***(Samàpajjanavithì).***

Tâm cuối cùng của 5 Đổng Lực Duy Tác Sắc Giới làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân.

Tâm cuối cùng của Đổng Lực Duy Tác Không Vô Biên Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ.

Tâm cuối cùng của Đổng Lực Duy Tác Thức Vô Biên Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 2 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới bậc thấp.

Tâm cuối cùng của Đổng Lực Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 9 Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn Tam Nhân và 3 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới bậc thấp.

Tâm cuối cùng của Đổng Lực Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân với 1 Tâm Quả Vô Sinh trong sát na xuất khỏi Lộ Trình Thiền Diệt.

4 Tâm Đổng Lực Quả đã sanh trước trước cùng nhau ở phần Quả Thất Lai, Quả Nhất Lai, v.v, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Đổng Lực Quả sanh sau sau cùng nhau ở phần Quả Thất Lai, Quả Nhất Lai,v.v, trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

Tâm cuối cùng của 4 Tâm Đổng Lực Quả làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân.

Tâm thứ 2 của Tâm Na Cảnh làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 10 Tâm Tử Dục Giới trong Lộ Trình Cận Tử ***(Maranàsannavithì)*** ở giai đoạn Na Cảnh.

Tâm Đổng Lực thứ 5 của Đổng Lực Đại Duy Tác làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 13 Tâm Tử Tam Nhân trong Lộ Trình Cận Tử ở giai đoạn Đổng Lực.

19 Tâm Hữu Phần làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 19 Tâm Tử trong Lộ Trình Cận Tử ở giai đoạn Na Cảnh hoặc giai đoạn Đổng Lực.

4 Tâm Tử Nhị Nhân và 2 Tâm Tử Vô Nhân làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 10 Tâm Tái Tục Dục Giới.

4 Tâm Tử Dục Giới Tam Nhân làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 19 Tâm Tái Tục.

5 Tâm Tử Sắc Giới làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 17 Tâm Tái Tục Hữu Nhân.

1 Tâm Tử Không Vô Biên Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Tái Tục Dục Giới Tam Nhân, 4 Tâm Tái Tục Vô Sắc Giới.

1 Tâm Tử Thức Vô Biên Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Tái Tục Dục Giới Tam Nhân, 3 Tâm Tái Tục Vô Sắc Giới bậc thấp.

1 Tâm Tử Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 4 Tâm Tái Tục Dục Giới Tam Nhân và 1 Tâm Tái Tục Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ.

Pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam làm ***Sampadàna -pada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh sanh sau sau.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực Duyên, là nếu Dị Thục Quả và Duy Tác đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô

Sinh) làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Dị Thục Quả và Duy Tác sanh sau sau, thì có được mãnh lực của 5 Duyên là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên,

cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên. Nếu là 18 Tâm Đổng Lực Duy Tác đã sanh trước trước, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 18 Tâm Đổng Lực Duy Tác sanh sau sau, thì có được mãnh lực của 6 Duyên là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên,

cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười sáu: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Tâm Đổng Lực thứ 1 của 8 Tâm Đổng Lực Đại Thiện.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực của 5 Duyên, là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười bảy: ***Purimà purimà abyàkatà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Tâm Đồng Lực thứ 1 của 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến mãnh lực của 5 Duyên, là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười tám: ***Yesam yesam dhammanam*** làm ***Sàmìsambandhapada:*** trình bày đến người thành chủ nhân, câu này lập ý trình bày đến 89 Tâm, 52 Tâm Sở, đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) làm thành Pháp Năng Duyên, tuy nhiên vẫn chưa chỉ bày một cách rõ ràng.

Anantarà làm ***Kàlàdhàrapada:*** trình bày đến thời gian, lập ý trình bày cho được biết đến việc giúp đỡ ủng hộ của Pháp Năng Duyên đối với Pháp Sở Duyên là tuần tự tiếp nối liên tục với nhau không gián đoạn.

Ye ye dhammà làm ***Aniyamakattupada:*** *Câu Chủ Từ bất định*, là câu không được chỉ rõ chính xác nội dung, câu này lập ý trình bày đến 89 Tâm, 52 Tâm Sở cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh sanh sau sau, làm thành Pháp Sở Duyên, tuy nhiên vẫn chưa chỉ bày một cách rõ ràng.

Uppajjanti làm ***Àkhayàtakiriyàpadakattuvàcaka:*** Câu có tiềm lực hành động, trình bày cho biết đến việc sanh khởi của những Pháp Sở Duyên đó.

Cittacetasikà dhammà làm ***Kattupada:*** Câu Chủ Từ, trình bày nội dung cho biết đến bản thể Pháp Sở Duyên là thuộc chi Pháp của ***Ye ye dhammà*** làm ***Aniyamakattupada,*** chính là Câu Chủ Từ bất định.

**** Te te dhammà*** làm ***Niyamakattupada:*** Câu Chủ Từ xác định, là Câu chỉ rõ một cách chính xác đến Pháp Năng Duyên, dựa theo chỗ được trình bày, chính là ***Yesam yesam dhammànam*** làm ***Sàmìsambandhapada:*** trình bày đến người thành chủ nhân, do đó chi pháp mới được là 89 Tâm 52 Tâm Sở đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh).

Tesam tesam dhammànam làm ***Niyamasampadànapada:*** Câu Liên Hệ xác định, trình bày một cách chính xác đến Pháp Sở Duyên, dựa theo chỗ được trình bày, chính là ***Ye ye dhammà*** làm ***Aniyamakattupada:*** Câu Chủ Từ bất định, chi Pháp là 89 Tâm, 52 Tâm Sở cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh sanh sau sau.

Anantarapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt về Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên sẽ có được số lượng Duyên Hiệp Lực ***(Ghatanà)*** như tiếp theo đây:

3 VÔ GIÁN LINH TINH HIỆP LỰC – ANANTARAPAKINNAKAGHATANÀ

1. Nếu là Tứ Danh Uẩn đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn sanh sau sau cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh, thì có được 5 Duyên là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên.

2. Nếu là 47 Tâm Đồng Lực Hiệp Thế đã sanh trước trước (trừ Tâm Đồng Lực cuối cùng) làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 51 Tâm Đồng Lực sanh sau sau (trừ Tâm Đồng Lực thứ 1 và 4 Tâm Đồng Lực Quả), thì có được 6 Duyên là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,

(6) Ly Khứ Duyên

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên.

3. Nếu là Tư Đạo ***(Maggacetanà)*** làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Đạo Vô Gián Quả ***(Maggànantaraphala)*** (Quả được sanh khởi trong tuần tự một cách không gián đoạn từ nơi Đạo), thì có được 6 Duyên là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH

Đức Phật lập ý trình bày cho được biết việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Vô Gián Năng Duyên này rất là hệ trọng.

Sự việc là như vậy cũng bởi vì, trong việc thấy, việc được nghe, v.v, cho đến việc nghĩ suy tiếp nối nhau không gián đoạn, tất cả chúng sanh có Thân và Tâm không thể tách rời với nhau, chết rồi lại tái tục kiếp sống mới, luân hồi mãi không gián đoạn để rồi hiện hữu. Tất cả là như thế, đều do thọ nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi Pháp làm thành Vô Gián Duyên.

Đề cập là Tứ Danh Uẩn đã sanh trước trước, sau khi đã tự diệt mất rồi, thì tương tự với một ngày mới lại được hiện bày một cách không gián đoạn, cũng vì có sự tiếp nối liên đới với những ngày trước đã tự trôi qua.

Hoặc sẽ nói rằng những ngày tháng trước đã tuần tự trôi đi, rồi làm việc giúp đỡ ủng hộ cho những ngày tháng sau được hiện bày một cách không gián đoạn.

Do đó, Tứ Danh Uẩn đã sanh trước trước, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn sanh sau sau, với mãnh lực Vô Gián Duyên, tương tự như vậy.

Nếu như đã có sự hiểu biết rõ ràng trong sự hiện hành từ nơi Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn, thì sẽ có sự hiểu biết một cách dễ dàng trong việc này.

Lại nữa, **điều thứ 18** có đề cập đến ***yesam yesam dhammànam Anantarà*** là như vậy, là việc trình bày tóm tắt nội dung rút gọn hết tất cả chi pháp kể từ điều thứ nhất cho đến mười bảy, tóm gọn hết vào trong điều này duy nhất.

Hoặc sẽ đề cập đến, việc trình bày Vô Gián Năng Duyên, Sở Duyên chỉ duy nhất trong điều thứ mười tám này, là đã ngang bằng với việc trình bày của tất cả Vô Gián Năng Duyên, Sở Duyên từ điều thứ nhất cho đến mười bảy.

Tất cả là như vậy cũng bởi vì, điều thứ nhất cho đến mười bảy, lập ý trình bày đến ***người độn căn (Mandapuggala),*** còn đối với điều thứ 18 là lập ý trình bày đến ***người lợi căn (Tikkhapuggala).***

Như Ngài Đại Trưởng Lão **GIÁC ÂM *(Buddhaghosa)*** có trình bày giải thích để trong Phát Thú Chú Giải như sau:

"Yesam yesanti idam sabbesampi Anantarapaccayadhammànam sankhepalak - khanam" với từ ngữ Pàlì nói rằng ***Yesam Yesam v.v,*** là sự việc cần chú ý đến việc trình bày nội dung rút gọn từ nơi hết tất cả Pháp làm thành Vô Gián Duyên.

Một trường hợp khác nữa, Tứ Danh Uẩn đang sanh khởi mới liên tục một cách tuần tự không có vượt lấn lẫn nhau, được như vậy là vì có sự tiếp nối liền nhau với Tứ Danh Uẩn đã diệt mất, làm việc giúp đỡ ủng hộ với mãnh lực Vô Gián Duyên, tựa theo Pháp lệ của Tâm Niêm Luật.

Đề cập là, khi Tâm Khai Ngũ Môn diệt mất thì Tâm Nhãn Thức sanh tiếp nối, và những Tâm khác không thể sanh tiếp nối được. Khi Tâm Nhãn Thức diệt mất thì Tâm Tiếp Thâu sanh tiếp nối, và cũng tương tự, là những Tâm khác không thể sanh tiếp nối được, hiện hành theo thứ tự được như vậy chẳng hạn, một cách không tốn thời gian chờ đợi.Việc hiện hành theo thứ tự như vậy là vì sự tiếp nối liền nhau với Tứ Danh Uẩn đã diệt mất, làm việc giúp đỡ ủng hộ với mãnh lực Vô Gián Duyên cho tự sanh tiếp nối không vượt lấn lẫn nhau.

Ví như việc thay đổi của cả ba mùa thời tiết, là mùa lạnh sẽ đi đến là vì được đón nhận sự giúp đỡ từ mùa mưa, mùa nóng sẽ đi đến là vì được đón nhận sự giúp đỡ từ mùa lạnh, mùa mưa sẽ đi đến là vì được đón nhận sự giúp đỡ từ mùa nóng.

Điều này như thế nào thì Tứ Danh Uẩn đang sanh khởi mới là do được đón nhận từ Tứ Danh Uẩn đã sanh khởi trước rồi diệt mất đi vậy.

Như Ngài Đại Trưởng Lão **GIÁC ÂM *(Buddhaghosa)*** có trình bày giải thích để trong Phát Thú Chú Giải như sau:

"Attano attano anantaram anurùpassa cittuppàdassa uppàdanasamatho dhammo Anantarapaccayo"- có ý nghĩa là Tứ Danh Uẩn đã diệt, có khả năng làm cho Tâm khởi sanh vừa theo thích hợp đối với Tâm Niêm Luật trong thứ tự của tự nó một cách không gián đoạn, được gọi là Vô Gián Duyên.

CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ VÔ GIÁN DUYÊN

Anantarayati antaram karotìti antaram: Thực hiện việc tách ly, làm cho có khoảng cách, gọi là Gián Đoạn.

Natthi yesam antaranti Anantarà: Không có khoảng cách tách rời, gọi là Vô Gián Đoạn.

Anantarabhàvena upakàrako dhammo Anantarapaccayo: Pháp chủng giúp đỡ ủng hộ bằng cách không có sự khoảng cách gián đoạn tách rời, gọi là Vô Gián Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT VÔ GIÁN DUYÊN

Trong *Vô Gián Duyên,* Danh Pháp là Tâm và Tâm Sở sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Danh Pháp là Tâm và Tâm Sở sanh sau cho sanh khởi tiếp nối nhau không có gián đoạn, là không có khoảng cách tách rời.

Có ý nghĩa là Tâm và Tâm Sở có trạng thái sanh diệt khít liền mỗi sát na, khi Tâm đầu tiên sanh khởi rồi diệt đi và trong sự diệt đó, cũng vẫn còn mãnh lực giúp đỡ ủng hộ với Pháp đồng bọn với mình, tức là làm cho Tâm và Tâm Sở sanh phía sau được nối tiếp nhau thành hàng dãy và hiện hành như vậy liên tục đi suốt không có khoảng cách tách rời.

Do đó, Tâm và Tâm Sở này mới được gọi là *Vô Gián Duyên*, tức là cái Tâm đầu tiên sanh khởi làm Vô Gián Năng Duyên cho cái Tâm thứ hai, cái Tâm thứ hai làm Vô Gián Sở Duyên.Và như vậy, cái Tâm thứ hai trở lại làm Vô Gián Năng Duyên cho cái Tâm thứ ba tiếp nối nhau đi mà không có thời gian kết thúc, hoặc không có khoảng trống thời gian, duy nhứt chỉ trừ ra Tâm Tử của bậc Vô Sinh, không có thể làm duyên cho sanh tiếp cái Tâm nào khác nữa, do đó Tâm Tử của bậc Vô Sinh không gọi là *Vô Gián Duyên.*

Một trường hợp khác, Pháp chủng của Tâm và Tâm Sở, ngoài trạng thái sanh diệt nối tiếp nhau làm Năng Duyên và Sở Duyên, thì ngay khi đang làm nhiệm vụ Năng Duyên và Sở Duyên cũng vẫn tuần tự tự làm bổn phận của mình cho hiện hành, không vượt lấn lẫn nhau, nghĩa là khi cái Tâm đầu tiên sanh khởi và diệt đi thì thường làm duyên cho cái Tâm thứ hai sanh khởi, và như thế, khi cái Tâm thứ hai sanh khởi rồi diệt lại làm duyên cho cái Tâm thứ ba tuần tự được khởi sanh; không thể có được là, khi cái Tâm đầu tiên diệt đi rồi sẽ làm duyên cho bất luận cái Tâm nào khác cho được sanh khởi. Thường là hiện hành tùy thuộc vào Pháp chủng hoặc thực tính của Tâm ***(Cittaniyàma –*** *Niêm Luật Tâm).*

Như có Pàlì chú giải trình bày trong bộ ***Patthànaatthakathà –*** *Chú Giải Phát Thú* sau đây:

Attano attano anantaram anurùpassa cittuppàdasa uppàdanasamattho dhammo Anantarapaccayo: Pháp chủng có khả năng làm cho Tâm được sanh khởi một cách tuần tự vừa theo thích hợp với chính mình, gọi là Vô Gián Duyên.

Có ý nghĩa là Tâm và Tâm Sở sanh trước trước rồi diệt, có khả năng làm cho Tâm và Tâm Sở sau sanh nối tiếp một cách tương xứng thích hợp với *"Niêm Luật Tâm",* không có khoảng cách gián đoạn tách rời, tuần tự liên tục vừa theo bản thân, gọi là *Vô Gián Duyên.*

Trình bày dẫn chứng ở trong Lộ Trình Nhãn Môn như sau:

"Ngay khi Cảnh Sắc tiếp xúc với Nhãn Thanh Triệt thì Tâm Hữu Phần thường sanh khởi, khi Tâm Hữu Phần diệt thì Tâm Khai Ngũ Môn thường sanh khởi, khi Tâm Khai Ngũ Môn diệt thì Tâm Nhãn Thức thường sanh khởi, khi Tâm Nhãn Thức diệt thì Tâm Tiếp Thâu thường sanh khởi, khi Tâm Tiếp Thâu diệt thì Tâm Thẩm Tấn thường sanh khởi, khi Tâm Thẩm Tấn diệt thì Tâm Đoán Định thường sanh khởi, khi Tâm Đoán Định diệt thì Tâm Đổng Lực thường sanh khởi, khi Tâm Đổng Lực diệt thì Tâm Na Cảnh thường sanh khởi, khi Tâm Na Cảnh diệt thì Tâm Hữu Phần thường sanh khởi tiếp tục" và sự việc Tâm có trạng thái như vậy, là cũng chính do hiện hành theo mãnh lực *Vô Gián Duyên* vậy.

Vô Gián Duyên được ví như Vua Chuyển Luân Thánh Vương có ý định lìa bỏ Vương vị ra đi xuất gia. Khi bậc Chuyển Luân Vương không còn trị vì Vương vị thì ấu chúa của Vua được tiếp nối trị vì. Và việc tiếp nối Vương vị cũng phải thực hiện với vị ấu chúa thứ nhất trước, sẽ không thể hiện hành đối với vị ấu chúa thứ hai hoặc thứ ba được. Tiếp nối đến khi vị ấu chúa thứ nhất không còn trị vì thì vị thứ hai mới sẽ được tiếp nhận theo thứ tự nối tiếp nhau.

Việc tỷ dụ về bậc Chuyển Luân Vương từ bỏ Vương vị cũng được so sánh với chính cái Tâm đầu tiên sanh khởi, khi đến giai đoạn lìa bỏ Vương vị thì được so sánh tương tự với cái Tâm đầu tiên diệt mất. Việc ấu chúa thay thế tiếp nhận Vương vị trở thành Vua Chuyển Luân Thánh Vương được so sánh với cái Tâm thứ hai sanh khởi nối tiếp nhau sau cái Tâm đầu tiên đã diệt mất. Và việc ấu chúa phải nối tiếp nhau nhận lãnh Vương vị theo thứ tự cũng được so sánh với những cái Tâm sanh khởi nối tiếp nhau theo thứ tự của mình, như đã được giải thích ở phần trên.

PHÂN TÍCH VÔ GIÁN DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong Vô Gián Duyên, việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Vô Gián Năng Duyên. Vô Gián Duyên có Danh Pháp làm cho cả hai, Năng Duyên và Sở Duyên.

* Rằng theo Trạng Thái: chỉ có một trạng thái duy nhất, là cho sanh khởi tiếp nối nhau một cách không gián đoạn, tương tự như chỉ có một cái Tâm duy nhất ***(Anantarà).***
* Rằng theo Chủng Loại: Vô Gián Duyên thuộc giống Vô Gián, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi một cách không gián đoạn tách lìa.
* Rằng theo Thời Gian: là thời quá khứ, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên phải diệt đi trước rồi mới sẽ giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi tiếp theo sau.
* Rằng theo Mãnh Lực: Vô Gián Duyên chỉ có *Mãnh Lực Xuất Sinh,* ý nghĩa là có mãnh lực giúp đỡ cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA VÔ GIÁN DUYÊN

Trong Vô Gián Duyên hiện hữu có ba loại Pháp, là (1) Pháp Năng Duyên, (2) Pháp Sở Duyên, (3) Pháp Địch Duyên, như tiếp theo đây:

(1) ***Anantarapaccayadhamma*** *– Pháp Vô Gián Năng Duyên:* 89 Tâm, 52 Tâm Sở đã sanh trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh).

(2) ***Anantarapaccayuppannadhamma*** *– Pháp Vô Gián Sở Duyên:* 89 Tâm, 52 Tâm Sở sanh sau cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh.

(3) ***Anantarapaccanikadhamma*** *– Pháp Vô Gián Địch Duyên:* Tất cả Sắc, là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp bình nhựt.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀ) VÀ CHI PHÁP TRONG VÔ GIÁN DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên ba câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện, Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"-
TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo" **–** Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Pháp Thiện làm Vô Gián Năng Duyên là 17 Tâm Đổng Lực Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở sanh khởi đầu tiên (trừ Tâm Đổng Lực Thiện cuối cùng).

Pháp Thiện làm Vô Gián Sở Duyên là 21 Tâm Đổng Lực Thiện, 38 Tâm Sở sanh sau (trừ Tâm Đổng Lực Thiện thứ nhất).

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Purimà purimà kusalà khandhà pacchimànam pacchimànam kusalànam khandhànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Uẩn Thiện (Tứ Danh Uẩn Thiện) đã sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Thiện (Tứ Danh Uẩn Thiện) sanh sau sau với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Uẩn Thiện sanh trước trước là 17 Tâm Đổng Lực Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở sanh trước (trừ Tâm Đổng Lực Thiện cuối cùng) làm Vô Gián Năng Duyên.

Uẩn Thiện sanh sau sau là 21 Tâm Đổng Lực Thiện (trừ Tâm Đổng Lực đầu tiên), 38 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác là:

- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ nhất làm Vô Gián Năng Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ hai làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ hai làm Vô Gián Năng Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ ba làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ ba làm Vô Gián Năng Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ tư làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ tư làm Vô Gián Năng Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ năm làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ năm làm Vô Gián Năng Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ sáu làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ sáu làm Vô Gián Năng Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện thứ bảy làm Vô Gián Sở Duyên.
- Đôi Tâm Đại Thiện thứ nhất ở nhiệm vụ Chuyển Tộc và Dũ Tịnh làm Vô Gián Năng Duyên.
- 4 Tâm Thiện Đáo Đại câu hành Hỷ, 16 Tâm Đạo câu hành Hỷ làm Vô Gián Sở Duyên.
- Đôi Tâm Đại Thiện thứ 2 ở nhiệm vụ Chuyển Tộc và Dũ Tịnh làm Vô Gián Năng Duyên.
- 5 Tâm Thiện Đáo Đại câu hành Xả, 4 Tâm Đạo câu hành Xả làm Vô Gián Sở Duyên.
- 9 Tâm Đổng Lực Thiện Đáo Đại sanh trước làm Vô Gián Năng Duyên.

- 9 Tâm Đổng Lực Thiện Đáo Đại sanh sau làm Vô Gián Sở Duyên.

2/ "Anulomam gotrabhussa"- Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Chuyển Tộc.

Tại đây, Thuận Tùng là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Thuận Tùng có Cảnh là *"Sankhàradhamma – Pháp Hữu Vi"* làm Vô Gián Năng Duyên.

Chuyển Tộc là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Chuyển Tộc có Cảnh là Níp Bàn, làm Vô Gián Sở Duyên.

3/ "Anulomam vodànassa"- Thuận Tùng làm duyên cho Dũ Tịnh.

Tại đây, Thuận Tùng là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Thuận Tùng có Cảnh là *"Sankhàradhamma – Pháp Hữu Vi"* làm Vô Gián Năng Duyên.

Dũ Tịnh là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Dũ Tịnh có Cảnh là Níp Bàn, làm Vô Gián Sở Duyên.

4/ "Gotrabhù maggassa"- Chuyển Tộc làm duyên cho Đạo.

Tại đây, Chuyển Tộc là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Chuyển Tộc có Cảnh là Níp Bàn, làm Vô Gián Năng Duyên.

Đạo là 1 Tâm Đạo Thất Lai, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

5/ "Vodànam maggassa Anantarapaccayena paccayo"- Dũ Tịnh làm duyên cho Đạo theo Vô Gián Duyên.

Tại đây, Dũ Tịnh là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Dũ Tịnh có Cảnh là Níp Bàn, làm Vô Gián Năng Duyên.

Đạo là 1 Tâm Đạo Thất Lai, 1 Tâm Đạo Nhất Lai, 1 Tâm Đạo Bất Lai, 1 Tâm Đạo Vô Sinh, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** chi Pháp là 17 Tâm Đổng Lực Thiện Hiệp Thế đã sanh trước trước (trừ cái Tâm Đổng Lực cuối cùng) làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi Pháp là 21 Tâm Đổng Lực Thiện (trừ Tâm Đổng Lực Thiện thứ 1) làm Sở Duyên.

* <u>Rằng theo Thời Gian:</u> hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Purimà purimà kusalà khandhà*** chi pháp tương tự với phương pháp Pàlì ***Kusalo dhammo*** làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam kusalànam khandhànam chi pháp là tương tự với phương pháp Pàlì ***Kusalassa dhammassa*** làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Anulomam*** chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí làm nhiệm vụ Thuận Tùng, làm Năng Duyên.

Gotrabhussa Vodànassa chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí làm nhiệm vụ Chuyển Tộc, Dũ Tịnh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong 1 Phàm Tam Nhân và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ ba, ***Gotrabhù Vodànam*** chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí làm Năng Duyên.

Maggassa chi pháp là 4 Tâm Đạo làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong 1 Phàm Tam Nhân, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong cả bốn Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

*** *Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Pháp Thiện làm Vô Gián Năng Duyên là Tâm Đổng Lực Thiện cuối cùng của 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở và 4 Tâm Đạo, 36 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Sở Duyên là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 4 Tâm Quả, 38 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalam vutthànassa Anantarapaccayena paccayo"- Cái Tâm Đổng Lực Thiện cuối cùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả trổ sanh (là Na Cảnh và Hữu Phần) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Thiện là Tâm Đổng Lực Thiện cuối cùng của 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở làm Vô Gián Năng Duyên.

Na Cảnh và Hữu Phần là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác là:

- Tâm Đổng Lực Đại Thiện cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  11 Tâm Na Cảnh trong Na Cảnh Môn làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Đại Thiện cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  19 Tâm Hữu Phần trong Đổng Lực Môn làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Thiện Sắc Giới cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Thiện Không Vô Biên Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.

9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn và 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ, làm Vô Gián Sở Duyên.

- Tâm Đổng Lực Thiện Thức Vô Biên Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ và 1 Tâm Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ, làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Thiện Vô Sở Hữu Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Vô Sở Hữu Xứ, làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân làm Vô Gián Sở Duyên.

2/ "Maggo phalassa Anantarapaccayena paccayo"- Đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả, với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Đạo là 4 Tâm Đạo, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Năng Duyên.

Quả là 4 Tâm Quả, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

3/ "Anulomam sekkhàya phalasampattiyà Anantarapaccayena paccayo"- Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Quả của bậc Hữu Học, với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Thuận Tùng là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm nhiệm vụ Thuận Tùng có Cảnh là *"Sankhàradhamma – Pháp Hữu Vi"* làm Vô Gián Năng Duyên.

Thiền Quả của bậc Hữu Học là 1 Tâm Quả Thất Lai, 1 Tâm Quả Nhất Lai, 1 Tâm Quả Bất Lai, 36 Tâm Sở ngay khi nhập Thiền Quả, làm Vô Gián Sở Duyên.

4/ "Nirodhà vutthahantassa nevasannànàsannàyatanakusalam phalasamà - pattiyà Anantarapaccayena paccayo"- Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Quả của bậc Bất Lai ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ là 1 Tâm Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, 30 Tâm Sở làm Vô Gián Năng Duyên.

Thiền Quả là 1 Tâm Quả Bất Lai, 36 Tâm Sở của bậc Bất Lai ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt, làm Vô Gián Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo dhammo*** chi Pháp là cái Tâm Đổng Lực cuối cùng của 17 Tâm Đổng Lực Thiện Hiệp Thế, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi Pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần, 4 Tâm Quả (kết hợp lại 24 Tâm, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 4 Tâm Quả), làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và tám bậc Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

Ghi chú: *Lộ Trình Cận Tử là Lộ Trình hiện hành trong thời gian cận tử lâm chung, do đó, nếu tính theo Thời Gian, là hiện hành chính trong thời Cận Tử vậy.*

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Kusalam*** chi pháp là Tâm Đổng Lực cuối cùng của 17 Tâm Đổng Lực Thiện Hiệp Thế, làm Năng Duyên.

Vutthànassa chi pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử .
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Maggo*** chi pháp là 4 Tâm Đạo làm Năng Duyên.

Gotrabhussa Vodànassa chi pháp là 4 Tâm Quả làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong tám bậc Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong cả bốn Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ ba, ***Anulomam*** chi pháp là 4 Tâm Đại Thiện Tương Ưng Trí làm nhiệm vụ Thuận Tùng, làm Năng Duyên.

Sekkhàya phalasamàpattiyà chi pháp là 3 Tâm Quả bậc thấp của 3 bậc Quả Hữu Học, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ tư, ***Nevasannànàsannàyatanakusalam*** chi pháp là 1 Tâm Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ, làm Năng Duyên.

Nirodhà vutthahantassa phalasamàpattiyà chi pháp là 1 Tâm Quả Bất Lai của bậc Bất Lai, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Bất Lai.
* Rằng theo Lộ Trình:
  - Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.
  - Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong sát na xuất khỏi Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

* ***Anantarapaccayena*** (tương tự với Câu Phụ Pàlì điều thứ ba), trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh trước trước (trừ Tâm Đổng Lực cuối cùng).

Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh sau sau (trừ Tâm Đổng Lực thứ nhất).

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Purimà purimà akusalà khandhà pacchimànam pacchimànam akusalànam khandhànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Uẩn Bất Thiện (Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Bất Thiện (Tứ Danh Uẩn Bất Thiện) sanh sau sau với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, những Uẩn Bất Thiện sanh trước trước là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh trước trước (trừ Tâm Đổng Lực cuối cùng) làm Vô Gián Năng Duyên.

Những Uẩn Bất Thiện sanh sau sau là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở sanh sau sau (trừ Tâm Đổng Lực thứ nhất) làm Vô Gián Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** chi Pháp là 12 Tâm Đổng Lực Bất Thiện đã sanh trước trước (trừ cái Tâm Đổng Lực cuối cùng) làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi Pháp là 12 Tâm Bất Thiện sanh sau sau (trừ Tâm Đổng Lực thứ 1) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Purimà purimà akusalà khandhà*** chi pháp tương tự với phương pháp Pàlì ***Akusalo dhammo*** làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam akusalànam khandhànam chi pháp tương tự với phương pháp Pàlì ***Akusalassa dhammassa*** làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Năng Duyên là Tâm Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Sở Duyên là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại, 35 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần).

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalam vutthànassa Anantarapaccayena paccayo"- Tâm Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả trổ sanh (là Na Cảnh và Hữu Phần) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Bất Thiện là Tâm Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Vô Gián Năng Duyên.

Na Cảnh và Hữu Phần là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần làm Vô Gián Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác là:

- Tâm Đồng Lực cuối cùng của 8 Đồng Lực căn Tham và 2 Đồng Lực căn Si, 23 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối) làm Vô Gián Năng Duyên.
  11 Tâm Na Cảnh trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực cuối cùng của 8 Đồng Lực căn Tham và 2 Đồng Lực căn Si, 23 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối) làm Vô Gián Năng Duyên.
  19 Tâm Hữu Phần trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực cuối cùng của 2 Đồng Lực căn Sân, 22 Tâm Sở (trừ Hỷ, Tham, Tà Kiến, Ngã Mạn, Hoài Nghi) làm Vô Gián Năng Duyên.
  6 Tâm Na Cảnh Xả Thọ trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực cuối cùng của Đồng Lực Sân, 22 Tâm Sở (trừ Hỷ, Tham, Tà Kiến, Ngã Mạn, Hoài Nghi) làm Vô Gián Năng Duyên.
  6 Tâm Hữu Phần Dục Giới câu hành Xả trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo dhammo*** chi pháp là cái Tâm Đồng Lực cuối cùng của 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần (kết hợp

lại 20 Tâm Dị Thục Quả, là 3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại), làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

Ghi chú: *Lộ Trình Cận Tử là Lộ Trình hiện hành trong thời gian cận tử lâm chung, do đó, nếu tính theo Thời Gian, là hiện hành chính trong thời Cận Tử vậy.*

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Akusalam*** chi pháp là Tâm Đồng Lực cuối cùng của 12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện (tương tự với phương pháp Pàlì ***Akusalo dhammo***) làm Năng Duyên.

Vutthànassa chi pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần (tương tự với phương pháp Pàlì ***Abyàkatassa dhammassa***), làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử .
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Năng Duyên là 36 Tâm Quả (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở đã sanh trước.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Sở Duyên là 36 Tâm Quả (cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh), 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở sanh sau.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Purimà purimà vipàkàbyàkatà kiriyàbyàkatà khandhà pacchimànam pacchimànam vipàkàbyàkatànam kiriyàbyàkatànam khandhànam Anantarapaccayena paccayo"- Những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác (Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác) sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác (Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác) sanh sau sau với mãnh lực Vô Gián Duyên.

- Tại đây, những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác sanh trước trước là 36 Tâm Quả (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh), 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở làm Vô Gián Năng Duyên.

  Những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác sanh sau sau là 36 Tâm Quả, cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác là:

- Danh Uẩn Tái Tục là 19 Tâm Tái Tục, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Vô Gián Năng Duyên.

Tâm Hữu Phần thứ nhất ***(Pathamabhavanga)*** là 19 Tâm Hữu Phần, 33 Tâm Sở (trừ Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần) làm Vô Gián Sở Duyên.

- Tâm Hữu Phần sanh trước như là Tâm Hữu Phần thứ nhất làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Hữu Phần sanh sau như có Tâm Hữu Phần thứ hai làm Vô Gián Sở Duyên.
- 15 Tâm Hữu Phần Dứt Dòng Ngũ Uẩn làm Vô Gián Năng Duyên.
  Hai Tâm Khai Môn làm Vô Gián Sở Duyên.
- 4 Tâm Hữu Phần Dứt Dòng Vô Sắc Giới làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Khai Ý Môn làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Khai Ngũ Môn làm Vô Gián Năng Duyên.
  10 Tâm Ngũ Song Thức làm Vô Gián Sở Duyên.
- 10 Tâm Ngũ Song Thức làm Vô Gián Năng Duyên.
  2 Tâm Tiếp Thâu làm Vô Gián Sở Duyên.
- 2 Tâm Tiếp Thâu làm Vô Gián Năng Duyên.
  3 Tâm Thẩm Tấn làm Vô Gián Sở Duyên.
- 3 Tâm Thẩm Tấn làm Vô Gián Năng Duyên.
  1 Tâm Đoán Định làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đoán Định thứ nhất trong Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Đoán Định thứ hai làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đoán Định thứ hai trong Lộ Trình Cảnh Hy Thiểu làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Hữu Phần Ngũ Uẩn thứ nhất là 15 Tâm Hữu Phần làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Cảnh Cực Cự Đại và Lộ Trình Cảnh Cự Đại, và Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Cảnh Minh Hiển và Lộ Trình Cảnh Bất Minh Hiển làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Đổng Lực thứ nhất là Tâm Đổng Lực Tiểu Sinh, 8 Tâm Đổng Lực Đại Duy Tác làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Duy Tác sanh trước như là Tâm Đổng Lực thứ nhất (trừ Tâm Đổng Lực cuối cùng) là 18 Tâm Đổng Lực Duy Tác, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Đổng Lực Duy Tác sanh sau như là Tâm Đổng Lực thứ hai (trừ Tâm Đổng Lực đầu tiên) là 18 Tâm Đổng Lực Duy Tác, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Tiểu Sinh cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  5 Tâm Na Cảnh câu hành Hỷ trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Tiểu Sinh cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.

9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Sở Duyên.

- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Hỷ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  5 Tâm Na Cảnh câu hành Hỷ trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Hỷ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Xả cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  6 Tâm Na Cảnh câu hành Xả trong phần Na Cảnh làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Xả cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân trong phần Đồng Lực làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Na Cảnh thứ nhất là 11 Tâm Na Cảnh làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Na Cảnh thứ hai là 11 Tâm Na Cảnh làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Na Cảnh thứ hai là 11 Tâm Na Cảnh làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Hữu Phần Dục Giới là 2 Tâm Tiếp Thâu câu hành Xả, 8 Tâm Đại Quả làm Vô Gián Sở Duyên.
- Đôi Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Hỷ thứ nhất với nhiệm vụ là Thuận Tùng và Chuyển Tộc làm Vô Gián Năng Duyên.
  4 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại câu hành Hỷ, 4 Tâm Đồng Lực Quả Vô Sinh câu hành Hỷ làm Vô Gián Sở Duyên.
- Đôi Tâm Đồng Lực Đại Duy Tác câu hành Xả thứ ba với nhiệm vụ là Thuận Tùng và Chuyển Tộc làm Vô Gián Năng Duyên.
  5 Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại câu hành Xả, 1 Tâm Đồng Lực Quả Vô Sinh câu hành Xả làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại sanh trước trước trong Lộ Trình Nhập Định là 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Đồng Lực Duy Tác Đáo Đại sanh sau sau là 9 Tâm Duy Tác Đáo Đại, 35 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Sắc Giới cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Không Vô Biên Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Thức Vô Biên Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đồng Lực Duy Tác Vô Sở Hữu Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.

9 Tâm Hữu Phần Tam Nhân Ngũ Uẩn, 1 Tâm Hữu Phần Không Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Thức Vô Biên Xứ, 1 Tâm Hữu Phần Vô Sở Hữu Xứ làm Vô Gián Sở Duyên.

- Tâm Đổng Lực Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cuối cùng làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Quả Vô Sinh ngay sát na xuất khỏi Thiền Diệt làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Quả sanh trước trước là 4 Tâm Quả làm Vô Gián Năng Duyên.
  Tâm Đổng Lực Quả sanh sau sau là 4 Tâm Quả trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả và Lộ Trình Đắc Đạo làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Đổng Lực Quả cuối cùng là 4 Tâm Quả làm Vô Gián Năng Duyên.
  13 Tâm Hữu Phần Tam Nhân làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Na Cảnh thứ hai làm Vô Gián Năng Duyên.
  10 Tâm Tử Dục Giới trong Lộ Trình Cận Tử làm Vô Gián Sở Duyên.

Hoặc theo một cách khác là:

- Tâm Đổng Lực Đại Duy Tác thứ năm làm Vô Gián Năng Duyên.
  13 Tâm Tử Tam Nhân trong Lộ Trình Cận Tử làm Vô Gián Sở Duyên.
- 19 Tâm Hữu Phần làm Vô Gián Năng Duyên.
  19 Tâm Tử trong Lộ Trình Cận Tử làm Vô Gián Sở Duyên.
- 2 Tâm Tử câu hành Xả và 4 Tâm Nhị Nhân làm Vô Gián Năng Duyên.
  10 Tâm Tái Tục Dục Giới làm Vô Gián Sở Duyên.
- 4 Tâm Tử Tam Nhân Dục Giới làm Vô Gián Năng Duyên.
  19 Tâm Tái Tục làm Vô Gián Sở Duyên.
- 5 Tâm Tử Sắc Giới làm Vô Gián Năng Duyên.
  17 Tâm Tái Tục Hữu Nhân làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Tử Không Vô Biên Xứ làm Vô Gián Năng Duyên.
  4 Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 4 Tâm Tái Tục Vô Sắc Giới làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Tử Thức Vô Biên Xứ làm Vô Gián Năng Duyên.
  4 Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 3 Tâm Tái Tục Vô Sắc Giới (trừ 1 Tâm Tái Tục Không Vô Biên Xứ) làm Vô Gián Sở Duyên.
- Tâm Tử Vô Sở Hữu Xứ làm Vô Gián Năng Duyên.
  4 Tâm Tam Nhân Dục Giới, 1 Tâm Tái Tục Vô Sở Hữu Xứ và 1 Tâm Tái Tục Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm Vô Gián Sở Duyên.

- Tâm Tử Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm Vô Gián Năng Duyên.
  4 Tâm Tái Tục Tam Nhân Dục Giới và 1 Tâm Tái Tục Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm Vô Gián Sở Duyên.

2/ "Bhavangam àvajjanàya Anantarapaccayena paccayo"- Hữu Phần làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Tâm Khai Môn với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Hữu Phần là 19 Tâm Hữu Phần Dứt Dòng làm Vô Gián Năng Duyên.

Khai Môn là 2 Tâm Khai Môn làm Vô Gián Sở Duyên.

3/ "Kiriyam vutthànassa Anantarapaccayena paccayo"- Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả sanh khởi (là Na Cảnh, Hữu Phần và Ngũ Thức) với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Duy Tác là Tâm Đổng Lực cuối cùng của 18 Tâm Đổng Lực Duy Tác làm Vô Gián Năng Duyên.

11 Tâm Na Cảnh trong phần Na Cảnh và 19 Tâm Hữu Phần trong phần Đổng Lực làm Vô Gián Sở Duyên.

Tâm Đoán Định thứ hai làm Vô Gián Năng Duyên.

15 Tâm Hữu Phần (trừ 4 Tâm Hữu Phần Vô Sắc Giới) trong phần Đoán Định làm Vô Gián Sở Duyên.

1 Tâm Khai Ngũ Môn làm Vô Gián Năng Duyên.

10 Tâm Ngũ Song Thức làm Vô Gián Sở Duyên.

4/ "Arahato anulomam phalasamàpattiyà Anantarapaccayena paccayo"- *Thuận Tùng của bậc Vô Sinh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhập Thiền Quả Vô Sinh với mãnh lực Vô Gián Duyên.*

Tại đây, Thuận Tùng là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí, 30 Tâm Sở làm Vô Gián Năng Duyên.

Thiền Quả là 1 Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả làm Vô Gián Sở Duyên.

5/ "Nirodhà vutthahantassa nevasannànàsannàyatanakiriyam phalasamàpattiyà Anantarapaccayena paccayo"- Tâm Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Quả Vô Sinh của bậc Vô Sinh ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Tâm Đổng Lực Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ cuối cùng của bậc Vô Sinh ngay khi Nhập Thiền Diệt làm Vô Gián Năng Duyên.

1 Tâm Quả Vô Sinh, 36 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh sanh sau sau, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Cận Tử, thời kỳ Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Quả, tùy theo thích hợp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Nhập Thiền Diệt, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, ***Purimà purimà Vipàkàbyàkatà Kiriyàbyàkatà khandhà*** chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác đã sanh trước trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) làm Năng Duyên.

Pacchimànam pacchimànam Vipàkàbyàkatà Kiriyàbyàkatànam khandhànam chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Cận Tử, thời kỳ Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Quả, tùy theo thích hợp.

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Nhập Thiền Diệt, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Trùng Dụng Duyên,
(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ hai, ***Bhavangam*** chi pháp là 19 Tâm Hữu Phần làm Năng Duyên.

Àvajjanàya chi pháp là 1 Tâm Khai Ngũ Môn, 1 Tâm Khai Ý Môn, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm bốnThánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới và Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Kiên Cố.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ ba, ***Kiriyam*** chi pháp là Tâm Đổng Lực cuối cùng của 18 Tâm Đổng Lực Duy Tác và Tâm thứ 2 hay thứ 3 của Tâm Đoán Định, làm Năng Duyên.

Vutthànassa chi pháp là 11 Tâm Na Cảnh, 19 Tâm Hữu Phần, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ngũ Môn trong giai đoạn Đoán Định, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới trong giai đoạn Đoán Định, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ tư, ***Anulomam*** chi pháp là 4 Tâm Đại Duy Tác Tương Ưng Trí làm nhiệm vụ Thuận Tùng, làm Năng Duyên.

Arahato phalasamàpattiyà chi pháp là 1 Tâm Quả Vô Sinh của bậc Vô Sinh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Vô Sinh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Nhập Thiền Quả Vô Sinh.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,

(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ năm, ***Nevasannànàsannàyatanakiriyam*** chi pháp là Tâm Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của bậc Vô Sinh làm Năng Duyên.

Nirodhà vutthahantassa phalasamàpattiyà chi pháp là 1 Tâm Quả Vô Sinh của bậc Vô Sinh làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bậc Vô Sinh.
* Rằng theo Lộ Trình:
- Pháp làm thành Năng Duyên hiện hành trong Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.
- Pháp làm thành Sở Duyên hiện hành trong sát na xuất khỏi Lộ Trình Nhập Thiền Diệt.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

* *Paccayo* trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Năng Duyên là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, 11 Tâm Sở (trừ Hỷ, Dục).

Pháp Thiện làm Vô Gián Sở Duyên là Tâm Đồng Lực thứ nhất của 8 Tâm Đại Thiện, 38 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Àvajjanà kusalànam khandhànam Anantarapaccayena paccayo"- Tâm Khai Ý Môn và Tâm Đoán Định làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Thiện (Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1 của Tứ Danh Uẩn, với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Tâm Khai Ý Môn làm Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, 11 Tâm Sở (trừ Hỷ, Dục) làm Vô Gián Năng Duyên.

Những Uẩn Thiện là Tâm Đồng Lực Thiện thứ nhất của 8 Tâm Đại Thiện, 38 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Tâm Đoán Định và Tâm Khai Ý Môn, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1 của 8 Tâm Đại Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Avajjanà*** chi pháp là Tâm Đoán Định và Tâm Khai Ý Môn (tương tự với phương pháp Pàlì ***Abyàkato dhammo*)** làm Năng Duyên.

Kusalànam khandhànam chi pháp là Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1 của 8 Tâm Đại Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Anantarapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vô Gián Năng Duyên là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, 11 Tâm Sở (trừ Hỷ, Dục).

Pháp Bất Thiện làm Vô Gián Sở Duyên là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ nhất của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Àvajjanà akusalànam khandhànam Anantarapaccayena paccayo"- Tâm Khai Ý Môn và Tâm Đoán Định làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Bất Thiện (Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 của Tứ Danh Uẩn, với mãnh lực Vô Gián Duyên.

Tại đây, Khai Môn là Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn làm Vô Gián Năng Duyên.

Những Uẩn Bất Thiện là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ nhất của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Vô Gián Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Tâm Đoán Định và Tâm Khai Ý Môn, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 của 12 Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Avajjanà*** chi pháp là Tâm Đoán Định và Tâm Khai Ý Môn (tương tự với phương pháp Pàlì ***Abyàkato dhammo***) làm Năng Duyên.

Kusalànam khandhànam chi pháp là Tâm Đồng Lực Bất Thiện thứ 1 của 12 Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn.

**** Anantarapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vô Gián Duyên, trong mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Vô Gián Duyên,
(2) Đẳng Vô Gián Duyên,
(3) Vô Gián Cận Y Duyên,
(4) Vô Hữu Duyên,
(5) Ly Khứ Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

ANANTARAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VÔ GIÁN DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***" suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Vô Gián Duyên có được 7 câu như sau:

(1) Kusalo kusalassa Anantarapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Vô Gián Duyên.

(2) Kusalo abyàkatassa Anantarapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Duyên.

(3) Akusalo akusalassa Anantarapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Vô Gián Duyên.

(4) Akusalo abyàkatassa Anantarapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúpđỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Duyên.

(5) Abyàkato abyàkatassa Anantarapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vô Gián Duyên.

(6) Abyàkato kusalassa Anantarapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Vô Gián Duyên.

(7) Abyàkato akusalassa Anantarapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Vô Gián Duyên.

ANANTARAPACCAYASABHÀGA – VÔ GIÁN DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Đẳng Vô Gián Duyên,
(2) Vô Gián Cận Y Duyên,
(3) Trùng Dụng Duyên,
(4) Dị Thời Nghiệp Duyên,

(5) Vô Hữu Duyên,
(6) Ly Khứ Duyên.

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với Vô Gián Duyên.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA VÔ GIÁN DUYÊN

----------00000----------

DUYÊN THỨ NĂM
SAMANANTARAPACCAYA – ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN
SAMANANTARAPACCAYANIDDESAVĀRA –
PHẦN XIỂN MINH ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiển thuật Duyên là ***" Samanatarapaccaya – Đẳng Vô Gián Duyên",*** thì loại Duyên đó, Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên, là:

"Cakkhuvinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampa yuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo – pe - yesam yesam dhammànam samanantarà ye ye dhammà uppajjanti cittacetasikà dhammà te te dhammà tesam tesam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo".

Lời dịch nghĩa và giải thích trong giai đoạn xiển minh Đẳng Vô Gián Duyên hoàn toàn tương tự với giai đoạn xiển minh của Vô Gián Duyên, do đó tại đây, chỉ xin trình bày phần Pàlì, phần dịch nghĩa và giải thích xin vui lòng xem lại giai đoạn xiển minh Vô Gián Duyên.

TRÌNH BÀY PÀLÌ TRONG GIAI ĐOẠN XIỂN MINH ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN

1/ "Cakkhuvinnànànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Nhãn Thức Giới và Pháp tương ưng với Nhãn Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

2/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (11 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

3/ "Sotavinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Nhĩ Thức Giới và Pháp tương ưng với Nhĩ Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

4/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (11 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

5/ "Ghànavinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Tỷ Thức Giới và Pháp tương ưng với Tỷ Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

6/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (11 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

7/ "Jivhàvinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Thiệt Thức Giới và Pháp tương ưng với Thiệt Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

8/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (11 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

9/ "Kàyavinnànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Thân Thức Giới và Pháp tương ưng với Thân Thức Giới (là 7 Tâm Sở Biến Hành) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới (2 Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

10/ "Manodhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manovinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Ý Giới (2

Tâm Tiếp Thâu) và Pháp tương ưng với Ý Giới (là 10 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Hỷ, Dục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Thức Giới (3 Tâm Thẩm Tấn) và Pháp tương ưng với Ý Thức Giới (11 Tâm Sở Tợ Tha trừ Cần, Dục) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

11/ "Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Thiện sanh trước trước (17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế trừ Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng, 38 Tâm Sở) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Thiện sanh sau sau (21 Tâm Đồng Lực Thiện trừ Tâm Đồng Lực đầu tiên, 38 Tâm Sở) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

12/ "Purimà purimà kusalà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Thiện sanh trước trước (Tâm Đồng Lực Thiện cuối cùng của 17 Tâm Đồng Lực Thiện Hiệp Thế và 4 Tâm Đạo, 38 Tâm Sở) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Vô Ký sanh sau sau (3 Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại làm nhiệm vụ Na Cảnh, Hữu Phần, Tử, tùy theo trường hợp và 4 Tâm Quả, 38 Tâm Sở) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

13/ "Purimà purimà akusalà dhammà pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Bất Thiện sanh trước trước (12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện Hiệp Thế trừ Tâm Đồng Lực cuối cùng, 27 Tâm Sở) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Bất Thiện sanh sau sau (12 Tâm Đồng Lực Bất Thiện trừ Tâm Đồng Lực đầu tiên, 27 Tâm Sở) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

14/ "Purimà purimà akusalà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Bất Thiện sanh trước trước (Tâm Đồng Lực Bất Thiện cuối cùng của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Vô Ký sanh sau sau (3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Tâm Đại Quả, 9 Tâm Quả Đáo Đại làm nhiệm vụ Na Cảnh, Hữu Phần, Tử, tùy theo trường hợp, 35 Tâm Sở) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

15/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam abyàkatànam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Vô Ký sanh trước trước (36 Tâm Quả trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh và 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Vô Ký sanh sau sau (36 Tâm Quả cùng với Tâm Tử của bậc Vô Sinh và 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

16/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam kusalànam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Vô Ký sanh trước trước

(Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn, hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Thiện sanh sau sau (Tâm Đồng Lực Thiện thứ 1 của 8 Tâm Đại Thiện, 38 Tâm Sở) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

17/ "Purimà purimà abyàkatà dhammà pacchimànam pacchimànam akusalànam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Pháp Vô Ký sanh trước trước (Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn, hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Pháp Bất Thiện sanh sau sau (Tâm Đồng Lực Bất Thiện đầu tiên của 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

18/ "Yesam yesam dhammànam samanantarà ye ye dhammà uppajjanti cittacetasikà dhammà te te dhammà tesam tesam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- Tất cả những Tâm và Tâm Sở nào (89 Tâm, 52 Tâm Sở và Tâm Tử của bậc Vô Sinh) sanh khởi tuần tự tiếp nối theo sau của những Tâm và Tâm Sở nào (89 Tâm, 52 Tâm Sở trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) đã sanh khởi trước trước. Những Tâm và Tâm Sở đó (89 Tâm, 52 Tâm Sở trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh) đã sanh trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Tâm và Tâm Sở đó (89 Tâm, 52 Tâm Sở và Tâm Tử của bậc Vô Sinh) sanh khởi tiếp theo sau, với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

Có nghĩa là 89 Tâm, 52 Tâm Sở đã sanh trước, chỉ trừ ra Tâm Tử của bậc Vô Sinh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 89 Tâm, 52 Tâm Sở và Tâm Tử của bậc Vô Sinh sanh khởi ở phía sau, với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

SAMANANTARAPACCAYANIDDESA – ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN XIỂN MINH

Pháp Duyên nào đã được Đức Phật lập ý trình bày một cách tóm lược trong phần Duyên xiển thuật ***(Paccayuddesa)*** là ***"Samanantarapaccayo - Đẳng Vô Gián Duyên",*** chính Pháp Duyên đó được Đức Phật lập ý trình bày một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần Duyên xiển minh ***(Paccayaniddesa).***

1/ "Cakkhuvinnànànadhàtu tamsampayuttakà ca dhammà manodhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"- v.v.
18/ "Yesam yesam dhammànam samanantarà ye ye dhammà uppajjanti cittacetasikà dhammà te te dhammà tesam tesam dhammànam Samanantarapaccayena paccayo"-

Theo phương pháp Pàlì, lời dịch, phân tích Câu, nội dung chi pháp, lời giải thích trong *Đẳng Vô Gián Duyên xiển minh* được hiện hành tương tự với *Vô Gián Duyên xiển minh* với mọi trường hợp. Chỉ có sự khác biệt nhau về phần phụ âm, còn đối với phần

nội dung thì hoàn toàn giống nhau không có sự sai biệt, như là ***Upaccayarùpa -*** *Chuyển Di Sắc* và ***Santatirùpa –*** *Diễn Tiến Sắc,* với các từ ngữ ***Adhivacanaduka –*** *Ngôn Từ Nhị Đề,* ***Niruttiduka –*** *Từ Ngữ Nhị Đề.*

Như Ngài Đại Trưởng Lão **GIÁC ÂM *(Buddhaghosa)*** có trình bày để trong bộ *Phát Thú Chú Giải* như sau:

"Yo Anantarapaccayo sveva Samanantarapaccayo bayanjanamattameva hettha nànam upaccayasantatìadìsuviya adhivacananiruttidukàdìsuviya ca atthato pana nànam natthi"- Pháp nào làm Vô Gián Duyên là chính Pháp đó làm Đẳng Vô Gián Duyên. Một cách xác thực, là cả hai Duyên này chỉ có sự khác biệt về từ ngữ, còn phần nội dung thì không có sự khác biệt, hiện hành giống như là giữa ***Upaccayarùpa -*** Chuyển Di Sắc và ***Santatirùpa –*** Diễn Tiến Sắc,v.v, hoặc là ***Adhivacanaduka –*** Ngôn Từ Nhị Đề, ***Niruttiduka –*** Từ Ngữ Nhị Đề, v.v.

CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN

"Sutthu anantaràti Samanantarà"- Pháp chủng không có khoảng cách đoạn lìa ra, gọi là Đẳng Vô Gián.

"Samanantaram hutvà upakàrako dhammo Samanantarapaccayo"- Pháp giúp đỡ ủng hộ bằng cách không có sự khoảng cách gián đoạn lìa ra, gọi là Đẳng Vô Gián Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN

Đẳng Vô Gián Duyên có nội dung và nghĩa giải, thậm chí tất cả các chi pháp, đều tương tự với Vô Gián Duyên, đặc biệt chỉ khác biệt nhau bởi tên gọi.

Như có Pàlì dẫn chứng trong bộ Chú Giải Phát Thú là:

Ye Anantarapaccayo sveva Samanantarapaccayo byanjanamattameva hattha nànam upacayasantatiàdìsu viya adhivacananiruttidukàdìsu viya ca, atthato pana nànam natthi: Pháp nào có tên gọi là Vô Gián Duyên, cũng chính thực Pháp đó được gọi tên là Đẳng Vô Gián Duyên, chỉ có sự khác biệt nhau tại đây là từ ngữ mà thôi. Cũng ví như với từ ngữ ***"Upaccayarùpa -*** *Chuyển Di Sắc* và ***Santatirùpa –*** *Diễn Tiến Sắc"* với các từ ngữ ***"Adhivacanaduka*** *– Ngôn Từ Nhị Đề* và ***Niruttiduka –*** *Từ Ngữ Nhị Đề",* v.v, về nội dung thì chẳng có việc sai khác nhau.

Sự việc như vậy, cũng là vì Đức Phật đã thuyết giảng xong *Vô Gián Duyên* thì Ngài lại quán xét thấy được tâm tánh của một vài hữu tình khả huấn luyện cũng vẫn chưa đủ khả năng để thấu hiểu được vừa khéo, do đó Ngài mới khởi thuyết giảng *Đẳng Vô Gián Duyên* này, nhằm mục đích gia tăng nội dung của *Vô Gián Duyên* cho thêm vững chắc và kiên cố, tuy nhiên Ngài bỏ thêm từ ngữ vào với cách gọi tên là *Đẳng Vô Gián Duyên.*

Tại đây có ý nghĩa là vững chắc hơn từ ngữ *Vô Gián Duyên,* còn nội dung và chi pháp thì hoàn toàn giống nhau như đã đề cập ở phía trên rồi.

Với ý nghĩa rằng vững chắc hơn *Vô Gián Duyên*, tức là trong *Vô Gián Duyên* đã có được trình bày, là Tâm và Tâm Sở sanh khởi đầu tiên rồi diệt, thường làm duyên tiếp nối nhau theo thứ tự và không có khoảng cách đoạn lìa với Tâm và Tâm Sở sanh sau, với ý muốn nói cho thêm vững chắc là chủ ý nói đến không có khoảng cách đoạn lìa.

Do đó việc trình bày trong *Đẳng Vô Gián Duyên,* là cái Tâm đầu tiên cùng với Tâm Sở sanh khởi rồi diệt thường làm duyên cho cái Tâm thứ hai cùng với Tâm Sở sanh khởi. Rồi cái Tâm thứ hai cùng với Tâm Sở này trở lại làm duyên cho cái Tâm thứ ba cùng với Tâm Sở cho sanh khởi tuần tự tiếp nối nhau với cách thức này đi suốt mãi một cách không có khoảng cách đoạn lìa.

Lại nữa, Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên sanh nối tiếp khít liền với nhau một cách không có đoạn lìa mà không một ai sẽ có khả năng biết được hoặc thấy được, duy nhất ngoại trừ Bậc Toàn Giác, tỷ như tia lửa của cây đèn.

Chúng ta sẽ nhìn thấy ngọn lửa đó sẽ cháy đều đặn như nhau, tựa như chỉ là một ngọn lửa mà thôi, tuy nhiên bản chất của sự thực lại không là như vậy, thật ra lửa sanh trước thường diệt đi, lửa mới khởi sanh thay thế.

Việc diệt đi của lửa cũ và việc khởi sanh của lửa mới liên tiếp nối nhau không gián đoạn, xem như liền khít nhau thành một tia, không có khả năng sẽ biết được rằng lửa nào là lửa cũ và lửa nào là lửa mới, chẳng qua chỉ hiểu biết với nhau là một ngọn lửa.

Điều này như thế nào thì thực tính của Danh Pháp là Tâm và Tâm Sở cũng tương tự như vậy. Cái Tâm cũ diệt đi, cái Tâm mới sanh khởi thay thế, có trạng thái tiếp nối nhau không gián đoạn và không có đoạn lìa như thế này đi mãi mà không một ai có khả năng sẽ chia chẽ ra được rằng đây là cái Tâm cũ và đây là cái Tâm mới.

Tất cả là như vậy cũng vì thực tính của Danh Pháp là không có hình sắc thể trạng và cũng không có Danh Pháp khác đến sẽ làm đoạn lìa cái Tâm cũ ở phần Pháp Năng Duyên với cái Tâm mới ở phần Pháp Sở Duyên sẽ làm chia lìa tách rời nhau được.

Do đó có sự hiểu biết là chỉ có một cái Tâm duy nhất, tương tự với ngọn lửa đã được ví dụ ở phần phía trên rồi vậy.

Một trường hợp nữa, quy luật của Tâm là vào sát na sanh khởi thì không có thể sanh khởi nhiều cái trong cùng một lần được, thường chỉ sanh khởi từng cái một mà thôi. Khi cái cũ diệt mất thì mới được sanh cái mới lên thay thế.

Khác với Sắc Pháp, bởi vì Sắc Pháp có hình trạng cho được hiện bày, và có khoảng cách đoạn lìa, chính là Sắc Giao Giới đó vậy.

Và Sắc Pháp đó ngay khi sanh khởi và diệt đi thì thường có Sắc đồng sanh đồng diệt với nhau, tối thiểu thì cũng có 8 loại Sắc, đó là: Đất, Nước, Lửa, Gió, Sắc, Khí, Vị, Vật Thực ***(Suddhatthaka kalàpa –*** *Tổng Hợp Bát Thuần).*

Còn Tâm ở phần Danh Pháp thì không có khả năng sẽ đồng sanh đồng diệt nhiều cái Tâm với nhau trong cùng một lần được, như đã được giải thích ở đoạn trên rồi. Do đó, mới có được tên gọi là *Đẳng Vô Gián Duyên.*

Như có Pàlì dẫn chứng trong bộ *Phụ Chú Giải Căn Phát Thú* như sau:

"Tattha purimapacchimànam nirodhuppàdantaràbhàvato nirantaruppàdana samatthatà anantarapaccayo rùpadhammànam viya santhànàbhàvato paccayapacuppannànam sahàvatthànàbhàvato ca idamito hetthà uddham tiriyanti vibhàgàbhàvà attanà ekattamiva upanetvà sutthu anantarabhàvena uppàdanasamatthatà Samanantarapaccayà"- Trong cả hai loại Duyên, việc gọi tên là Vô Gián Duyên với nguyên nhân là có khả năng làm cho cái Tâm sau được sanh khởi một cách không gián đoạn, ý nói đến không có gián đoạn vào sự diệt với sự sanh của Tâm sanh trước với Tâm sanh sau vậy. Việc gọi tên là Đẳng Vô Gián Duyên, là do làm duyên không có đoạn lìa một cách chắc thật, ý nói đến là do có khả năng dẫn dắt cái Tâm sau cho giống bằng như một với cái trước, rồi mới cho sanh khởi một cách không gián đoạn.

Quả thật là, không có khả năng tách lìa với cái Tâm này sanh lìa ra khỏi cái Tâm kia, hoặc là sanh lìa phía dưới, phía trên hoặc ở mọi phía, bởi do nguyên nhân là Tâm thuộc phần Danh Pháp thì không có hình sắc thể trạng như trường hợp ở các Sắc Pháp.
Và một trường hợp nữa, là do không có tiêu chuẩn quy định là Danh Pháp ở phần Năng Duyên với phần Sở Duyên sẽ được đồng cùng sanh với nhau (tức là bất câu sanh với nhau).

Theo nhà Chú Giải cổ xưa có trình bày *Đẳng Vô Gián Duyên* được ví như Đức Vua Chuyển Luân Vương khi đã băng hà thì tức thời ấu chúa của Đức Vua được nối tiếp trị vì Vương vị thay thế Vua Cha một cách không gián đoạn và không có người nào có khả năng xen vào cản ngăn chức vụ này được.
Điều này như thế nào thì Danh Pháp cũng tương tự như thế đó, tức là khi cái Tâm đầu tiên sanh khởi làm Năng Duyên rồi diệt đi, tức thì cái Tâm sau sanh khởi tiếp nối làm Sở Duyên. Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên thường tiếp nối nhau mà không có Pháp nào đến tách lìa nhau được.

Tóm tắt nội dung của *Đẳng Vô Gián Duyên* thì Danh Pháp sanh trước làm Pháp Năng Duyên, Danh Pháp sanh sau làm Pháp Sở Duyên. Việc sanh khởi của Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên này tiếp nối nhau một cách không tách lìa nhau và không gián đoạn. Còn Sắc Pháp do không liên quan với Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên, mới làm Pháp Địch Duyên.

Rằng theo Giống, theo Thời Gian và theo mãnh lực của *Đẳng Vô Gián Duyên* ***hoàn toàn tương tự với*** *Vô Gián Duyên.*

Trong *Đẳng Vô Gián Duyên* hiện hữu ba loại Pháp, là:

(1) Pháp Năng Duyên,
(2) Pháp Sở Duyên,
(3) Pháp Địch Duyên,

như tiếp theo đây:

(1) Samanantarapaccayadhamma – Pháp Đẳng Vô Gián Năng Duyên: 89 Tâm, 52 Tâm Sở sanh trước (trừ Tâm Tử của bậc Vô Sinh).

(2) Samanantarapaccayuppannadhamma – Pháp Đẳng Vô Gián Sở Duyên: 89 Tâm, 52 Tâm Sở sanh sau và Tâm Tử của bậc Vô Sinh.

(3) Samanantarapaccanikadhamma – Pháp Đẳng Vô Gián Địch Duyên: Tất cả Sắc, là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Nghiệp bình nhựt.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀ) VÀ CHI PHÁP TRONG ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN

Trong *Đẳng Vô Gián Duyên*, câu làm Pháp Năng Duyên và câu phân tách làm Pháp Sở Duyên, cho đến luôn cả lời dịch và chi pháp, tất cả đều hoàn toàn giống mọi cách của *Vô Gián Duyên*.

Do đó, tại đây chỉ xin trình bày đặc biệt chỉ là phần Pàlì mà thôi, còn lời dịch và chi pháp cùng với những lời giải thích xin xem lại ở trong giai đoạn *Vô Gián Duyên.*

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"-
TRONG CÂU THIỆN

***"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo"* –** Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Purimà purimà kusalà khandhà pacchimànam pacchimànam kusalànam khandhànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Uẩn Thiện sanh trước trước

làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Thiện sanh sau sau với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

2/ "Anulomam gotrabhussa Samanantarapaccayena paccayo"- Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Chuyển Tộc với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

3/ "Anulomam vodànassa Samanantarapaccayena paccayo"- Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Dũ Tịnh với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

4/ "Gotrabhù maggassa Samanantarapaccayena paccayo"- Chuyển Tộc làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Đạo với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

5/ "Vodànam maggassa Samanantarapaccayena paccayo"- Dũ Tịnh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Đạo với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

*"**Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo"-*** Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalassa vutthànassa Samanantarapaccayena paccayo"- Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả trổ sanh với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

2/ "Maggo phalassa Samanantarapaccayena paccayo"- Đạo làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

3/ "Anulomam sekkhàya phalasampattiyà Samanantarapaccayena paccayo"- Thuận Tùng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Quả của bậc Hữu Học với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

4/ "Nirodhà vutthahantassa nevasannànàsannàyatanakusalam phalasamà -pattiyà Samanantarapaccayena paccayo"- Thiện Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiền Quả của bậc Bất Lai ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Purimà purimà akusalà khandhà pacchimànam pacchimànam akusalànam khandhànam Samanantarapaccayena paccayo"- Những Uẩn Bất Thiện sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Bất Thiện sanh sau sau với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalam vutthànassa Samanantarapaccayena paccayo"- Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả trổ sanh (Na Cảnh và Hữu Phần) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Purimà purimà vipàkàbyàkatà kiriyàbyàkatà khandhà pacchimànam pacchimànam vipàkàbyàkatànam kiriyàbyàkatànam khandhànam Samanan - tarapaccayena paccayo"- Những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác sanh trước trước làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Vô Ký Quả và Vô Ký Duy Tác sanh sau sau với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

2/"Bhavangam àvajjanàya Samanantarapaccayena paccayo"- Hữu Phần làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Khai Môn với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

3/ "Kiriyam vutthànassa Samanantarapaccayena paccayo"- Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Quả sanh khởi (Na Cảnh, Hữu Phần và Ngũ Thức) với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

4/ "Arahato anulomam phalasamàpattiyà Samanantarapaccayena paccayo"- Thuận Tùng của bậc Vô Sinh làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhập Thiền Quả với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

5/ "Nirodhà vutthahantassa nevasannànàsannàyatanakiriyam phalasamàpattiyà Samanantarapaccayena paccayo"- Duy Tác Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ của bậc Vô Sinh ngay khi xuất khỏi Thiền Diệt làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhập Thiền Quả với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo"- Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Àvajjanà kusalànam khandhànam Samanantarapaccayena paccayo"- Khai Môn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Thiện với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Samanantarapaccayena paccayo"-

Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Àvajjanà akusalànam khandhànam Samanantarapaccayena paccayo"- Khai Môn làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Uẩn Bất Thiện với mãnh lực Đẳng Vô Gián Duyên.

SAMANANTARAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA – PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN

Tóm tắt số lượng câu đơn ***"Suddhapada"*** trong giai đoạn Vấn Đề của *Đẳng Vô Gián Duyên* cũng tương tự với *Vô Gián Duyên.*

SAMANANTARAPACCAYASABHÀGA – ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN TẤU HỢP

Duyên vào tấu hợp với *Đẳng Vô Gián Duyên* cũng tương tự với giai đoạn *Vô Gián Duyên* Tấu Hợp.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN CỦA ĐẲNG VÔ GIÁN DUYÊN

----------00000----------

DUYÊN THỨ SÁU
SAHAJĀTAPACCAYA – CÂU SANH DUYÊN
SAHAJĀTAPACCAYANIDDESAVĀRA –
PHẦN XIỂN MINH CÂU SANH DUYÊN

"Cattàro khandhà arùpìno annamannam Sahajatapaccayena paccayo- pe- rùpìno dhammà arùpìnam dhammànam kincikàle Sahajàtapaccayena paccayo kincikàle na Sahajàtapaccayena paccayo".

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiển thuật Duyên là ***"Sahajàtapaccaya – Câu Sanh Duyên",*** thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1/ "Cattàro khandhà arùpino annamannam Sahajàtapaccayena paccayo"- Tứ Uẩn Vô Sắc (Tứ Danh Uẩn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tứ Danh Uẩn (89 Tâm, 52 Tâm Sở ở thời Tái Tục và Bình Nhựt) làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

2/ "Cattàro mahàbhùtà annamannam Sahajàtapaccayena paccayo"- Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

3/ "Okkantikkhane nàmarùpam annamannam Sahajàtapaccayena paccayo"- Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc (Tứ Danh Uẩn và Ý Vật trong sát na Tái Tục ở Cõi Ngũ Uẩn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

4/ "Cittacetasikà dhammà cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Tất cả Tâm và Tâm Sở (75 Tâm, trừ Ngũ Song Thức, 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới và Tâm Tử của bậc Vô Sinh, 52 Tâm Sở) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (17 Sắc Tâm) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Một trường hợp khác, là theo ý kiến của Giáo Sư Phụ Chú Giải đề cập đến, là tất cả Tâm và Tâm Sở làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ *(Sắc mà có Tâm làm xuất sinh xứ)* và Sắc Nghiệp Tái Tục, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

5/ "Cattàro mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Tứ Sắc Đại Hiển (là Sắc Đại Hiển Nghiệp, Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Hiển Quý Tiết, Sắc Đại Hiển Vật

Thực và Sắc Đại Hiển Ngoại) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh (Sắc Y Sinh Nghiệp, Sắc Y Sinh Tâm, Sắc Y Sinh Quý Tiết, Sắc Y Sinh Vật Thực và Sắc Y Sinh Ngoại) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

6/ "Rùpino dhammà arùpìnam dhammànam kincikàle Sahajàtapaccayena paccayo kinci kàle na Sahajàtapaccayena paccayo"- Trong thời sát na Tái Tục, Sắc Pháp (Sắc Ý Vật) đôi khi làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Sắc Pháp (Tứ Danh Uẩn Tái Tục trong Cõi Ngũ Uẩn) với mãnh lực Câu Sanh Duyên. Nhưng trong thời Bình Nhựt làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn với mãnh lực Phi Câu Sanh Duyên (không được mãnh lực của Câu Sanh Duyên).

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pàlì của ***Sahajàtapaccayaniddesa*** – *Câu Sanh Duyên xiển minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu:

Niddisitabba – *Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước) và*

Nidassanàkàra – *Giải Ngộ (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu),* cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh.*

Trình bày lần lượt trong phần Pàlì của những điều thuộc *Câu Giải Ngộ* ***(Nidassanàkàra)*** như sau:

* Trong phần Pàlì điều thứ nhất: ***Cattàro khandhà arùpìno*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là 89 Tâm, 52 Tâm Sở ở phần một Danh Uẩn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Danh Uẩn, 3 Danh Uẩn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn, 2 Danh Uẩn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 2 Danh Uẩn.

Annamannam làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), hoặc ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 89 Tâm, 52 Tâm Sở ở phần Ba Danh Uẩn – Một Danh Uẩn – Hai Danh Uẩn.

Sahajàtapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

a/ Nếu là Tứ Danh Uẩn, tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở ở trong thời kỳ Tái Tục và thời Bình Nhựt làm việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau thì có được 6 Duyên Hiệp Lực là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,

(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

b/ Nếu là Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả, tức là 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở ở trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt làm việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau thì có được 7 Duyên Hiệp Lực là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ hai: ***Cattàro mahàbhùtà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Một Sắc Đại Hiển làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Ba Sắc Đại Hiển, Ba Sắc Đại Hiển làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Một Sắc Đại Hiển, Hai Sắc Đại Hiển làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Hai Sắc Đại Hiển.

Annamannam làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), hoặc ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Ba Sắc Đại Hiển, Một Sắc Đại Hiển, Hai Sắc Đại Hiển.

Sahajàtapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến 5 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ ba: ***Okkantikkhane nàmarùpam*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ*

Từ trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, làm thành Tứ Danh Uẩn và Ý Vật Tái Tục.

Annamannam làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), hoặc ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn làm thành Tứ Danh Uẩn và Ý Vật Tái Tục.

Sahajàtapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

a/ Nếu là Ý Vật Tái Tục làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn thì có được 6 Duyên là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

b/ Nếu là Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Vật Tái Tục thì có được 7 Duyên là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ tư: ***Cittacetasikà dhammà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là 75 Tâm, 52 Tâm Sở sanh trong Cõi Ngũ Uẩn (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức, 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới và Tâm Tử của bậc Vô Sinh).

Cittasamutthànànam rùpànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ.

Sahajàtapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh

lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

a/ Nếu là Tứ Danh Uẩn Ngũ Uẩn trong thời Chuyển Khởi (Bình Nhựt) làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm thì có được 5 Duyên là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

b/ Nếu là Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả Ngũ Uẩn trong thời Chuyển Khởi (Bình Nhựt) làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm thì có được 6 Duyên là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Dị Thục Quả Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên (và trừ những Tâm theo lời dịch của điều này).

* Trong phần Pàlì điều thứ năm: ***Mahàbhùtà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là 4 Sắc Đại Hiển.

Upàdàrùpànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 24 Sắc Y Sinh.

Sahajàtapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến 4 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ sáu: ***Rùpino dhamàm*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình

bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Sắc Ý Vật.

Arùpìno dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là Tứ Danh Uẩn Tái Tục ở trong Cõi Ngũ Uẩn.

Kinci kàle Sahajàtapaccayena Paccayo trong câu này ***Kinci kale*** làm ***Kàlàdhàrapada:*** trình bày đến thời gian***, (trong phần Tam Tạng Pàlì thì Đức Phật Ngài dùng là Kinci kàlam nhưng Ngài Chú Giải Saddhamma Jotika thì dùng là Kinci kàle),*** trình bày cho được biết đến thời Tái Tục, là sát na của Tâm Tái Tục.

Sahajàtapaccayena Paccayo làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác* và làm ***Nàmakiriyà - pada:*** *Câu Danh Thuật Từ,* trình bày cho biết đến việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

**** Kinci kàle na Sahajàtapaccayena Paccayo*** trong Câu này ***Kinci kàle*** làm ***Kàlàdhàrapada:*** trình bày đến thời gian, trình bày cho biết đến thời gian Chuyển Khởi (Bình Nhựt), là hiện hữu ở ngay sát na Trụ của Tâm Tái Tục, v.v, cho đến Tâm sanh trước Tâm Tử.

**** Na Sahajàtapaccayena Paccayo*** làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác* và làm ***Nàmakiriyàpada:*** *Câu Danh Thuật Từ,* có lời phủ định ở phía trước, trình bày cho biết rằng Sắc Ý Vật sanh khởi trong trong thời Chuyển Khởi (Bình Nhựt) không có được làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Bình Nhựt với mãnh lực Câu Sanh Duyên bất luận trường hợp nào.

LỜI GIẢI THÍCH

Từ ngữ ***Annamannam*** trong *Câu Sanh Duyên xiển minh,* nếu không được tra cứu ở phần *Phát Thú Chú Giải* thì chỉ đề cập làm thành ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), dịch rằng *lẫn nhau.* Khi tra cứu xem trong *Phát Thú Chú Giải* thì được đề cập đến làm thành ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* bởi vì trong *Phát Thú Chú Giải* thì có lời giải thích từ ngữ này, là ***Annanmannanti anno annassa*** dịch rằng *hổ tương lẫn nhau.*

Tất cả sáu điều trong *Câu Sanh Duyên xiển minh,* trong điều thứ nhất, hai và ba, có từ ngữ ***Annamannam*** ở trong đó, có ý cho biết rằng Pháp làm Pháp Năng Duyên cũng làm thành Pháp Sở Duyên trong cùng một thời gian với nhau, và chính Pháp làm Pháp Sở Duyên này cũng làm thành Pháp Năng Duyên trong cùng một thời gian với nhau.

Còn điều thứ tư, năm và sáu, không có từ ngữ ***Annamannam,*** có ý cho biết rằng Pháp làm Pháp Năng Duyên cũng hiện hữu trong cùng một sát na làm Năng Duyên, Pháp làm Pháp Sở Duyên cũng hiện hữu trong cùng một sát na làm Sở Duyên.

Điều này lập ý đặc biệt chỉ lấy trong phần Câu Sanh Năng Duyên và Sở Duyên mà

thôi, không có lập ý đến những Duyên khác.

Từ ngữ ***Cittacetasikà dhammà*** và ***Cittasamutthànànam rùpànam*** ở trong phần Pàlì điều thứ tư, rằng theo *Mệnh Đề Chính* ***(Mukhayanaya)*** thì ***Cittacetasikà dhammà*** chi pháp tức là Tứ Danh Uẩn, là Tâm, Tâm Sở sanh khởi trong thời Chuyển Khởi (Bình Nhựt). ***Cittasamutthànànam rùpànam*** chi pháp tức là Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ.

Tuy nhiên khi đề cập đối với Sắc Nghiệp Tái Tục là bởi vì Sắc Nghiệp sanh trong sát na thời Tái Tục thường nương sanh vào Tứ Danh Uẩn Tái Tục, rồi hiện hữu trong vị trí thay thế Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ.

Một trường hợp khác, Đức Phật không lập ý trình bày đích xác rõ ràng là thời gian nào, lập ý trình bày chỉ là ***Cittacetasikà dhammà*** một cách vô thưởng vô phạt.

Ngoài ra, trong *giai đoạn Vấn Đề* thì lập ý trình bày rằng:

Patisandhikkhane vipàkàbyàkato eko khandho tinnannam khandhànam kattatà ca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo. Trong sát na Tái Tục, một Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Uẩn Vô Ký Dị Thục Quả còn lại và Sắc Nghiệp, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Do đó, trong câu ***Cittasamutthànànam rùpànam*** mới có được Sắc Nghiệp Tái Tục vào làm thành chi pháp hiện hữu một cách linh động.

Khi tra cứu xem trong *Câu Sanh Duyên xiển minh* thì mới thấy được rằng không có Pháp Địch Duyên, vì lẽ tất cả Tâm, Tâm Sở, Sắc Pháp đều làm Câu Sanh Sở Duyên.

Đối với Níp Bàn và Chế Định thì không được kết hợp vào trong Câu Sanh Sở Duyên cũng phải, tuy nhiên cũng không được đề cập làm thành Câu Sanh Địch Duyên. Sự việc là như vậy, vì một lẽ duy nhất là Níp Bàn và Chế Định không thể làm được Pháp Sở Duyên, như thế cũng không có thể làm thành Pháp Sở Duyên trong những Duyên khác luôn hết tất cả 24 Duyên.

Do đó sự hình thành Pháp Địch Duyên của cả 24 Duyên vô hình chung được hiện bày một cách rõ ràng.

Tất cả Pháp được làm thành Pháp Sở Duyên, Pháp đó cần phải có hiện thực, phải là Siêu Lý hiện hữu với sự sanh diệt. Níp Bàn tuy cũng có thực tính Siêu Lý một cách xác thực nhưng lại không có sự sanh diệt.

Còn Chế Định thì không phải là Siêu Lý, sự sanh diệt cũng không có. Với nhân này, mới không thể vào làm thành Pháp Sở Duyên cho hết tất cả các Duyên.

CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ CÂU SANH DUYÊN

"Jàyatìti Jàto"- Pháp chủng làm việc sanh, gọi là sự sanh.

"Saha jàto Sahajàto"- Đồng cùng sanh với nhau, gọi là Câu Sanh.

"Paccayuppannena saha jàyatìti Sahajàto"- Duyên nào đồng cùng sanh với Pháp Sở Duyên, như thế Duyên đó gọi là "Câu Sanh".

"Sahajàto hutvà upakàrako dhammo Sahajàtapaccayo"- Pháp vừa đồng cùng sanh vừa hổ tương lẫn nhau, gọi là Câu Sanh Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT CÂU SANH DUYÊN

Trong *Câu Sanh Duyên,* Danh và Sắc làm duyên Danh và Sắc đồng cùng nhau sanh khởi theo mãnh lực của *Câu Sanh Duyên,* có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên đồng sanh trong cùng một sát na Tâm, tức là đồng cùng sanh với nhau, nên gọi là *Câu Sanh Duyên.*

Ví như đốm lửa và ánh lửa, là khi đốm lửa đã sanh rồi thì ánh lửa cũng thường đồng sanh khởi, không thể nào có đốm lửa sanh trước và ánh lửa sẽ sanh sau, bởi vì đốm lửa với ánh lửa thường đồng cùng sanh với nhau.

Tại đây, đốm lửa làm duyên cho ánh lửa đồng cùng sanh với đốm lửa. Điều tỷ dụ này như thế nào, thì tất cả Pháp câu sanh với nhau, là Tâm, Tâm Sở và Sắc thường có cả Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên đồng cùng sanh với nhau trong cùng một sát na; có ý nghĩa là khi Tâm sanh thì hết thảy Tâm Sở và Sắc cũng đồng cùng sanh với nhau và làm duyên hổ tương lẫn nhau vừa theo thích hợp, do đó mới được gọi là *Câu Sanh Duyên.*

Có Pàlì dẫn chứng trong bộ *"Phụ Chú Minh Giải –* ***Vibhàvinìtìkà"*** như sau:

"Attano anuppattiyà sahuppannànampi anuppattito pakàrassa padìpo viya sahuppannànam sahuppàdavasena paccayo Sahajàtapaacayo"- Pháp hổ tương lẫn nhau theo mãnh lực làm cho Pháp cùng sanh với mình được đồng cùng sanh với nhau, là khi mình chưa sanh thì Pháp câu sanh với mình sẽ không có khả năng sanh được, ví như ánh lửa sẽ không có thể sanh khi chưa có đốm lửa, như thế mới gọi là Câu sanh Duyên.

Lại nữa, trong *Câu Sanh Duyên* này, Pháp câu sanh trong cùng một sát na Tâm thường không thể hoàn toàn làm hết Pháp Năng Duyên, nhưng hết thảy lại làm được Pháp Sở Duyên.

Tức là Tứ Danh Uẩn, Tứ Sắc Đại Hiển và Ý Vật Tái Tục làm được Pháp Câu Sanh Năng Duyên, còn tất cả Sắc Y Sinh cùng với Ý Vật Bình Nhựt không làm được Câu Sanh Năng Duyên, chỉ làm được duy nhất ở Câu Sanh Sở Duyên.

Điều này tỷ dụ ví như người cha, người mẹ và con trẻ đang cùng nhau bộ hành. Tại đây người cha và mẹ thường là giúp đỡ dìu dắt lẫn nhau, nhưng ở con trẻ thì mặc dù thật sự có đồng cùng bộ hành với nhau, tuy nhiên không thể nào lại giúp đỡ dìu dắt cho Cha Mẹ được, như thế Cha và Mẹ làm được cả Năng Duyên và Sở Duyên, còn đứa trẻ lại không thể làm Năng Duyên mà chỉ duy nhất ở phần Sở Duyên.

Điều này như thế nào thì Pháp câu sanh với nhau trong cùng một sát na Tâm cũng giống như vậy, tức là không có thể hết thảy làm được Pháp Năng Duyên, còn ở Pháp Sở Duyên thì đều làm được hết thảy, như đã được đề cập ở phần tỷ dụ rồi vậy.

Tóm tắt nội dung *Câu Sanh Duyên,* là Pháp đồng cùng sanh với nhau trong một sát na Tâm thường hổ tương lẫn nhau vừa theo thích hợp; có ý nghĩa là Pháp câu sanh với nhau là Tâm, Tâm Sở và Sắc ngay khi sanh khởi lại được sanh khởi ở cả hai phía Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên cùng một lúc vừa theo thích hợp, như đã được giải thích ở phần trên.

PHÂN TÍCH CÂU SANH DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong *Câu Sanh Duyên,* việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Câu Sanh Năng Duyên.

Trong *Câu Sanh Duyên* có Danh Sắc làm Pháp Năng Duyên và Danh Sắc làm Pháp Sở Duyên.

* Rằng theo Trạng Thái: chỉ có một trạng thái duy nhất, là đồng cùng sanh khởi với Pháp Sở Duyên ***(Sahajàta).***
* Rằng theo Chủng Loại: là giống Câu Sanh, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên câu sanh Pháp Sở Duyên, rồi lại giúp đỡ Pháp Sở Duyên.
* Rằng theo Thời Gian: là thời bình nhựt, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên vẫn tồn tại trong khoảng thời gian sanh trụ diệt và vẫn chưa diệt mất.
* Rằng theo Mãnh Lực: *Câu Sanh Duyên* có hai loại mãnh lực là:

(1) Janakasatti – *Mãnh Lực Xuất Sinh:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.

(2) Upathambhakasatti – *Mãnh Lực Bảo Hộ:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.

TÓM LƯỢC HAI LOẠI NỘI DUNG CỦA CÂU SANH DUYÊN

Trong *Câu Sanh Duyên xiển thuật* thì chỉ hiện hữu có hai loại Pháp, là:

(1) Pháp Năng Duyên,
(2) Pháp Sở Duyên,

(còn Pháp Địch Duyên thì không có trong Duyên này).

1/ Sahajàtapaccayadhamma – Pháp Câu Sanh Năng Duyên: Tứ Danh Uẩn Tái Tục Bình Nhựt là 89 Tâm, 52 Tâm Sở làm việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau ở trong Cõi Tứ Uẩn, và giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau với Danh Uẩn, và cũng có với Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục trong Cõi Ngũ Uẩn.

- Mỗi Đại Hiển của Tứ Sắc Đại Hiển là Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục, Sắc Đại Hiển Ngoại, Sắc Đại Hiển Vật Thực, Sắc Đại Hiển Quý Tiết, Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Đại Hiển Nghiệp Bình Nhựt làm việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau và cũng có giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh.
- Và Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn và Ý Vật (là 2 Tâm Thẩm Tấn Xả Thọ, 8 Tâm Đại Quả, 5 Tâm Quả Sắc Giới, 35 Tâm Sở với Ý Vật Tái Tục) cũng có giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau.

2/ Sahajàtapaccayuppannadhamma – Pháp Câu Sanh Sở Duyên: Tứ Danh Uẩn Tái Tục Bình Nhựt là 89 Tâm, 52 Tâm Sở hiện hành theo việc quyết định hổ tương lẫn nhau, Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, tất cả Sắc Y Sinh, từng mỗi loại Sắc Đại Hiển.

- Và Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn và Ý Vật hiện hành theo việc quyết định hổ tương lẫn nhau (là 2 Tâm Thẩm Tấn Xả Thọ, 8 Tâm Đại Quả, 5 Tâm Quả Sắc Giới, 35 Tâm Sở với Ý Vật Tái Tục).

Ghi chú: Trong *Câu Sanh Duyên* không có Pháp Địch Duyên vì trong Pháp Sở Duyên đã trình bày tất cả Pháp Siêu Lý ở phần Hữu Vi là Tâm, Tâm Sở, Sắc Pháp và Pháp Siêu Lý còn lại là Níp Bàn thì không thể làm Pháp Sở Duyên được, vì thông thường Đức Phật thuyết giảng Pháp Sở Duyên duy nhứt chỉ là Pháp Hữu Vi, mà Níp Bàn là Pháp Vô Vi không liên quan với Pháp Sở Duyên, do đó mới không thể làm Pháp Sở Duyên được, nhưng thường làm Pháp Năng Duyên vừa theo thích hợp, như ở tại Cảnh Duyên thì Níp Bàn được làm Cảnh Năng Duyên, chẳng hạn như vậy.

Như thế Pháp Địch Duyên cũng tương tự, là không chủ ý trình bày phần Pháp Vô Vi, chỉ chủ ý trình bày duy nhứt phần Pháp Hữu Vi vì Pháp Địch Duyên chính là Pháp ở ngoài Pháp Sở Duyên, có ý nghĩa là khi nào không làm được Pháp Sở Duyên thì trở thành Pháp Địch Duyên.

Tuy nhiên ở trong *Câu Sanh Duyên*, Pháp Sở Duyên đã trình bày chủ yếu hết tất cả phần Pháp Hữu Vi rồi, do đó không còn dư sót Pháp Hữu Vi để trở thành Pháp Địch Duyên, như thế mới không có Pháp Địch Duyên trong *Câu Sanh Duyên*.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀ) VÀ CHI PHÁP TRONG CÂU SANH DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên năm câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện, Câu Vô Ký, Câu Thiện Vô Ký, Câu Bất Thiện Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"-
TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Sahajàtapaccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalo eko khandho tinnannam khandhànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên. Ba Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa Sahajàtapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Thiện đồng câu sanh với nhau, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Thiện đồng câu sanh với nhau, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Sở Duyên.

Trong câu Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện đây, ngay thời

gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy Thánh Nhân (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn, tùy theo trường hợp.

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Sở Duyên là Sắc Tâm Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalà khandhà cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Những Uẩn Thiện (Tứ Danh Uẩn Thiện) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Tứ Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Thiện, hay hai Danh Uẩn Thiện, hay ba Danh Uẩn Thiện, hay bốn Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ là Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên.

Trong câu Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh Nhân (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình ý Môn, tùy theo trường hợp.

"KUSALÀBYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN VÀ VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa ca abyàkatassa ca dhammassa Sahajàtapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Sở Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalo eko khandho tinnanam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Thiện làm xuất

sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Thiện đồng câu sanh với nhau, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Thiện đồng câu sanh với nhau, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên.

Trong câu Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh Nhân (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình ý Môn, tùy theo trường hợp.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Sahajàtapaccayena paccayo" – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalo eko khandho tinnannam khandhànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa Sahajàtapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Sở Duyên.

Trong câu Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn, tùy theo trường hợp.

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Sở Duyên là Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalà khandhà cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Những Uẩn Bất Thiện (Tứ Danh Uẩn Bất Thiện) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Bất Thiện, hoặc hai Danh Uẩn Bất Thiện, hoặc ba Danh Uẩn Bất Thiện, hoặc bốn Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ là Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên.

Trong câu Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký chỉ duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình ý Môn, tùy theo trường hợp.

"AKUSALÀBYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN VÀ VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa ca abyàkatassa ca dhammassa Sahajàtapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalo eko khandho tinnannam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối

với hai Danh Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Sở Duyên.

Trong câu Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình ý Môn, tùy theo trường hợp.

Ghi chú: *Trong phần "Phân tích Câu và trình bày Chi Pháp" của Câu Thiện và Câu Bất Thiện, nên hiểu biết theo lời dịch (như trên), không có chi là đặc biệt cả.*

(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Năng Duyên là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở thời kỳ Bình Nhựt và Tái Tục, tùy theo trường hợp.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Sở Duyên là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác, tùy theo trường hợp.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Vipàkàbyàkato kiriyàbyàkato eko khandho tinnannam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác (Sắc mà có Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác làm Câu Sanh Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác đồng câu sanh với nhau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác đồng câu sanh với nhau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Sở Duyên.

4/ "Patisandhikkhane Vipàkàbyàkato eko khandho tinnannam khandhànam katattà ca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Trong sát na Tái Tục, một Danh

Uẩn Dị Thục Quả Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại và Sắc Nghiệp Tái Tục (Sắc được sanh từ nơi Nghiệp) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Dị Thục Quả, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Sắc Nghiệp Tái Tục làm Câu Sanh Sở Duyên.

5/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa katattà ca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Ba Danh Uẩn Dị Thục Quả Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại và Sắc Nghiệp Tái Tục (Sắc được sanh từ nơi Nghiệp) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Dị Thục Quả đồng câu sanh với nhau, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Câu Sanh Sở Duyên.

6/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam katattà ca rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Hai Danh Uẩn Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Nghiệp Tái Tục (Sắc được sanh từ nơi Nghiệp) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Dị Thục Quả đồng câu sanh với nhau, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Câu Sanh Sở Duyên.

7/ "Khandhà vatthussa Sahajàtapaccayena paccayo" - Những Danh Uẩn Tái Tục (Tứ Danh Uẩn Tái Tục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Vật Tái Tục với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Tái Tục đồng câu sanh với nhau, là 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Ý Vật Tái Tục làm Câu Sanh Sở Duyên.

8/ "Vatthu khandhànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Ý Vật Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Tái Tục (Tứ Danh Uẩn Tái Tục) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Ý Vật Tái Tục làm Câu Sanh Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Tái Tục, là 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở trong thời Tái Tục,

làm Câu Sanh Sở Duyên.

9/ "Ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Một Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

- Hoặc Ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Một Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc Hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Sắc Đại Hiển là Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm làm Câu Sanh Năng Duyên.

Sắc Đại Hiển là Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm làm Câu Sanh Sở Duyên.

10/ "Mahàbhùtà cittasamutthànànam rùpànam kattatàrùpànam upàdàrùpànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Năng Duyên.

Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Sở Duyên.

11/ "Bàhiram ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàtapaccayena paccayo" - Một Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ba Sắc Đại Hiển Ngoại còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Ngoại còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Ngoại còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Ngoại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Ngoại làm Câu Sanh Năng Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển Ngoại làm Câu Sanh Sở Duyên. Hoặc Sắc Y Sinh Ngoại làm Câu Sanh Sở Duyên.

12/ "Àhàrasamutthànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"

- Một Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Vật Thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Vật Thực, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Năng Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển Vật Thực làm Câu Sanh Sở Duyên. Hoặc Sắc Y Sinh Vật Thực làm Câu Sanh Sở Duyên.

13/ "Utusamutthànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"

- Một Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Vật Thực, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Năng Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Sở Duyên. Hoặc Sắc Y Sinh Quý Tiết làm Câu Sanh Sở Duyên.

14/ "Asannasattànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa

Sahajàtapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo, mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"

- Một Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.
- Hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm Câu Sanh Năng Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm Câu Sanh Sở Duyên. Hoặc Sắc Y Sinh Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm Câu Sanh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, hiện hành trong thời Chuyển Khởi (Bình Nhựt), thời Tái Tục và thời Tử, Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn, Ý Vật Tái Tục và từng mỗi loại của Tứ Sắc Đại Hiển, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác, Sắc Nghiệp Tái Tục, Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn, Ý Vật Tái Tục và từng mỗi loại của Tứ Sắc Đại Hiển, tất cả Sắc Y Sinh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử, không liên quan với thời gian.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn, Cõi Nhất Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, hai và ba: ***Vipàkàbyàkato kiriyàbyàkato eko khandho, tayo khandhà, dve khandhà*** chi pháp là một hoặc ba hoặc hai Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, làm Năng Duyên.

Tinnannam khandhànam, ekassa khandhassa, dvinnam khandhànam, cittasamutthànànanca rùpànam chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác có Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Hơi Thở, Thân Biểu Tri, Ngữ Biểu Tri, v.v. làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Dị Thục Quả Duyên,
(4) Câu Sanh hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Ghi chú: Duyên Hiệp Lực trong Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, hai và ba, có được mãnh lực của 8 Duyên (trong Cõi Ngũ Uẩn) hoặc 7 Duyên (trừ Câu Sanh Bất Tương Ưng trong Cõi Tứ Uẩn) là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên,

cũng thường hiện hành như thế này.
Về việc:

(1) Hổ Tương Duyên,
(2) Tương Ưng Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,

được vào giúp đỡ ủng hộ là vì cả ba Duyên này, rằng theo Giai Đoạn, rằng theo chi pháp của Năng Duyên và Sở Duyên, đã có hiện bày rồi, do đó, mới có được cả ba mãnh lực Duyên này.

Xin xem lại phần Câu Phụ Pàlì của Nhân Duyên trong Câu Vô Ký làm kiểu mẫu.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ tư, năm và sáu: ***Patisandhikkhane Vipàkàbyàkato eko khandho, tayo khandhà, dve khandhà*** chi pháp là một hoặc ba hoặc hai Danh Uẩn Tái Tục, là 19 Tâm Tái Tục làm Năng Duyên.

Tinnannam khandhànam, ekassa khandhassa, dvinnam khandhànam, katattà ca rùpànam chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Danh Uẩn Tái Tục, là 19 Tâm Tái Tục và Sắc Nghiệp Tái Tục có Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc Tính (Nam – Nữ), Ý Vật, Mạng Quyền, v.v. làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Thoát Ly (Ngoại Lộ), ở ngay sát na Sanh của Tâm Tái Tục và Lộ Trình Sắc trong thời kỳ Tái Tục.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian

(Ghatanà – Hiệp Lực) là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Dị Thục Quả Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ bảy và tám: ***Khandhà vatthu*** chi pháp là Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn, Ý Vật Tái Tục, làm Năng Duyên.

Vatthussa khandhànam chi pháp là Ý Vật Tái Tục, Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình*:* hiện hành trong Lộ Trình Thoát Ly (Ngoại Lộ), ở ngay sát na Sanh của Tâm Tái Tục và Lộ Trình Sắc trong thời kỳ Tái Tục.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 7 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Ghi chú: *Duyên Hiệp Lực trong Câu Phụ Pàlì điều thứ tám có được mãnh lực của sáu Duyên (trừ Dị Thục Quả).*

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ chín: ***Ekam mahàbhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà*** chi pháp là một hoặc ba hoặc hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình

Nhựt, và Sắc Tâm, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm, ở phần còn lại, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc trong thời Tái Tục, thời Bình Nhựt.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười: ***Mahàbhùtà*** chi pháp là Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm, làm Năng Duyên.

Cittasamutthànànam rùpànam, katattàrùpànam upàdàrùpànam chi pháp là Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc trong thời Tái Tục, thời Bình Nhựt.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,

(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười một: ***Bàhiram ekam mahàbhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà, mahàbhùtà*** chi pháp là một hoặc ba, hoặc hai Sắc Đại Hiển Ngoại, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Ngoại, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam, upàdàrùpànam chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Ngoại, ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Ngoại, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: không liên quan với thời gian (là không liên quan với thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tử).
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành bên trong (nội phần) nhân loại, là vật vô tri vô thức ***(Avinnànakavatthu)*** ở cùng khắp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc bên ngoài (ngoại phần) nhân loại.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười hai: ***Àhàrasamutthànam ekam mahà – bhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà, mahàbhùtà*** chi pháp là một hoặc ba, hoặc hai Sắc Đại Hiển Vật Thực, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Vật Thực, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam, upàdàrùpànam chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Vật Thực, ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Vật Thực, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Dục Giới.

* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười ba: ***Utusamutthànam ekam mahàbhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà, mahàbhùtà*** chi pháp là một hoặc ba, hoặc hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Quý Tiết, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam, upàdàrùpànam chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết, ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Quý Tiết, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn, Cõi Nhất Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên
(tương tự với điều thứ 12).

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười bốn: ***Asannasattànam ekam mahàbhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà, mahàbhùtà*** chi pháp là một hoặc ba, hoặc hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt Phạm Thiên Vô Tưởng, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt Phạm Thiên Vô Tưởng, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam, upàdàrùpànam chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt Phạm Thiên Vô Tưởng, ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt Phạm Thiên Vô Tưởng, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Nhất Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong Phạm Thiên Vô Tưởng.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.
(tương tự với điều thứ 12).

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Ghi chú: Câu Phụ Pàlì điều thứ mười một, mười hai, mười ba và mười bốn, trong khoảng giữa Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 24 Sắc Y Sinh, có được bốn mãnh lực Duyên Hiệp Lực, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

(D) KUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU THIỆN – VÔ KÝ

“ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ”-
TRONG CÂU THIỆN – VÔ KÝ

"Kusalo ca abyàkato ca dhammà abyàkatassa dhammassa Sahajàtapaccayena paccayo" – Pháp Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở, và Tứ Sắc Đại Hiển Tâm Thiện.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Sở Duyên là Sắc Tâm Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Kusalà khandhà ca mahàbhùtà ca cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Thiện (Tứ Danh Uẩn Thiện) và Sắc Đại Hiển (một hoặc ba hoặc hai Sắc Đại Hiển Tâm Thiện) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Tâm Thiện và Sắc Y Sinh Tâm Thiện) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Thiện là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và bất luận một hoặc ba hoặc hai, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Tâm Thiện, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Sắc Đại Hiển Tâm Thiện còn lại và Sắc Y Sinh Tâm Thiện, làm Câu Sanh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo ca abyàkato ca dhammà*** chi pháp là Tứ Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện và một hoặc ba hoặc hai hoặc bốn Sắc Đại Hiển Tâm Thiện, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Tâm Thiện ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,

(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Kusalà khandhà ca mahàbhùtà ca*** chi pháp tương tự với phần Pàlì ***Kusalo ca abyàkato ca dhammà*** tức là Tứ Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện và một hoặc ba hoặc hai hoặc bốn Sắc Đại Hiển Tâm Thiện, làm Năng Duyên.

Cittasamutthànànam rùpànam chi pháp tương tự với phần Pàlì ***Abyàkatassa dhammassa*** tức là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Tâm Thiện ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

(E) AKUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ

"Akusalo ca abyàkato ca dhammà abyàkatassa dhammassa Sahajàtapacca -yena paccayo" **–** Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở, và Tứ Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Sở Duyên là Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Akusalà khandhà ca mahàbhùtà ca cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Bất Thiện (Tứ Danh Uẩn Bất Thiện) và Sắc Đại Hiển (một hoặc ba hoặc hai Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện và Sắc Y Sinh Tâm Bất Thiện) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Bất Thiện là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và bất luận một hoặc ba hoặc hai, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện, làm Câu Sanh Năng Duyên.

Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện còn lại và Sắc Y Sinh Tâm Bất Thiện, làm Câu Sanh Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo ca abyàkato ca dhammà*** chi pháp là Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện và một hoặc ba hoặc hai hoặc bốn Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Akusalà khandhà ca mahàbhùtà ca*** chi pháp tương tự với phần Pàlì ***Akusalo ca abyàkato ca dhammà*** tức là Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện và một hoặc ba hoặc hai hoặc bốn Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện, làm Năng Duyên.

Cittasamutthànànam rùpànam chi pháp tương tự với phần Pàlì ***Abyàkatassa dhammassa*** tức là ba hoặc một hoặc hai Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

**** Sahajàtapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên**.**

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

SAHAJÀTAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***" suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Câu Sanh Duyên có được 9 câu như sau:

(1) Kusalo kusalassa Sahajàtapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

(2) Kusalo abyàkatassa Sahajàtapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu SanhDuyên.

(3) Kusalo kusalàbyàkatassa Sahajàtapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

(4) Akusalo akusalassa Sahajàtapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

(5) Akusalo abyàkatassa Sahajàtapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

(6) Akusalo akusalàbyàkatassa Sahajàtapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

(7) Abyàkato abyàkatassa Sahajàtapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

(8) Kusalàbyàkato abyàkatassa Sahajàtapaccayena paccayo – Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

(9) Akusalàbyàkato abyàkatassa Sahajàtapaccayena paccayo – Bất Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

SAHAJÀTAPACCAYASABHÀGA
CÂU SANH DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Hổ Tương Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Dị Thục Quả Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Câu Sanh Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA CÂU SANH DUYÊN

----------00000----------

DUYÊN THỨ BẢY
ANNAMANNAPACCAYA – HỔ TƯƠNG DUYÊN
ANNAMANNAPACCAYANIDDESAVĀRA –
PHẦN XIỂN MINH HỔ TƯƠNG DUYÊN

"Cattàro khandhà arùpìno Annamannapaccayena paccayo" - pe – Okkanti -khane nàmarùpam Annamannapaccayena paccayo".

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiển thuật Duyên là ***"Annamannapaccaya – Hổ Tương Duyên",*** thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1/ "Cattàro khandhà arùpino Annamannapaccayena paccayo"- Tứ Uẩn Vô Sắc (Tứ Danh Uẩn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ hoặc hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tứ Danh Uẩn (89 Tâm, 52 Tâm Sở ở thời Tái Tục và Bình Nhựt) làm duyên giúp đỡ ủng hộ hoặc hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

2/ "Cattàro mahàbhùtà Annamannapaccayena paccayo"- Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ hoặc hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển ở phần Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp, Sắc Đại Hiển Quý Tiết, Sắc Đại Hiển Vật Thực, Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ hoặc hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

3/ "Okkantikkhane nàmarùpam annamannam Annamannapaccayena paccayo"- Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc (Tứ Danh Uẩn và Ý Vật trong sát na Tái Tục ở Cõi Ngũ Uẩn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ hoặc hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pàlì của ***Annamannapaccayaniddesa –*** *Hổ Tương Duyên xiển minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu:

Niddisitabba – *Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước) và*

Nidassanàkàra – *Giải Ngộ (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu),* cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh.*

Trình bày lần lượt trong phần Pàlì của những điều thuộc *Câu Giải Ngộ* ***(Nidassanàkàra)*** như sau:

* Trong phần Pàlì điều thứ nhất: ***Cattàro khandhà arùpìno*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là 89 Tâm, 52 Tâm Sở ở phần một Danh Uẩn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn, ba Danh Uẩn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn, hai Danh Uẩn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn.

Annamannam làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), hoặc ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 89 Tâm, 52 Tâm Sở ở phần ba Danh Uẩn – một Danh Uẩn – hai Danh Uẩn.

Annamannapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

a/ Nếu là Tứ Danh Uẩn, tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở ở trong thời kỳ Tái Tục và thời Bình Nhựt làm việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau thì có được 6 Duyên Hiệp Lực (tương tự với Câu Sanh Duyên) là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

b/ Nếu là Tứ Danh Uẩn Dị Thục Quả, tức là 36 Tâm Dị Thục Quả, 38 Tâm Sở ở trong thời kỳ Tái Tục và thời kỳ Bình Nhựt làm việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau thì có được 7 Duyên Hiệp Lực (tương tự với Câu Sanh Duyên) là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Hổ Tương Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ hai: ***Cattàro mahàbhùtà*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là một Sắc Đại Hiển làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển, ba Sắc Đại Hiển làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển.

Annamannam làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), hoặc ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là ba Sắc Đại Hiển, một Sắc Đại Hiển, hai Sắc Đại Hiển.

Annamannapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến 5 mãnh lực Duyên Hiệp Lực (tương tự với Câu Sanh Duyên), là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên,

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Hổ Tương Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ ba: ***Okkantikkhane nàmarùpam*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Sắc Pháp làm Pháp Năng Duyên, là 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, làm thành Tứ Danh Uẩn và Ý Vật Tái Tục.

Annamannam làm ***Kammapada:*** trình bày đến người bị tạo tác (thực hiện), hoặc ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn làm thành Tứ Danh Uẩn và Ý Vật Tái Tục.

Annamannapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến mãnh lực Duyên Hiệp Lực, tức là:

a/ Nếu là Ý Vật Tái Tục làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn thì có được 6 Duyên là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

b/ Nếu là Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Vật

Tái Tục thì có được 7 Duyên (tương tự với Câu Sanh Duyên) là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên

làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Hổ Tương Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH

Từ ngữ ***Annamannapaccaya*** dịch là *Pháp giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau,* như thế Pháp mà được giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau, sẽ là Pháp đồng câu sanh, mới sẽ giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau được.

Với nhân này, khi quán sát thẩm thị tổng quát trong tất cả Pháp, mới thấy được là Pháp hội đủ cả hai thể loại trạng thái, là chỉ hiện hữu trong ba nhóm, là:

(1) Tứ Danh Uẩn,
(2) Tứ Sắc Đại Hiển (một cách tổng quát),
(3) Sắc Ý Vật với Tứ Danh Uẩn sanh khởi trong sát na Thời Tái Tục.

Vì lẽ cả ba nhóm Pháp này đồng câu sanh, và được giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau. Còn những Pháp khác, ngoài ra ba nhóm này, thì có một vài loại Pháp quả thật chỉ có được câu sanh, nhưng không có được việc giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau.

Có nghĩa là chỉ có một phần thể loại của trạng thái là ***làm việc giúp đỡ ủng hộ,*** và không có của một phần kia là ***được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ,*** như là *Câu Sanh Duyên* ***(Sahajàtapaccaya),*** *Câu Sanh Y Duyên* ***(Sahajàtanissaya -paccaya),*** *Câu Sanh Hiện Hữu Duyên* ***(Sahajàtatthipaccaya),*** *Câu Sanh Bất Ly Duyên* ***(Sahajàtaavigatapaccaya).***

CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ HỔ TƯƠNG DUYÊN

"Annamannam hutvà paccayo Annamannapaccayo"- Pháp Thực Tính nào mà

trong từng mỗi thành phần phải nương tựa giúp đỡ ủng hộ, hỗ trợ lẫn nhau mới được sanh khởi, mới được tồn tại, gọi là Hổ Tương Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT HỔ TƯƠNG DUYÊN

Hổ Tương Duyên được giải thích như sau:

1/ là Danh Pháp, tức là: Tứ Danh Uẩn tương ưng làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hỗ trợ lẫn nhau cho được sanh khởi,

2/ là Sắc Pháp, tức là: Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hỗ trợ lẫn nhau cho được sanh khởi,

3/ là Danh Pháp và Sắc Pháp, tức là: Tứ Danh Uẩn Tái Tục và Ý Vật Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hỗ trợ lẫn nhau cho sanh khởi.

Kết hợp cả ba nhóm Pháp này được gọi tên là Hổ Tương Duyên.

Việc giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau thường không thể thiếu mất bất luận một thể loại nào, vì bất luận một thể loại nào mà bị thiếu đi thì những Pháp ấy sẽ không có khả năng khởi sanh, như thế Tứ Danh Uẩn tương ưng là *Thọ Uẩn, Tưởng Uẩn, Hành Uẩn và Thức Uẩn* thường là phải câu sanh và hổ tương lẫn nhau.

Nếu như bất luận một loại Uẩn nào mà thiếu mất đi thì không thể thành Tứ Danh Uẩn được, ví như thiếu *Thọ Uẩn* thì *Tưởng Uẩn, Hành Uẩn* và *Thức Uẩn* thường không thể sanh khởi, cũng tương tự như ở phần trên. Đây là thuộc nhóm Danh Pháp.

Còn về phía nhóm Sắc Pháp, cũng tương tự như trên, tức là Tứ Sắc Đại Hiển gồm Địa, Thủy, Hỏa, Phong cũng thường phải câu sanh và hổ tương lẫn nhau, không thể thiếu bất luận một loại Sắc nào.

Tức là khi Địa Đại Hiển sanh khởi thì Thủy Đại Hiển, Hỏa Đại Hiển, Phong Đại Hiển cũng đồng câu sanh, nếu thiếu mất Địa thì Thủy, Hỏa, Phong cũng không thể nào sanh khởi được.

Còn trong Thời Tái Tục ở Cõi Ngũ Uẩn thì Pháp câu sanh và hổ tương lẫn nhau, tức là Tứ Danh Uẩn Tái Tục và Sắc Ý Vật Tái Tục, cũng không thể thiếu bất luận một thể loại nào, ví như Tứ Danh Uẩn Tái Tục không sanh khởi thì Sắc Ý Vật Tái Tục cũng không sanh, ***hoặc là*** Sắc Ý Vật Tái Tục không sanh thì Tứ Danh Uẩn Tái Tục cũng không có thể sanh được vậy.

Còn trong Thời Tái Tục ở Cõi Tứ Uẩn thì Pháp câu sanh và hỗ tương lẫn nhau, chỉ có duy nhất là Tứ Danh Uẩn Tái Tục, không cần phải nương vào Sắc Ý Vật.

Vì ở Cõi Tứ Uẩn không có Sắc Pháp, chỉ có duy nhất một loại Danh Pháp và Sắc Ý Vật lại là Sắc Pháp, do đó không thể sanh trong Địa Giới này. Tất cả đều hiện hành theo mãnh lực của *"Rùpaviràgabhàvanà - Ly Ái Sắc Tu Tập"* (việc tiến tu để cho thoát khỏi

Sắc Pháp).

Việc giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau của Hổ Tương Duyên được Ngài Chú Giải tỷ dụ ví như một cái bàn có ba chân hoặc cái giá đỡ nương tựa vào ba nhánh cây. Nếu như thiếu mất bất luận một chân nào thì cái bàn và cái giá đỡ cũng không thể nào tồn tại được. Sự việc cái bàn hoặc cái giá đỡ được tồn tại cũng do nhờ ba chân đồng loạt nương gá vào nhau. Điều này như thế nào thì mãnh lực của Hổ Tương Duyên cũng tương tự như thế.

Tức là Danh Pháp thường phải nương vào giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau mới sanh khởi được. Và Sắc Pháp cũng tương tự như thế, là phải nương vào giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau mới được sanh khởi. Còn Danh Pháp cùng Sắc Pháp trong Thời Tái Tục cũng phải nương vào nhau, giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau mới được sanh, như đã được giải thích ở phần trên.

Có Pàlì dẫn chứng trong bộ*"Chú Giải Phát Thú – **Atthakathà Patthàna"*** như sau:

"Annamannam uppàdanupatthambhanabhàvena upakàrako dhammo Annamannapaccayo Annamannupathambhakam tidandam viya"- Pháp làm duyên bằng cách giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau cho sanh khởi gọi là Hổ Tương Duyên. Việc giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau được ví như là ba cây nương tựa giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau mới đặng tồn tại".

Lại nữa, ***Hổ Tương Duyên có sự móc nối liên quan với Câu Sanh Duyên.*** Có ý nói rằng Danh Pháp và Sắc Pháp câu sanh với nhau, có việc giúp đỡ ủng hộ cho đồng câu sanh với nhau theo mãnh lực Câu Sanh Duyên và có cả việc giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau theo mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Có ý nghĩa là: Khi đã thành Hổ Tương Duyên thì thường phải kết hợp với Câu Sanh Duyên, không thể hiện hành mà không có sự kết hợp với Câu Sanh Duyên. Tuy nhiên, Câu Sanh Duyên lại có thể tự hiện hành mà không cần phải kết hợp với Hổ Tương Duyên, như là:

1/ Tứ Danh Uẩn tương ưng với Sắc Tâm thành Câu Sanh Duyên, nhưng lại không thành Hổ Tương Duyên.
2/ Sắc Đại Hiển với Sắc Y Sinh thành Câu Sanh Duyên được, nhưng lại không thành Hổ Tương Duyên.

Như có Pàlì dẫn chứng trong bộ *"Phụ Chú Giải Căn Phát Thú – **Patthànamùlatìkà"*** trình bày như sau:

"Sahajàtadipaccayo honto yeva hi keci Annamannapaccayo na hoti"- Một cách xác thực, khi đã là Câu Sanh Duyên thì không nhất thiết sẽ phải là Hổ Tương Duyên".

Và trong bộ Phụ Chú Giải ***"Manisàramanjusàtikà"*** có trình bày như sau:

"Annamannapaccayo Sahajàtapaccayena vinà na hoti Sahajàtapaccayo pana tena vinàpi hoti"- Hổ Tương Duyên sẽ không thể nào hiện hành nếu không kết hợp với Câu

Sanh Duyên. Tuy nhiên, phần Câu Sanh Duyên thì cho dù có loại bỏ Hổ Tương Duyên ra khỏi, thì cũng không thành vấn đề.

Do như thế, có sự trình bày cho được thấy Pháp ở phần Câu Sanh Duyên có số lượng nhiều hơn Pháp ở phần Hổ Tương Duyên. Đôi khi Câu Sanh duyên có sự trội thế hơn, ví như bất luận Pháp nào đã đồng câu sanh thì tất cả những Pháp ấy đều thành Câu Sanh Duyên cả.

Trái lại nếu sẽ là Hổ Tương Duyên thì lại không được hết cả thảy, vì có nội dung vừa là đồng câu sanh và phải có sự giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau, mới được gọi tên là Hổ Tương Duyên, không phải chỉ duy nhất là thể loại câu sanh.

Do đó, Hổ Tương Duyên có sự hạn chế một cách đặc biệt, không thể bao la như là Câu Sanh Duyên.

Hổ Tương Duyên và Câu Sanh Duyên có sự sai biệt nhau về mãnh lực. Hổ Tương Duyên có mãnh lực giúp đỡ hỗ trợ lẫn nhau cho sanh khởi. Còn Câu Sanh Duyên có mãnh lực giúp đỡ ủng hộ cho đồng câu sanh với nhau, như đã đề cập đến ở phần trên.

TÓM LƯỢC BA LOẠI NỘI DUNG CỦA HỔ TƯƠNG DUYÊN

Trong *Hổ Tương Duyên xiển thuật* thì hiện hữu có ba thể loại Pháp, là:

(1) Pháp Năng Duyên,
(2) Pháp Sở Duyên
(3) Pháp Địch Duyên.

1/ Annamannapaccayadhamma – Pháp Hổ Tương Năng Duyên: Tứ Danh Uẩn Tái Tục và Bình Nhựt, là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, làm việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau. Và mỗi Đại Hiển của Tứ Sắc Đại Hiển, có Tứ Sắc Đại Hiển Tâm, v.v. làm việc giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau. Tứ Danh Uẩn Cõi Ngũ Uẩn và Ý Vật làm việc giúp đỡ ủng hộ lẫn nhau.

(Tứ Danh Uẩn tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, ở Thời Bình Nhựt và Tái Tục, ở trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn, cùng với Tứ Sắc Đại Hiển ở phần Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục, Sắc Đại Hiển Ngoại, Sắc Đại Hiển Vật Thực, Sắc Đại Hiển Quý Tiết, Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Đại Hiển Nghiệp Bình Nhựt.

Và Tứ Danh Uẩn Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn tức là 2 Tâm Thẩm Tấn Xả Thọ, 8 Tâm Đại Quả, 5 Tâm Quả Sắc Giới, 35 Tâm Sở với Ý Vật Tái Tục).

2/ Annamannapaccayuppannadhamma – Pháp Hổ Tương Sở Duyên: Tứ Danh Uẩn Tái Tục và Bình Nhựt, là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, hiện hành theo việc quyết định hổ tương lẫn nhau. Mỗi Đại Hiển của Tứ Sắc Đại Hiển hiện hành theo việc quyết định hổ

tương lẫn nhau. Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn và Ý Vật hiện hành theo việc quyết định hổ tương lẫn nhau.

(Tứ Danh Uẩn tức là 89 Tâm, 52 Tâm Sở phối hợp, ở Thời Bình Nhựt và Tái Tục, ở trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn, cùng với Tứ Sắc Đại Hiển ở phần Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục, Sắc Đại Hiển Ngoại, Sắc Đại Hiển Vật Thực, Sắc Đại Hiển Quý Tiết, Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Đại Hiển Nghiệp Bình Nhựt.

Và Tứ Danh Uẩn Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn tức là 2 Tâm Thẩm Tấn Xả Thọ, 8 Tâm Đại Quả, 5 Tâm Quả Sắc Giới, 35 Tâm Sở với Ý Vật Tái Tục).

3/ <u>Annamannapaccanikadhamma – Pháp Hổ Tương Địch Duyên</u>: Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục (trừ Ý Vật) theo việc quyết định từ nơi Danh Uẩn. Tất cả Sắc Y Sinh là Sắc Y Sinh Tâm, v.v, cho đến Sắc Y Sinh Nghiệp Bình Nhựt hiện hành theo việc quyết định từ nơi Sắc Y Sinh.

(Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục (trừ Ý Vật), tất cả Sắc Y Sinh là: Sắc Y Sinh Tâm, Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục, Sắc Y Sinh Ngoại, Sắc Y Sinh Vật Thực, Sắc Y Sinh Quý Tiết, Sắc Y Sinh Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Y Sinh Nghiệp Bình Nhựt).

<u>Ghi Chú</u>: Có hai loại Pháp Địch Duyên, là:

<u>1/ Pháp Địch Duyên nhất định</u> ***<u>(Ekanta).</u>***
<u>2/ Pháp Địch Duyên bất định</u> ***<u>(Anekanta).</u>***

<u>1/ Pháp Địch Duyên nhất định</u>: tức là Sắc Y Sinh Tâm, Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục (trừ Ý Vật), Sắc Y Sinh Ngoại, Sắc Y Sinh Vật Thực, Sắc Y Sinh Quý Tiết, Sắc Y Sinh Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, Sắc Y Sinh Nghiệp Bình Nhựt.

Có ý nghĩa là những loại Pháp này nhất định không thể làm được Pháp Sở Duyên, do đó mới làm Pháp Địch Duyên nhất định.

<u>2/ Pháp Địch Duyên bất định</u>: tức là Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục, Ý Vật Tái Tục.

Có ý nghĩa là khi Tứ Danh Uẩn Bình Nhựt ngay sát na đang làm Năng Duyên và Sở Duyên lẫn nhau thì Sắc Đại Hiển Tâm không làm Pháp Sở Duyên được, do đó mới làm Pháp Địch Duyên.

Trong sát na Tứ Danh Uẩn Tái Tục làm Năng Duyên và Sở Duyên lẫn nhau và Tứ Danh Uẩn Tái Tục với Ý Vật làm Năng Duyên và Sở Duyên lẫn nhau thì Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục không làm Pháp Sở Duyên được, do đó mới làm Pháp Địch Duyên.

Và trong sát na Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục làm Năng Duyên và Sở Duyên lẫn nhau thì Ý Vật Tái Tục không làm Pháp Sở Duyên được, do đó mới làm Pháp Địch Duyên.

PHÂN TÍCH HỔ TƯƠNG DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Trong *Hổ Tương Duyên,* việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành Hổ Tương Năng Duyên.

Trong *Hổ Tương Duyên* có Danh Sắc làm Pháp Năng Duyên và Danh Sắc làm Pháp Sở Duyên.

* Rằng theo Trạng Thái: chỉ có một trạng thái duy nhất, là giúp đỡ hổ tương lẫn nhau (Annamanna).
* Rằng theo Chủng Loại: là giống Câu Sanh, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên câu sanh Pháp Sở Duyên, rồi lại giúp đỡ Pháp Sở Duyên.
* Rằng theo Thời Gian: là thời hiện tại ***(paccuppannakàla),*** ý nghĩa là Pháp Năng Duyên vẫn tồn tại trong khoảng thời gian sanh trụ diệt và vẫn chưa diệt mất.
* Rằng theo Mãnh Lực: *Hổ Tương Duyên* có hai loại mãnh lực là:

(1) Janakasatti – *Mãnh Lực Xuất Sinh:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.

(2) Upathambhakasatti – *Mãnh Lực Bảo Hộ:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG HỔ TƯƠNG DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên ba câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện, Câu Vô Ký, làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"-
TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Annamannapaccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Pháp Thiện làm Hổ Tương Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

Pháp Thiện làm Hổ Tương Sở Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalo eko khandho tinnannam khandhànam Annamannapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Hổ Tương Năng Duyên. Ba Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Hổ Tương Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa Annamannapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Hổ Tương Năng Duyên. Một Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Hổ Tương Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam Annamannapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Hổ Tương Năng Duyên. Hai Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Hổ Tương Sở Duyên.

Ghi Chú: Lời dịch Pàlì của Câu Thiện thuộc Hổ Tương Duyên tương tự với *"Phần cuối câu Thiện trong câu Thiện của Câu Sanh Duyên".*

Trong câu Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.

* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy Thánh Nhân (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn, tùy theo trường hợp.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Annamannapaccayena paccayo" – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Hổ Tương Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Bất Thiện làm Hổ Tương Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalo eko khandho tinnannam khandhànam Annamannapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Hổ Tương Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa Annamannapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Bất Tâm Thiện, 27 Tâm Sở làm Hổ Tương Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Hổ Tương Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam Annamannapaccayena paccayo" - Hai Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Hổ Tương Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Hổ Tương Sở

Duyên.

Ghi Chú: Lời dịch Pàlì của Câu Bất Thiện thuộc Hổ Tương Duyên tương tự với *"Phần cuối câu Bất Thiện trong câu Bất Thiện của Câu Sanh Duyên".*

Trong câu Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn, tùy theo trường hợp.

(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Annamannapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Pháp Vô Ký làm Hổ Tương Năng Duyên là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở thời kỳ Bình Nhựt và Tái Tục, tùy theo trường hợp.

Pháp Vô Ký làm Hổ Tương Sở Duyên là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác, tùy theo trường hợp.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Vipàkàbyàkato kiriyàbyàkato eko khandho tinnannam khandhànam

Annamannapaccayena paccayo”- Một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, bất luận một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác nào, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác làm Hổ Tương Sở Duyên.

2/ “Tayo khandhà ekassa khandhassa Annamannapaccayena paccayo”- Ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác đồng câu sanh với nhau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Hổ Tương Sở Duyên.

3/ “Dve khandhà dvinnam khandhànam Annamannapaccayena paccayo”- Hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác đồng câu sanh với nhau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Hổ Tương Sở Duyên.

4/ “Patisandhikkhane Vipàkàbyàkato eko khandho tinnannam khandhànam vatthussa ca Annamannapaccayena paccayo”- Trong sát na Tái Tục, một Danh Uẩn Dị Thục Quả Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại và Ý Vật Tái Tục với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Dị Thục Quả, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Ý Vật Tái Tục làm Hổ Tương Sở Duyên.

5/ “Tayo khandhà ekassa khandhassa vatthussa ca Annamannapaccayena paccayo”- Ba Danh Uẩn Dị Thục Quả Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Dị

Thục Quả còn lại và Ý Vật Tái Tục với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Dị Thục Quả đồng câu sanh với nhau, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Ý Vật Tái Tục, làm Hổ Tương Sở Duyên.

6/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam vatthussa ca Annamannapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Dị Thục Quả và Ý Vật Tái Tục với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Dị Thục Quả đồng câu sanh với nhau, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Ý Vật Tái Tục, làm Hổ Tương Sở Duyên.

<u>Ghi Chú</u>: Kể từ ***điều thứ tư cho đến điều thứ sáu,*** Uẩn Vô Ký Quả là 15 hoặc 19 Tâm Tái Tục, 35 Tâm Sở. ***Và trong Cõi Tứ Uẩn thì ở phần Pháp Sở Duyên, loại trừ Ý Vật Tái Tục.***

7/ "Khandhà vatthussa Annamannapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Tái Tục (Tứ Danh Uẩn Tái Tục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Vật Tái Tục với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Tái Tục đồng câu sanh với nhau, là một Uẩn, hoặc hai Uẩn, hoặc ba Uẩn, hoặc bốn Uẩn Vô Ký, tức là 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở trong thời Tái Tục, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ý Vật Tái Tục làm Câu Sanh Sở Duyên.

8/ "Vatthu khandhànam Annamannapaccayena paccayo"- Ý Vật Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Tái Tục (Tứ Danh Uẩn Tái Tục) với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, Ý Vật Tái Tục làm Hổ Tương Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Tái Tục, là 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở trong thời Tái Tục, làm Hổ Tương Sở Duyên.

9/ "Ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo" **-** Một Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Đại Hiển với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, bất luận một Sắc Đại Hiển, tức là Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ba Sắc Đại Hiển còn lại, tức là Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, làm Hổ Tương Sở Duyên.

10/ "Tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Annamannapaccayena paccayo"- Ba Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Đại Hiển với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Sắc Đại Hiển tức là Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt làm Hổ Tương Năng Duyên.

Một Sắc Đại Hiển còn lại, tức là Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, làm Hổ Tương Sở Duyên.

11/ "Dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo"- Hai Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Đại Hiển với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Sắc Đại Hiển tức là Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt làm Hổ Tương Năng Duyên.

Hai Sắc Đại Hiển còn lại, tức là Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, làm Hổ Tương Sở Duyên.

12/ "Bàhiram ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Annamannapac - cayena paccayo"- Một Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Đại Hiển Ngoại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, bất luận một Sắc Đại Hiển Ngoại, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ba Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

13/ "Tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Annamannapaccayena paccayo"- Ba Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Đại Hiển Ngoại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Sắc Đại Hiển Ngoại làm Hổ Tương Năng Duyên.

Một Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

14/ "Dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo"- Hai Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Đại Hiển Ngoại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Sắc Đại Hiển Ngoại làm Hổ Tương Năng Duyên.

Hai Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

15/ "Àhàrasamutthànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo"- Một Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên

giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, bất luận một Sắc Đại Hiển Vật Thực xuất sinh xứ, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ba Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

16/ "Tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Annamannapaccayena paccayo"- Ba Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Sắc Đại Hiển Vật Thực làm Hổ Tương Năng Duyên.

Một Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

17/ "Dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo"- Hai Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Sắc Đại Hiển Vật Thực làm Hổ Tương Năng Duyên.

Hai Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

18/ "Utusamutthànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo"- Một Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, bất luận một Sắc Đại Hiển Quý Tiết xuất sinh xứ, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ba Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

19/ "Tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Annamannapaccayena paccayo"- *Ba* Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Sắc Đại Hiển Quý Tiết làm Hổ Tương Năng Duyên.

Một Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

20/ "Dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo"- Hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết làm Hổ Tương Năng Duyên.

Hai Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

21/ "Asannasattànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo" - Một Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng

làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, bất luận một Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, làm Hổ Tương Năng Duyên.

Ba Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

22/ "Tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Annamannapaccayena paccayo"- Ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm Hổ Tương Năng Duyên.

Một Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

23/ "Dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Annamannapaccayena paccayo"- Hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

Tại đây, hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm Hổ Tương Năng Duyên.

Hai Sắc Đại Hiển còn lại làm Hổ Tương Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

Trong câu Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, hai và ba: có những Duyên Hiệp Lực như sau:

(1) Hổ Tương Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.

* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn bậc Thánh Quả.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn, tùy theo trường hợp.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ tư đến điều thứ tám: có những Duyên Hiệp Lực như sau:

(1) Hổ Tương Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Thoát Ly (Tái Tục - Ngoại Lộ), ở ngay sát na Sanh của Tâm Tái Tục.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ chín đến điều thứ hai mươi ba: có những Duyên Hiệp Lực như sau:

(1) Hổ Tương Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Nhứt Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và tám bậc Thánh Nhân (luôn cả những Vật Phi Mạng Quyền).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn và Lộ Trình Sắc Pháp (riêng biệt cho Sắc Vật Phi Danh Pháp).

Ghi Chú: Khi phân tích trong ***Giai Đoạn Vấn Đề của Hổ Tương Duyên***, thì theo *Chi Pháp, Thời Gian, Địa Giới, Người, Lộ Trình Tâm*, xin nên được hiểu biết ở phần ***lời dịch***

và hiện hành theo cùng một phương thức với Câu Sanh Duyên.

Về phần *Phân Tích Giản Đơn* ***(Suddhasankhayàvàra)*** và *Duyên Tấu Hợp* ***(Paccayabhàga)*** hiện bày tiếp theo đây:

ANNAMANNAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở HỔ TƯƠNG DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***" suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Hổ Tương Duyên có được 3 câu như sau:

(1) Kusalo kusalassa Annamannapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

(2) Akusalo akusalassa Annamannapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

(3) Abyàkato abyàkatassa Annamannapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Hổ Tương Duyên.

ANNAMANNAPACCAYASABHÀGA –
HỔ TƯƠNG DUYÊN TẤU HỢP

Theo như đã trình bày ở phần trên, có tất cả là 7 Duyên vào Tấu Hợp được với Hổ Tương Duyên, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Dị Thục Quả Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Hổ Tương Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA HỔ TƯƠNG DUYÊN

----------00000----------

DUYÊN THỨ TÁM
NISSAYAPACCAYA – Y CHỈ DUYÊN
NISSAYAPACCAYANIDDESAVĀRA –
PHẦN XIỂN MINH Y CHỈ DUYÊN

"Cattàro khandhà arùpìno annamannam Nissayapaccayena paccayo"- pe - Yam rùpam manodhàtu ca manovinnànadhàtu ca vattanti tam rùpam manodhàtuyà ca manovinnànadhàtuyà ca tamsampayuttakànanca dhammànam Nissayapaccayena paccayo".

Loại Duyên nào mà Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách khái lược trong phần xiển thuật Duyên là ***"Nissayapaccaya – Y Chỉ Duyên",*** thì loại Duyên đó được Đức Thế Tôn thuyết giảng một cách tỷ mỷ kỹ càng trong phần xiển minh Duyên.

DỊCH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH

1/ "Cattàro khandhà arùpino annamannam Nissayapaccayena paccayo"- Tứ Uẩn Vô Sắc (Tứ Danh Uẩn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Y Chỉ Duyên.

Tứ Danh Uẩn (89 Tâm, 52 Tâm Sở ở thời Tái Tục và Bình Nhựt) làm duyên giúp đỡ ủng hộ hoặc hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Y Chỉ Duyên.

2/ "Cattàro mahàbhùtà annamannam Nissayapaccayena paccayo"- Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Y Chỉ Duyên.

3/ "Okkantikkhane nàmarùpam annamannam Nissayapaccayena paccayo"- Trong sát na Tái Tục, Danh Sắc (Tứ Danh Uẩn và Ý Vật trong sát na Tái Tục ở Cõi Ngũ Uẩn) làm duyên giúp đỡ ủng hộ, hổ tương lẫn nhau với mãnh lực Y Chỉ Duyên.

4/ "Cittacetasikà dhammà cittasamutthànànam rùpànam Nissayapaccayena paccayo"- Tất cả Tâm và Tâm Sở (75 Tâm, trừ Ngũ Song Thức, 4 Tâm Dị Thục Quả Vô Sắc Giới và Tâm Tử của bậc Vô Sinh, 52 Tâm Sở) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (17 Sắc Tâm) với mãnh lực Y Chỉ Duyên.

(Một trường hợp khác), là theo ý kiến của Giáo Sư Phụ Chú Giải đề cập đến, là tất cả Tâm và Tâm Sở làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ *(Sắc mà có Tâm làm xuất sinh xứ)* và Sắc Nghiệp Tái Tục, với mãnh lực Y Chỉ Duyên.

5/ "Mahàbhùtà upàdàrùpànam Nissayapaccayena paccayo"- Tứ Sắc Đại Hiển (là

Sắc Đại Hiển Nghiệp, Sắc Đại Hiển Tâm, Sắc Hiển Quý Tiết, Sắc Đại Hiển Vật Thực và Sắc Đại Hiển Ngoại) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh (Sắc Y Sinh Nghiệp, Sắc Y Sinh Tâm, Sắc Y Sinh Quý Tiết, Sắc Y Sinh Vật Thực và Sắc Y Sinh Ngoại) với mãnh lực Y Chỉ Duyên.

Ghi chú: Trong phần Pàlì điều thứ 1 đến thứ 5 là trình bày đến phần *Câu Sanh Y Duyên*, do đó, về lời dịch, phân tích Câu và nội dung Chi Pháp cũng hiện hành tương tự với phần *Câu Sanh Duyên xiển minh.*

Xin quý Học Giả hoan hỷ xem lại ở phần xiển minh Câu Sanh Duyên.

6/ "Cakkhàyatanam cakkhuvinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammà -nam Nissayapaccayena paccayo"- Nhãn Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukacak -khayàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Nhãn Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattacakkhàyatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Nhãn Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Nhãn Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tức là Sắc Nhãn Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Nhãn Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Nhãn Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

7/ "Sotàyatanam sotavinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Nissayapaccayena paccayo"- Nhĩ Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukasotàyàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Nhĩ Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattasotàyatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Nhĩ Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tức là Sắc Nhĩ Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Nhĩ Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Nhĩ Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

8/ "Ghànayatanam ghànavinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Nissayapaccayena paccayo"- Tỷ Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukaghànàyàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Tỷ Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattaghànayatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Tỷ Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tức là Sắc Tỷ Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Tỷ Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Tỷ Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

9/ "Jivhàyatanam jivhàvinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Nissa -yapaccayena paccayo"- Thiệt Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukajivhàyàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Thiệt Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattajivhàyatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Thiệt Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tức là Sắc Thiệt Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Thiệt Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Thiệt Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

10/ "Kàyàyatanam kàyavinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam Nissayapaccayena paccayo"- Thân Xứ Trung Thọ ***(Majjhimàyukakàyàyàtana)*** đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, hoặc 49 Thân Xứ ở thời gian Trụ ***(Thìtipattakàyàyatanam)*** làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức Giới, và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với Thân Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tức là Sắc Thân Thanh Triệt làm duyên cho hai Tâm Thân Thức Giới và 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp với hai Tâm Thân Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

11/ "Yam rùpam nissàya manodhàtu ca manovinnànadhàtu ca vattanti tam rùpam manodhàtuyà ca manovinnànadhàtuyà ca tamsampayuttakànanca dhammànam Nissayapaccayena paccayo"- Ba Ý Giới và 72 Ý Thức Giới (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới) 52 Tâm Sở y chỉ vào Ý Vật mà sanh khởi. Ý Vật đó làm duyên, là giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Ý Giới, và 72 Ý Thức Giới (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 52 Tâm Sở phối hợp với Ý Giới và Ý Thức Giới, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên và Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

Tức là 3 Ý Giới và 72 Ý Thức Giới (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc), 52 Tâm Sở ở thời bình nhựt trong Cõi Ngũ Uẩn y chỉ vào Ý Vật sanh khởi. Ý Vật giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Ý Giới và 72 Ý Thức Giới (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc) ở thời bình nhựt trong Cõi Ngũ Uẩn và 52 Tâm Sở phối hợp với Ý Giới và Ý Thức Giới với mãnh lực của *Vật Tiền Sinh Y Duyên* và *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.*

Ghi chú: Trong điều thứ 11 này, *Pháp Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên* chỉ duy nhứt là Ý Vật, và *Pháp Vật Cảnh Tiền Sinh Y Sở Duyên* là 41 Ý Thức Giới, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới, 11 Tâm Na Cảnh, 44 Tâm Sở (trừ Tật, Lận, Hối, 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần).

PHÂN TÍCH CÂU VÀ NỘI DUNG CHI PHÁP

Khi phân tích Câu và nội dung chi Pháp trong phần Pàlì của ***Nissayapaccaya - niddesa*** *– Y Chỉ Duyên xiển minh*, Đức Phật lập ý trình bày cả hai Câu:
Niddisitabba *– Giải Thích (Câu này được đưa lên trình bày trước) và*
Nidassanàkàra *– Giải Ngộ (Câu này trình bày làm cho rõ thêm nội dung và cho được thấy loại kiểu mẫu),* cũng hiện hành tương tự với *Nhân Duyên xiển minh.*

Trình bày lần lượt trong phần Pàlì của những điều thuộc *Câu Giải Ngộ* ***(Nidassanàkàra)*** như sau:

* Trong phần Pàlì điều thứ sáu: ***Cakkhàyatanam*** làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ* trình bày cho biết đến Pháp Năng Duyên, là Nhãn Thanh Triệt Trung Thọ *(theo các nhà Chú Giải cổ điển)* hoặc 49 Nhãn Thanh Triệt ở thời gian Trụ *(theo các nhà Chú Giải sau này).*

Cakkhuvinnànadhàtuyà tamsampayuttakànanca dhammànam làm ***Sampa - dànapada:*** *Câu Liên Hệ,* trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 2 Tâm Nhãn Thức, 7 Tâm Sở Biến Hành phối hợp.

Nissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác,* trình bày cho biết đến mãnh lực của 6 Duyên Hiệp Lực, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Quyền Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên,

Làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian với nhau, với mãnh lực duy nhất một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên.

* Trong phần Pàlì điều thứ bảy, tám, chín, mười: về phân tích Câu và Chi Pháp đều tương tự với phần Pàlì điều thứ 6, với mọi trường hợp, chỉ có việc thay đổi tên gọi mà thôi.

* Trong phần Pàlì điều thứ mười một: ***"Yam rùpam"*** làm ***Aniyamakammapada:*** *Câu Tạo Tác Bất Định,* là Câu không được chỉ rõ chính xác nội dung là *loại Sắc nào,* chỉ cho biết được là làm Pháp Năng Duyên, giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên theo nền tảng trở thành nơi nương sanh.

Tuy nhiên sẽ như thế nào cũng còn tùy, có thể quán sát biết được ở ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* là ***"Manodhàtu ca manovinnànadhàtu ca"-*** đó là *người nương sanh* nên sẽ biết được rằng ***"Yam rùpam"*** này chính là *Sắc Ý Vật,* tức là Sắc Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, như là Tâm Tái Tục v.v. *(theo các nhà Chú Giải cổ điển),* hoặc 49 Sắc Ý Vật ở thời gian Trụ *(theo các nhà Chú Giải sau này).*

Nissàya làm ***Kiriyàvisesanapada:*** trình bày đến việc làm cho Tam Tướng hiện bày lên rõ ràng, trình bày cho biết đến việc sanh khởi của Pháp Sở Duyên là có sự nương sanh.

Manodhàtu ca manovinnànadhàtu ca làm ***Kattupada:*** *Câu Chủ Từ,* trình bày cho biết đến Pháp nương vào Ý Vật mà sanh khởi, là Ý Giới và Ý Thức Giới.

***Vattanti* làm *Àkhayàtakiriyàpada kattuvàcaka* -** *Câu có tiềm lực hành động*, trình bày cho biết đến việc sanh khởi của Pháp Sở Duyên.

Tam rùpam làm ***Niyamakattupada:*** *Câu Chủ Từ xác định*, là Câu chỉ rõ một cách chính xác đến Pháp Năng Duyên. Theo chỗ được trình bày là ***Yam rùpam*** trở thành ***Aniyamakammapada:*** *Câu Tạo Tác bất định*, chi pháp tức là Sắc Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Tái Tục v.v. hoặc 49 Sắc Ý Vật thời gian Trụ.

Manodhàtu ca manovinnànadhàtu ca tamsampayuttakànanca dhammànam làm ***Sampadànapada:*** *Câu Liên Hệ*, trình bày cho biết đến Pháp Sở Duyên, là 3 Ý Giới, 72 Ý Thức Giới, 52 Tâm Sở (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới).

Nissayapaccayena làm ***Karanapada:*** *Câu Chế Tác*, trình bày cho biết đến những mãnh lực Duyên làm việc giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo sự việc được hiện hành.

1/ Nếu Sắc Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, hoặc 49 Sắc Ý Vật thời gian Trụ làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Giới và 72 Ý Thức Giới có Tâm Hữu Phần thứ nhất v.v. ở trong Cõi Ngũ Uẩn, hoặc Sắc Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm thứ 17 đếm thụt lùi lại kể từ Tâm Tử khởi đi, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 16 Tâm hiện đang sanh, kể từ Tâm Tử khởi đi, thì có được 5 Duyên làm việc giúp đỡ ủng hộ trong sát na đó, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

2/ Nếu Sắc Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi, làm thành Cảnh Duyên, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Khai Ý Môn, 5 Tâm Đồng Lực Cận Tử, 2 Tâm Na Cảnh *(theo các nhà Chú Giải cổ điển)*, hoặc 49 Sắc Ý Vật thời gian Trụ *(theo các nhà Chú Giải sau này)* làm thành Cảnh Duyên, làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với Tâm Khai Ý Môn, 7 Tâm Đồng Lực trong thời Bình Nhựt, và 5 Tâm Đồng Lực trong thời Cận Tử và Tâm Na Cảnh, thì có được 6 Duyên giúp đỡ ủng hộ trong sát na đó, là:

(1) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(5) Vật Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,

(6) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

3/ Nếu Sắc Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi, hoặc 49 Sắc Ý Vật thời gian Trụ khi được đón nhận sự lưu ý quan tâm, làm thành Vật Cảnh Duyên, tức là làm việc giúp đỡ ủng hộ đối với 5 Tâm Đồng Lực Cận Tử căn Tham, hoặc 7 Tâm Đồng Lực căn Tham trong thời Bình Nhựt, thì có được 7 Duyên giúp đỡ ủng hộ trong sát na đó, là:

(1) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên,
(4) Cảnh Cận Y Duyên,
(5) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(6) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(7) Vật Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(8) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

LỜI GIẢI THÍCH

Trong phần Pàlì điều thứ nhất đến thứ năm, là trình bày đến *Câu Sanh Y Duyên,* có cùng một nội dung tương tự với *Câu Sanh Duyên.*

Đối với phần Pàlì điều thứ sáu đến thứ mười, là trình bày đến *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,* và có nội dung như tiếp theo đây:

Sự việc các nhà Chú Giải cổ điển đặc biệt chỉ chọn lấy Nhãn Thanh Triệt Trung Thọ, Nhĩ Thanh Triệt Trung Thọ, Tỷ Thanh Triệt Trung Thọ, Thiệt Thanh Triệt Trung Thọ, Thân Thanh Triệt Trung Thọ làm *Vật Tiền Sinh Y Duyên,* là vì các Ngài giữ lấy cả Ngũ Sắc Thanh Triệt Trung Thọ đồng câu sanh với nhau và đến tiếp xúc với Ngũ Cảnh, và khi sẽ diệt thì cũng sẽ đồng cùng diệt. Còn 48 Sắc Thanh Triệt khác còn lại, cho dù khi đến tiếp xúc với Cảnh cũng vẫn còn tồn tại hiện bày.

Rằng khi tính theo tuổi thọ, một vài Sắc Thanh Triệt gọi là *Nọa Độn Thọ Sắc Thanh Triệt* ***(Mandàyukapasàdarùpa*** *– tuổi thọ lâu dài)* thì được diệt mất trước Cảnh. Một vài Sắc Thanh Triệt gọi là *Phi Nọa Độn Thọ Sắc Thanh Triệt* ***(Amandàyukapasàdarùpa*** *– tuổi thọ không dài)* lại diệt mất sau Cảnh.

Do đó, các Ngài mới không sắp đặt vào *Vật Tiền Sinh Y Duyên.*

Về phần các nhà Chú Giải sau này thì có sự nhận thấy rằng việc sanh khởi rồi hiện hữu từ nơi những Sắc Thanh Triệt này, là không phải sanh khởi rồi hiện hữu theo hàng loạt, nhưng bất luận trường hợp nào, cũng chỉ là cùng nhau sanh khởi và hiện hữu thành hàng nhóm.

Do đó, Tâm Ngũ Song Thức Giới khi sanh khởi cần phải nương vào những Sắc Thanh Triệt này mà khởi sanh, không thể nào lựa chọn và chỉ đích danh cái nào hiện hữu trong nhóm đó trở thành chỗ nương sanh được, mà phải nương vào cả 49 Sắc Thanh Triệt thời gian Trụ đặng sanh khởi.

Lấy ví dụ như việc đánh quẹt lửa để châm thuốc lá, ngọn lửa dính liền ở đầu cây diêm. Khi sẽ nói theo *Tổng Hợp Sắc* ***(Rùpakalàpa)*** hay một *Nguyên Tử* ***(Paramànù),*** sẽ có thể lên đến hàng chục ngàn *Tổng Hợp Sắc* hoặc hàng chục ngàn *Nguyên Tử.*

Do đó, trong sát na châm thuốc lá thì coi như là trong số lượng hàng chục ngàn *Tổng Hợp Sắc* hoặc hàng chục ngàn *Nguyên Tử* đó, sẽ có một *Tổng Hợp* hoặc một *Nguyên Tử* lửa trong tổng số lượng đó, sẽ làm cho thuốc lá cháy được.

Ngoài ra với trường hợp khác, thì sẽ không thể nào làm cho thuốc lá cháy được như vậy, mà chính là tất cả những *Tổng Hợp* hay những *Nguyên Tử* lửa làm cho thuốc lá mới được cháy lên.

Do đó, các nhà Chú Giải sau này mới lấy hết 49 Sắc Thanh Triệt thời gian Trụ làm thành Vật Tiền Sinh Y Duyên của Tâm Ngũ Thức Giới đang sanh.

Trong phần Pàlì điều thứ mười một: ***Yam rùpam nissàya manodhàtu ca manovinnànadhàtu ca vattanti v.v.*** là trình bày đến Vật Tiền Sinh Y Duyên và Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên, hiện hữu hai thể loại Chi Pháp, là:

1/ Theo phần các nhà Chú Giải cổ điển đề cập đến *Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với cái Tâm trước trước làm thành Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên, và cái Tâm sanh sau sau làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.*

2/ Theo phần các nhà Chú Giải sau này đề cập đến *chính là 49 Sắc Ý Vật thời gian Trụ làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên và cái Tâm sanh sau sau làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.*

Do đó, trong sát na Tâm Khai Ý Môn sanh khởi thì sự hiện hành từ nơi Năng Duyên và Sở Duyên theo cả hai phần sẽ có sự khác biệt nhau, như sau:

**** Với Vật Tiền Sinh Y Duyên (Vatthupurejàtanissayapaccaya):***

+ *Nhà Chú Giải cổ điển* lấy Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Quá Khứ làm thành Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên, Tâm Hữu Phần Rúng Động làm Sở Duyên.

Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Rúng Động làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên, Tâm Hữu Phần Dứt Dòng làm Sở Duyên.

Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên, Tâm Khai Ý Môn làm Sở Duyên.

Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn làm Vật

Tiền Sinh Y Duyên, cái Tâm Đổng Lực thứ nhất làm Sở Duyên.

+ *Nhà Chú Giải sau này* lấy cả 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của cái Tâm sanh trước trước của Tâm Hữu Phần Quá Khứ, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên. Tâm Hữu Phần Quá Khứ làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này.

- 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của Tâm sanh trước trước của cái Tâm Hữu Phần Rúng Động, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên. Tâm Hữu Phần Rúng Động làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này.
- 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của Tâm sanh trước trước của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên. Tâm Hữu Phần Dứt Dòng làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này.
- 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của Tâm sanh trước trước của Tâm Khai Ý Môn, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên. Tâm Khai Ý Môn làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này.
- 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu vào thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của Tâm sanh trước trước của Tâm Đổng Lực thứ nhất, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên. Tâm Đổng Lực thứ nhất làm Sở Duyên, tức là nương sanh vào những 49 Sắc Ý Vật này. Và như thế tiếp tục đi mãi mãi.

Như đã được đề cập đến, sự hiện hành từ nơi Sắc Ý Vật theo các nhà Chú Giải cổ điển là sự sanh khởi và hiện hữu nối tiếp nhau theo hàng loạt, ***là sai biệt với thực tính.*** Đối với các nhà Chú Giải sau này, sự hiện hành và hiện hữu thành từng nhóm, tương tự với ngọn lửa là của hàng trăm ngàn vô số lượng *Tổng Hợp* hoặc của hàng trăm ngàn vô số lượng *Nguyên Tử* hình thành, như đã được tỷ dụ ở phần trên.

**** Với Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên (Vatthàrammanapurejàtanissayapaccaya):***

+ *Nhà chú Giải cổ điển* chỉ đặc biệt đề cập đến Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với cái Tâm thứ 17 đếm thụt lùi lại kể từ Tâm Tử khởi đi, là như vậy vì các Ngài nhìn thấy Sắc Ý Vật hội đủ cả bốn trạng thái là: *Vật* ***(Vatthu),*** *Cảnh* ***(Àrammana),*** *Tiền Sinh* ***(Purejàta),*** *Y Chỉ* ***(Nissaya),*** là sẽ hình thành được một Sắc Ý Vật, vì lẽ trong khoảng này, bất luận một Sắc Nghiệp nào cũng không sanh nữa.

Do đó, Tâm Lộ Trình sanh khởi trong khoảng thời gian này, ngoài ra khỏi 10 Tâm Ngũ Song Thức, sẽ cần phải nương vào Sắc Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm thứ 17.

Còn Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với cả 3 sát na của cái Tâm trước trước, không thể hội đủ cả bốn trạng thái. Một cách tổng quát, có thể chỉ có một thể loại là *Tiền*

*Sinh **(Purejàta)*** của Tâm Lộ Trình sau sau.

Đối với cả hai thể loại là *Vật **(Vatthu)** và Y Chỉ **(Nissaya)*** một cách tổng quát là không thể đặc biệt hình thành tự bản thể được. Còn phần *Cảnh **(Àrammana)*** bất luận Sắc Ý Vật nào làm thành Cảnh của Tâm Khai Ý Môn rồi Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh sanh tiếp nối, cũng phải có chính Sắc Ý Vật này làm thành Cảnh. Những Sắc Ý Vật khác sẽ không thể đến làm thành Cảnh được, như thế chỉ có một trạng thái duy nhất là *Tiền Sinh **(Purejàta).***

Do đó, Sắc Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với cái Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi, mới được sắp thành *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên.* Tâm Khai Ý Môn, Tâm Đồng Lực Dục Giới, Tâm Na Cảnh, 2 Tâm Thần Túc Thắng Trí sanh trong Lộ Trình Cận Tử làm Sở Duyên.

Theo như lời đề cập này, là việc giải thích theo quan kiến của nhà Chú Giải cổ điển, vì lẽ các Ngài thấy rằng Sắc Ý Vật sẽ chỉ có thể làm thành *Cảnh* và làm thành *Vật,* là Sắc Ý Vật chỉ sanh khởi trong thời Cận Tử. Đối với Sắc Ý Vật sanh trong thời bình nhật thì không thể làm thành *Cảnh* và làm thành *Vật,* tức là không thể làm thành *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.*

+ Đối với nhà Chú Giải sau này có sự nhìn thấy Sắc Ý Vật sẽ được làm thành *Cảnh* và làm thành *Vật,* không phải chỉ duy nhứt trong thời Cận Tử, và cũng không phải đặc biệt chỉ có một Sắc Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đầu tiên.

Cũng có thể là trong thời bình nhựt, và cả 49 Sắc Ý Vật đang hiện hữu ở thời gian Trụ và sanh khởi đồng câu sanh với cả ba sát na của cái Tâm trước trước, cũng làm thành *Cảnh* và làm thành *Vật,* tức là làm được *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.*

Tất cả là như vậy, cũng là vì một số lượng người trong rất nhiều người, cũng có trong thời Bình Nhật, cũng có trong thời Cận Tử, cũng có thể có sự quán sát Sắc Ý Vật với Niệm Tỉnh Giác, hoặc cũng có việc nghĩ tưởng đến Ái Dục, Ngã Mạn, Tà Kiến, Sân Hận, Si Mê, bởi vì hiện hữu trong một bộ phận.

Còn 49 Sắc Ý Vật trong thời gian Trụ làm thành *Cảnh,* làm thành *Vật,* là vì có sự sanh khởi và hiện hữu thành từng nhóm. Không thể sanh khởi và hiện hữu thành từng hàng dãy như buồng chuối, hoặc từng lớp lớp như cánh hoa sen.

Với nhân này, sẽ phải lấy một Sắc Ý Vật làm thành *Cảnh,* làm thành *Vật* của một cái Tâm, và cái Tâm này không thể lại có một Sắc Ý Vật khác hiện hành làm thành *Cảnh,* làm thành *Vật* được, mà cả 49 Sắc Ý Vật mới có thể làm thành *Cảnh,* làm thành *Vật.*

Nhà Chú Giải cổ điển trình bày sắp đặt việc làm thành *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên* đặc biệt chỉ là trong Lộ Trình Cận Tử của năm hạng người *Phúc Lộc Thắng Trí **(Abhinnàlàbhìpuggala)** (gồm có một Phàm Tam Nhân, bốn Quả)* sanh khởi tiếp nối từ việc thị hiện *Thần Túc Thắng Trí* hoặc trong Lộ Trình Thần Túc Thắng Trí rồi Tử, và

trong Lộ Trình Cận Tử của 8 hạng người thường nhiên (bốn Phàm, bốn Quả) chẳng phải *Phúc Lộc Thắng Trí.*

Đối với *Thần Túc Thắng Trí* sanh khởi trong thời Bình Nhựt và Lộ Trình Ý Môn sanh khởi trong thời Bình Nhựt, không thể làm thành *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên* được, bởi vì Ý Vật sanh khởi trong thời Bình Nhựt không thể làm cả hai *Cảnh* và *Vật* trong cùng một thời gian. ***Như là sát na nghĩ đến Ý Vật rồi tiến hóa Thiền Quán hoặc nghĩ đến Ý Vật rồi có những sự hoan hỷ duyệt ý, hoặc có những sự khổ tâm buồn lòng.***

Ý Vật đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, được làm thành *Cảnh* và làm thành *Vật* của Tâm Khai Ý Môn, nhưng không được làm thành *Vật* và làm thành *Cảnh* của Tâm Đổng Lực và Tâm Na Cảnh. Chỉ có thể duy nhất làm thành *Cảnh* của Tâm Đổng Lực và Tâm Na Cảnh, vì Ý Vật làm thành *Vật* của Tâm Đổng Lực thứ 1, tức là Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Khai Ý Môn, chẳng phải Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của Tâm Hữu Phần Dứt Dòng.

Do đó, mới không làm được *Vật Tiền Sinh Duyên* của cái Tâm Đổng Lực thứ 1 mà chỉ làm được duy nhất *Cảnh Tiền Sinh Duyên.*

Trong Duyên này cần phải biết đến, ***được làm thành Vật, được làm thành Cảnh***, nên được gọi là ***Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.***

Một trường hợp khác, Lộ Trình Ý Môn và Lộ Trình Thắng Trí sanh khởi trong thời Bình Nhựt, không thể chỉ có một Sắc Ý Vật làm chỗ nương tựa và làm thành Cảnh của Tâm Lộ Trình trong suốt cả Lộ Trình, mà đặc biệt phải có từng mỗi Ý Vật với từng mỗi cái Tâm.

Ví như trong Lộ Trình Ý Môn, Ý Vật làm chỗ nương tựa và làm thành Cảnh của Tâm Khai Ý Môn, tức là Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Dứt Dòng, và Ý Vật làm chỗ nương tựa và làm thành Cảnh của Tâm Đổng Lực thứ nhất, tức là Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Dứt Dòng.

Và như thế, đi mãi cho đến Ý Vật làm chỗ nương tựa và làm thành Cảnh với cái Tâm thứ 2 của Tâm Na Cảnh, tức là Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với cái Tâm Na Cảnh thứ 1. Khi hiện hành như vậy, Ý Vật làm thành Cảnh của Tâm Khai Ý Môn với Tâm Đổng Lực, còn Tâm Na Cảnh thì lại một Ý Vật khác biệt.

Trong Lộ Trình Thắng Trí cũng cùng một phương thức, là Ý Vật làm chỗ nương tựa và làm thành Cảnh của Tâm Khai Ý Môn, và với Ý Vật làm chỗ nương tựa và làm thành Cảnh của Tâm Thắng Trí, thì chẳng phải cùng một Ý Vật.

Như thế, Ý Vật làm thành Cảnh của Tâm Khai Ý Môn, với Ý Vật làm thành Cảnh của Tâm Thắng Trí thường khác biệt nhau trong cùng một phương thức với Lộ Trình Ý Môn như đã được trình bày rồi. ***Thông thường với những Lộ Trình Tâm, bất luận Cảnh nào của Tâm Đoán Định thì Cảnh của Tâm Đổng Lực, Tâm Na Cảnh cũng thường phải đi***

theo Cảnh đó, và cũng không thể có Cảnh khác biệt được. Ngoại trừ chỉ duy nhất trong Lộ Trình Đắc Đạo và Lộ Trình Nhập Thiền Quả thì lại có Cảnh khác biệt nhau. Với nhân này, Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên mới không thể hiện hành trong thời Bình Nhật.

Còn trong Lộ Trình Cận Tử, Sắc Nghiệp là Ý Vật đồng câu sanh với sát na Sanh của cái Tâm thứ 17 đếm thụt lùi lại kể từ Tâm Tử khởi đi, và không khởi sanh tiếp nữa. Do đó, trong khoảng giữa 16 cái Tâm trước khi đến Tâm Tử, mới không có Ý Vật làm chỗ nương tựa, và làm thành Cảnh sanh khởi một cách đặc biệt hơn nữa. Chỉ có thể duy nhất là Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với cái Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi, làm chỗ nương tựa và chỉ làm thành Cảnh của Tâm Lộ Trình Cận Tử, và như thế Tâm Lộ Trình sẽ làm ***Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên*** và đặc biệt duy nhất chỉ hiện hành trong Lộ Trình Cận Tử.

Với ý nghĩa như đã được trình bày như vậy, là ý kiến của các nhà Chú Giải cổ điển, tuy nhiên với các nhà Chú Giải thông suốt Tam Tạng và có sự hiểu biết thực tính, như nhà Chú Giải Đại Trưởng Lão ***LEDI MAHÀ THERA*** và ***MATTHÀNASÀRAPADÌPANÌ,*** v.v, quyết định một cách quả quyết rằng ý kiến của nhà Chú Giải cổ điển đã trình bày vì có sự hiểu biết là Ý Vật làm chỗ nương tựa của cái Tâm sau, cũng chỉ là duy nhất một Ý Vật, tức là chính Ý Vật sanh khởi đồng câu sanh với sát na Sanh của cái Tâm sanh trước trước.

Điều này các nhà Chú Giải nói lời phản bác rằng Ý Vật sẽ làm chỗ nương tựa của cái Tâm sau sau, chẳng phải chỉ là một Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, tuy nhiên Ý Vật mà sanh trước vẫn chưa diệt mất, là đang vào thời gian Trụ, thì tất cả những Ý Vật làm được chỗ nương tựa của tất cả cái Tâm sau. Trong phần Pàlì và Chú Giải cũng không bày tỏ rằng các Ngài trình bày một cách hạn định sắp đặt như vậy.

Do đó, xin nên hiểu biết rằng Ý Vật đã sanh trước và vẫn chưa diệt mất, chính là số lượng 49 Sắc đang còn hiện hữu, làm được chỗ nương tựa cho những cái Tâm sanh sau.

Rằng theo Cảnh thì cũng cùng một phương thức, theo các nhà Chú Giải cổ điển hiểu biết rằng Ý Vật làm thành Cảnh của Tâm Đoán Định, với Ý Vật làm thành Cảnh của Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh cũng phải là một Ý Vật mà thôi, không thể có từng mỗi Ý Vật được, và sự hiểu biết theo phương thức này quả thật không đúng đắn.

Các Ngài quả quyết rằng bất luận người nào nghĩ đến Ý Vật rồi tiến tu Thiền Quán, hoặc nghĩ đến Ý Vật rồi có sự hoan hỷ, duyệt ý, hoặc là khổ tâm, buồn lòng, v.v. hoặc cũng có thể trong sát na thị hiện Thần Túc Thắng Trí với việc nghĩ đến ***xác thân uế trược cùng với Ý Vật*** thì ***Tâm Lộ Trình Ý Môn hoặc Tâm Lộ Trình Thắng Trí sanh khởi.*** Tâm Đoán Định thường quán sát Cảnh là Ý Vật, và những Tâm sanh sau sau là: Tâm Đồng Lực, Tâm Na Cảnh hoặc là Tâm Chuẩn Bị, Tâm Cận Hành, Tâm Thuận Tùng, Tâm

Chuyển Tộc hoặc là Tâm Thắng Trí cũng thường tiếp thâu lấy Ý Vật làm thành cùng một Cảnh như nhau.

Những Lộ Trình Tâm này không có khả năng chọn lựa một cách đặc biệt Ý Vật nào sẽ làm thành Cảnh được, ***bởi vì trong sát na Ý Vật sanh khởi với mỗi cái Tâm, sát na đó là sát na Thừa Kế (Santatikhana), tức là làm thành dãy nối tiếp nhau không gián đoạn.*** Do đó, những cái Tâm này mới không có khả năng sẽ lựa chọn theo sự duyệt ý rằng Tâm Đoán Định lấy Ý Vật này làm thành Cảnh, Tâm Đổng Lực lấy Ý Vật kia làm thành Cảnh, và Tâm Na Cảnh lấy Ý Vật nọ làm thành Cảnh như vậy được, mà chỉ có thể là những Tâm này lấy Ý Vật làm thành một Cảnh như nhau.

Ví như một người đang nhìn xem một đàn kiến vàng. Những con kiến vàng đang đi thành một đoàn với nhau, có số lượng rất nhiều vô số. Trong sát na đang nhìn xem kiến vàng như thế, Lộ Trình Nhãn Môn và Lộ Trình Ý Môn Na Tùng Lưu Hành ***(Tadanuvattikamanodvàravithì)*** thường sanh khởi, bởi có kiến vàng làm thành Cảnh. Trong sát na đó, Tâm Đoán Định, Tâm Đổng Lực và Tâm Na Cảnh không có khả năng tiếp thâu Cảnh một cách đặc biệt được, nói đến là Tâm Đoán Định tiếp thâu con kiến vàng này làm thành Cảnh, Tâm Đổng Lực tiếp thâu con kiến vàng kia làm thành Cảnh, và Tâm Na Cảnh tiếp thâu con kiến vàng nọ làm thành Cảnh, thường không thể hiện hành như vậy được.

Khi là như thế, sẽ không thể gọi tên Cảnh của Tâm Đoán Định với Cảnh của Tâm Đổng Lực và Cảnh của Tâm Na Cảnh một cách khác biệt với nhau được, bởi vì những Lộ Trình Tâm này đang quán sát và tiếp thâu cùng một loại Cảnh như nhau, chính là kiến vàng, chẳng phải tiếp thâu từng mỗi loại Cảnh sai khác nhau.

Hoặc một trường hợp khác, trong sát na người ta đang nhìn xem một đốm lửa. Ánh lửa đang hiện bày thường có sự sanh diệt suốt thời gian, tức là ánh lửa cũ diệt đi, ánh lửa mới sanh khởi và hiện hữu như vậy liên tục. Tuy nhiên trong sát na đang nhìn xem đó, người ta không có khả năng sẽ biết được rằng ánh lửa nào là ánh lửa cũ và ánh lửa nào là ánh lửa mới, bởi chính vì *sát na Thừa Kế* của ánh lửa.

Do đó, ***Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên*** mới hiện hành được trong Lộ Trình Ý Môn - Cảnh Minh Hiển ***(Vibhùtàrammana)*** sanh trong thời Bình Nhựt, và Lộ Trình Thần Túc Thắng Trí trong thời Bình Nhựt.

Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên cũng làm được một cách đặc biệt trong Lộ Trình Cận Tử của năm hạng người *Phúc Lộc Thắng Trí (Phàm Tam Nhân và bốn Thánh Quả)*, như cả ba Ngài, là: Ngài *Xá Lợi Phất* ***(Sàriputta),*** Ngài *Mục Kiền Liên* ***(Moggallàna),*** *Ngài* ***Santati Amàtaya*** đã hiện bày một cách rất rõ ràng, và Ngài *A Nhã Kiều Trần Như* ***(Annà Kodanna),*** Ngài ***Ànanda,*** cả hai Ngài này cũng hiện bày một cách rõ ràng.

Và trong Lộ Trình Cận Tử của hạng người thông thường *(bốn Phàm, bốn Thánh Quả)*, chẳng phải *Phúc Lộc Thắng Trí*, tức là bất luận một người nào trong số lượng hàng ngàn người, trong thời gian cận tử có thể có việc tiến tu Thiền Quán, quán sát Sắc Ý Vật với Niệm Tỉnh Giác, hoặc cũng có thể có việc nghĩ tưởng đến Ái Dục, Ngã Mạn, Tà Kiến, Sân Hận, Si Mê, vì hiện hữu trong thành phần của một nhóm ***(Kotthàsa** – bộ phận).*

Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên hiện hành trong thời Bình Nhật, nếu là hàng Phàm Nhân, như là *Đề Bà Đạt Đa* ***(Devadatta)*** biến hóa thành một bé trai, hoặc một con rắn cuộn tròn có 4 thân hình, một thân hình có đủ cả tay và chân, một thân hình có cổ, một thân hình có cái mũ đội trên đầu, một thân hình đắp y vai trái, từ trên hư không với thân quấn chặt hình con rắn và hạ xuống ngự trên đùi của Vua *A Xà Thế* ***(Ajàtasattu).***

Ba anh em Ẩn Sĩ, Ngài ***Kàla Devindàpasa*** là người có Thiền Na cao siêu, chứng được Ngũ Thắng Trí, Bát Định, có nhiều thần thông, theo thông thường sẽ bay lên trên hư không, ngay giữa ban trưa, hoặc nghỉ ngơi cho được khỏe khoắn, hoặc thường luôn đi đến Cõi Đao Lợi Thiên. Ngài Phạm Thiên *Bakà* cũng có nhiều thần thông.

Với các bậc Vô Sinh, bậc Chánh Đẳng Giác lập ý hiện bày Song Đối Thắng Trí. Ngài ***Cùla Panthaka*** thị hiện vô số thần thông. Ngài *Mục Kiền Liên* hàng phục rồng chúa ***Nandopananda.*** Ngài ***Pindolabhàra*** bay lên hư không để lấy bình bát của nhóm người ngoại đạo, v.v.

Karajakàya có ý nghĩa là xác thân được sinh ra với uế trược trong cơ thể, hoặc xác thân có uế trược đáng nhờm gớm, hoặc xác thân được sanh ra với mối quan hệ của Mẹ Cha tạo tác.

Raja dịch là cấu uế, uế trược.

Về những câu chuyện *Thắng Trí* có được trình bày trong bộ Kinh *"Chỉ Nghiệp Xứ Chú Giải* – ***Samathakammatthànadìpanì",*** Chương thứ chín, ở đoạn cuối cùng.

CHÚ GIẢI TÓM LƯỢC VỀ Y CHỈ DUYÊN

"Nissayanti etthàti Nissayo"- Tất cả Pháp Sở Duyên thường nương nhờ vào Pháp Thực Tính này, do đó Pháp Thực Tính này gọi là Y Chỉ, là Pháp trở thành nơi nương nhờ của tất cả Pháp Sở Duyên.

"Adhitthànàkàravasena và nissàyakàravasena và paccayuppannadhammehi sìyate nissìyateti Nissayo"- Tất cả Pháp Sở Duyên nương nhờ theo trạng thái kiên cố hoặc theo trạng thái nương tựa, gọi là Y Chỉ.

"Adhitthànàkàrena nissàyakàrena ca upakàrako dhammo Nissayapaccayo"- Pháp giúp đỡ ủng hộ theo trạng thái kiên cố và theo trạng thái nương tựa, gọi là Y Chỉ Duyên.

GIẢI THÍCH TÓM TẮT Y CHỈ DUYÊN

Trong Y Chỉ Duyên, từ ngữ ***"Nissaya – Y Chỉ"*** dịch là *chỗ nương tựa*, có ý nghĩa là Pháp Sở Duyên nương nhờ vào Pháp Năng Duyên, do đó Pháp Năng Duyên mới được gọi tên là *Y Chỉ,* tức là có mãnh lực giúp đỡ ủng hộ thành chỗ nương tựa của tất cả Pháp Sở Duyên và việc giúp đỡ ủng hộ thành chỗ nương tựa này có được hai thể loại, là:

1/ Thành chỗ nương tựa theo trạng thái vững chắc: gọi là ***"Adhitthànàkàra*** – *Trạng thái kiên cố"* có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được nương sanh để thực hiện được chức năng của mình.

Trong điều này, Ngài tỷ dụ ví như mặt đất thường làm thành chỗ nương tựa của tất cả thực vật cho sanh khởi như thế nào, thì Pháp trở thành *Y Chỉ Duyên* trong phần *"Trạng Thái Kiên Cố"* này, tức là *Lục Vật có Nhãn Vật, v.v và* ***"Pathavìdhàtu*** – *Địa Giới"* được Lục Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ cho tất cả Tâm và Tâm Sở theo trạng thái vững chắc.

Đề cập đến là tất cả Danh Pháp, tức là Tâm và Tâm Sở ngay khi sắp sanh khởi phải có chỗ nương sanh mới được sanh khởi, không thể nào sanh khởi được một cách bất thường, không khi nào sanh khởi mà không có chỗ nương sanh, ví như ngay khi khởi sanh việc thấy, có ý nghĩa là Tâm ở Lộ Trình Nhãn Môn trong nhiệm vụ làm việc thấy cũng phải nương vào Nhãn Thanh Triệt, tức là ***"Vatthurùpa*** – *Sắc Vật"* làm thành chỗ vững chắc thì sẽ làm cho việc thấy được sanh khởi.

Và tương tự như vậy ở trong các Lộ Môn khác, tức là thường phải nương vào *Sắc Vật* làm chỗ nương sanh, như thế đối với Cõi Ngũ Uẩn thì *Lục Sắc Vật* sẽ làm nền tảng nương sanh của tất cả Danh Pháp.

Còn *Địa Giới* thành chỗ nương tựa theo *"Trạng Thái Kiên Cố"* của *Thủy Giới, Hỏa Giới, Phong Giới* và *Sắc Y Sinh* vì tất cả những Sắc này phải nương vào *Địa Giới* làm nền tảng mới sẽ được sanh khởi. Nếu như không có *Địa Giới* làm nền tảng thì những loại Sắc này sẽ không có khả năng sanh khởi và làm được những chức năng của mình.

Do đó, *Địa Giới* mới được gọi là thành chỗ nương tựa theo *Trạng Thái Kiên Cố* của tất cả những Sắc còn lại. Khi nêu lên điều tỷ dụ so sánh thì *Lục Sắc Vật* và *Địa Giới* được so sánh như mặt đất. *Tâm, Tâm Sở, Thủy Giới, Hỏa Giới, Phong Giới* và *Sắc Y Sinh* được so sánh như những thực vật, theo điều tỷ dụ đã được nêu lên ở phần trên.

2/ Thành chỗ nương tựa theo trạng thái y chỉ*:** gọi là ***"Nissayakàra – *Trạng Thái Y Chỉ"* có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ cho thành chỗ nương tựa đối với Pháp Sở Duyên theo *"Trạng Thái Y Chỉ".*

Trong điều này, Ngài tỷ dụ ví như tấm vải làm thành chỗ nương tựa của bức họa hình như thế nào thì Pháp trở thành *Y Chỉ Duyên* trong phần *"Trạng Thái Y Chỉ",* tức là *Tứ*

Danh Uẩn và *Thủy Giới, Hỏa Giới, Phong Giới* thì trong từng mỗi phần của cả Tứ Danh Uẩn sẽ trở thành chỗ nương tựa lẫn nhau. Ví như bất luận một Danh Uẩn nào làm thành *chỗ nương tựa* thì ba Danh Uẩn còn lại làm thành *người nương tựa,* hoặc ba Danh Uẩn làm thành *chỗ nương tựa* thì một Danh Uẩn còn lại làm thành *người nương tựa,* chẳng hạn như vậy.

Thay đổi nhau làm *chỗ nương tựa* và *người nương tựa* nên được gọi là làm thành chỗ nương tựa theo trạng thái y chỉ lẫn nhau, do đó được gọi tên là *"Trạng Thái Y Chỉ".*

Còn *Thủy Giới, Hỏa Giới, Phong Giới* thì từng mỗi thành phần trong cả ba Giới này giúp đỡ ủng hộ làm thành chỗ nương tựa lẫn nhau, luôn cả thành chỗ nương tựa của *Địa Giới* và *Sắc Y Sinh.*

Tỷ như *Thủy Giới* làm thành chỗ nương tựa của *Địa Giới, Hỏa Giới, Phong Giới* và *Sắc Y Sinh.*

Hỏa Giới làm thành chỗ nương tựa của *Địa Giới, Thủy Giới, Phong Giới* và *Sắc Y Sinh.*

Phong Giới làm thành chỗ nương tựa của *Địa Giới, Thủy Giới, Hỏa Giới* và *Sắc Y Sinh,* chẳng hạn như vậy.

Sự việc làm thành chỗ nương tựa lẫn nhau của Sắc Pháp, được gọi là thành chỗ nương tựa theo trạng thái y chỉ lẫn nhau, do đó được gọi tên là *"Trạng Thái Y Chỉ".*

Khi nêu lên điều tỷ dụ so sánh trong phần này, thì *Thủy Giới, Hỏa Giới* và *Phong Giới* được ví như tấm vải, còn *Địa Giới* và *Sắc Y Sinh* được ví như bức họa hình, tương tự như điều tỷ dụ đã được nêu ở phần trên.

Việc làm thành chỗ nương tựa của cả hai loại trạng thái như đã được đề cập đến, thì điều thứ nhất là *"Trạng Thái Kiên Cố"* đặc biệt chỉ được trong *Cõi Ngũ Uẩn.* Còn điều thứ hai là *"Trạng Thái Y Chỉ"* được cả hai, trong *Cõi Ngũ Uẩn* và *Cõi Tứ Uẩn.*

Trong Cõi Ngũ Uẩn, khi đã là *Vật Tiền Sinh Y Duyên* thì hội đủ cả hai thể loại, trước tiên là *"Trạng Thái Kiên Cố"* kế đó là *"Trạng Thái Y Chỉ".* Còn trong Cõi Tứ Uẩn thì đặc biệt duy nhất chỉ có *"Trạng Thái Y Chỉ"* bên phần Danh Pháp mà thôi.

Và sự việc làm thành chỗ nương tựa của cả hai thể loại như đã được đề cập đến, có phần Pàlì trình bày trong bộ ***"Patthànamùlatìkà*** *– Phụ Chú Giải Căn Phát Thú"* như sau:

"Taruàdìnam pathavì viya adhitthànàkàrena pathavìdhàtu sesadhàtùnam, cakkhadàyo ca cakkhuvinnànàdìnam upakàrakà, cittakammassa patàdayo viya nissayàkàrena khandhàdayo tam tam nissayànam khandhàdìnam"- Địa Giới là vật giúp đỡ ủng hộ cho các Giới còn lại theo trạng thái kiên cố, ví như mặt đất thành chỗ nương tựa của thực vật, chẳng hạn như vậy. Nhãn Thanh Triệt v.v. thành vật giúp đỡ ủng hộ đối với tất cả các Thức có Nhãn Thức, v.v. theo trạng thái y chỉ. Như Tứ Danh Uẩn làm thành vật giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn, làm chỗ nương tựa của Tâm, Tâm Sở

đặng sanh khởi theo trạng thái y chỉ. Tất cả được tỷ dụ như tấm vải làm thành chỗ nương tựa đối với bức họa hình, chẳng hạn như vậy.

Y Chỉ Duyên có hai loại, là:

(1) Câu Sanh Y Duyên (Sahajàtanissayapaccaya),
(2) Tiền Sinh Y Duyên (Purejàtanissayapaccaya).

(1) Câu Sanh Y Duyên: có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên giúp đỡ ủng hộ cho Pháp Sở Duyên đồng câu sanh và Pháp Năng Duyên làm thành chỗ nương tựa của Pháp Sở Duyên. Kết hợp cả hai loại trạng thái hiện hữu trong Duyên này, được gọi tên là *"Câu Sanh Y Duyên".*

(2) Tiền Sinh Y Duyên: được chia ra làm hai loại, là:
a. Vật Tiền Sinh Y Duyên (Vatthupurejàtanissayapaccaya),
b. Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên (Vatthàrammanapurejàtanissayapacca).

***a. Vật Tiền Sinh Y Duyên*:** có ba loại trạng thái, là:
1. *Vật* ***(Vatthu):*** có ý nghĩa là sắc thần kinh làm thành chỗ nương tựa của Pháp Sở Duyên, tức là *Lục Vật có Nhãn Vật, v.v.*
2. *Tiền Sinh* ***(Purejàta):*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên sanh trước Pháp Sở Duyên, có *Nhãn Vật, v.v.*
3. *Y Chỉ* ***(Nissaya):*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm thành chỗ nương tựa của Pháp Sở Duyên, có *Nhãn Vật, v.v.*

Kết hợp cả ba loại trạng thái hiện hữu trong Duyên này, được gọi tên là *"Vật Tiền Sinh Y Duyên".*

b. Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên: có bốn loại trạng thái, là:
1. *Vật* ***(Vatthu):*** có ý nghĩa là sắc thần kinh làm thành chỗ nương tựa của Pháp Sở Duyên, tức là *Lục Vật có Nhãn Vật, v.v.*
2. *Cảnh* ***(Àrammana):*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm thành Cảnh của Pháp Sở Duyên, tức là *Ý Vật.*
3. *Tiền Sinh* ***(Purejàta):*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên sanh trước Pháp Sở Duyên, tức là *Ý Vật.*
4. *Y Chỉ* ***(Nissaya):*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm thành chỗ nương tựa của Pháp Sở Duyên, tức là *Ý Vật.*

Kết hợp cả bốn loại trạng thái hiện hữu trong Duyên này, được gọi tên là *"Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên".*

Do như thế, ***Y Chỉ Duyên*** khi được phân tích một cách tỷ mỷ kỹ càng thì có được ba Duyên là:

(1) Câu Sanh Y Duyên (Sahajàtanissayapaccaya),
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên (Vatthupurejàtanissayapaccaya),
(3) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên (Vatthàrammanapurejàtanissayapacca);

như đã được đề cập đến ở phần trên.

(1) CÂU SANH Y DUYÊN (SAHAJÀTANISSAYAPACCAYA)

Câu Sanh Y Duyên có Danh Sắc làm Pháp Năng Duyên, Danh Sắc làm Pháp Sở Duyên. *(Tóm tắt nội dung của Câu Sanh Y Duyên, có hai loại là Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên. Cả hai loại này trình bày tương tự với Câu Sanh Duyên trong mọi trường hợp).*

PHÂN TÍCH CÂU SANH Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm thành *Câu Sanh Y Năng Duyên,* là:

* Rằng theo Trạng Thái: có hai loại là: đồng câu sanh với Pháp Sở Duyên ***(Sahajàta),*** và làm chỗ nương tựa của Pháp Sở Duyên ***(Nissaya).***
* Rằng theo Chủng Loại: là giống Câu Sanh, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên câu sanh Pháp Sở Duyên, rồi lại giúp đỡ Pháp Sở Duyên.
* Rằng theo Thời Gian: là thời bình nhựt, ý nghĩa là Pháp Năng Duyên vẫn tồn tại trong khoảng thời gian sanh trụ diệt và vẫn chưa diệt mất.
* Rằng theo Mãnh Lực: *Câu Sanh Y Duyên* có hai loại mãnh lực là:

(1) Janakasatti – *Mãnh Lực Xuất Sinh:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.
(2) Upathambhakasatti – *Mãnh Lực Bảo Hộ:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.

(2) VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN (VATTHUPUREJÀTANISSAYAPACCAYA)

Tóm tắt nội dung của Vật Tiền Sinh Y Duyên thì có ba thể loại, là:

a. Pháp Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên (Vatthupurejàtanissayapaccayadhamma):

Trong cả ba loại Ngũ Vật, như có Ngũ Vật Nọa Độn Thọ ***(Mandàyukapanca - vatthu)*** v.v. cũng có thể là Ngũ Vật Trung Thọ ***(Majjhimàyukapancavatthu)*** tức là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, đồng câu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên, cũng có thể là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước như Tâm Tái Tục v.v. cũng có thể là Ý vật sanh khởi một cách ước tính trong một sát na Tâm ngay trước khi xuất khỏi Thiền Diệt, cũng có thể là Lục Sắc Vật đồng câu sanh với cái Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử, làm thành ***Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên*** (theo phần của nhà Chú Giải cổ điển).

Hoặc một trường hợp khác, Lục Sắc Vật là Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý, vào đến thời gian Trụ của mình với số lượng 49 cái, làm thành ***Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên*** (theo phần của nhà Chú Giải sau này).

Ghi chú: **1.** Lục Vật là Nhãn Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật, Thân Vật và Ý Vật ở thời gian Trụ *(Sắc đi đến sát na Trụ)* trong thời Bình Nhật *(trừ sát na Sanh và Diệt của Sắc).*
2. Hay một phần khác, Ngũ Vật là Nhãn Vật, Nhĩ Vật, Tỷ Vật, Thiệt Vật, Thân Vật ở thời Trung Thọ ***(Majjhimàyuka)*** *(là Ngũ Sắc Vật đồng câu sanh với Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên)* và Ý Vật câu sanh với cái Tâm đầu tiên, như là Tâm Tái Tục, v.v.
3. Và Ý Vật sanh khởi một cách ước tính vào sát na Tâm đầu tiên ngay khi vừa xuất khỏi Thiền Diệt.
4. Và Lục Vật câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử.

b. Pháp Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên (Vatthupurejàtanissayapaccayuppanna -dhamma):

7 Thức Giới có Nhãn Thức Giới v.v. 52 Tâm Sở phối hợp (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới) hiện hành trong thời Bình Nhật trong Cõi Ngũ Uẩn một cách nhất định và bất định, làm thành ***Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.***

Ghi chú: 7 Thức Giới là 85 Tâm (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 52 Tâm Sở sanh nhất định và bất định trong Cõi Ngũ Uẩn ở thời Bình Nhật.

c. Pháp Vật Tiền Sinh Y Địch Duyên (Vatthupurejàtanissayapaccanikadham -ma):

46 Ý Thức Giới là 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Sân, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 12 Tâm Vô Sắc Giới, 7 Tâm Siêu Thế, 46 Tâm Sở phối hợp (trừ Tâm Đạo Thất Lai ***(Sotàpattimagga),*** hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn một cách nhất định và bất định, *(hoặc)* 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở phối hợp, *(hoặc)* tất cả Sắc

Pháp là Sắc Tâm v.v. làm thành ***Vật Tiền Sinh Y Địch Duyên.***

Ghi chú:
1/ 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 12 Tâm Vô Sắc Giới, 7 Tâm Siêu Thế (trừ Tâm Đạo Thất Lai), 46 Tâm Sở (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, 2 Vô Lượng Phần) sanh nhất định và bất định trong Cõi Tứ Uẩn.
2/ 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở.
3/ Tất cả Sắc là Sắc Tâm, Sắc Nghiệp Tái Tục, Sắc Ngoại, Sắc Vật Thực, Sắc Quý Tiết, Sắc Nghiệp Hữu Tình (Phạm Thiên) Vô Tưởng, Sắc Nghiệp Bình Nhựt.

Chú Ý: Trong từng mỗi Pháp Sở Duyên và Pháp Địch Duyên của *Vật Tiền Sinh Y Duyên* hiện hữu hai thể loại:

A. Pháp Sở Duyên nhất định và bất định ***(ekanta, anekanta).***
B. Pháp Địch Duyên nhất định và bất định ***(ekanta, anekanta).***

A1. Pháp Sở Duyên nhất định ***(ekanta):*** tức là 43 Tâm, là: 2 Tâm căn Sân, 17 Tâm Vô Nhân (trừ Tâm Khai Ý Môn), 8 Tâm Đại Quả, 15 Tâm Sắc Giới, 1 Tâm Đạo Thất Lai, 48 Tâm Sở phối hợp (trừ Tham, Kiến, Mạn, Nghi).

A2. Pháp Sở Duyên bất định ***(anekanta):*** tức là 42 Tâm, là: 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 8 Tâm Vô Sắc Giới (4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 7 Tâm Siêu Thế (1 Tâm Đạo Thất Lai), 46 Tâm Sở phối hợp (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, 2 Vô Lượng Phần).

Ghi chú: Có ý nghĩa là hai nhóm Tâm này:
(1) Với nhóm thứ nhất, gồm có 43 Tâm duy nhất chỉ sanh được trong Cõi Ngũ Uẩn, vì những Tâm này phải nương vào Lục Sắc Vật làm duyên mới được sanh khởi. Do đó, nhóm Tâm này nhất định làm thành Pháp Sở Duyên.
(2) Với nhóm thứ hai, gồm có 42 Tâm sanh được trong Cõi Ngũ Uẩn và Cõi Tứ Uẩn. Khi những Tâm này sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì thành Pháp Sở Duyên, vì trong Cõi Ngũ Uẩn như đã được đề cập là phải nương vào Lục Sắc Vật mới được sanh khởi. Và nếu những Tâm này sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì không thành Pháp Sở Duyên, vì trong tâm tánh của Phạm Thiên Vô Sắc thì những Tâm này thường sanh không phải nương vào Sắc Vật. Do đó, nhóm Tâm này không thành Pháp Sở Duyên của *Vật Tiền Sinh Y Duyên* trong Cõi Tứ Uẩn, và phải thành Pháp Địch Duyên.

B1. Pháp Địch Duyên nhất định ***(ekanta):*** tức là 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới, 30 Tâm Sở phối hợp và tất cả Sắc Pháp.

Ghi chú: 4 Tâm Vô Sắc Giới và 30 Tâm Sở phối hợp, duy nhất chỉ sanh được trong Cõi Tứ Uẩn, vì trong Cõi Tứ Uẩn không có Sắc Pháp và chỉ có Danh Pháp. Do đó, những Tâm này không phải nương vào Sắc Vật mà sanh khởi. Khi đã không nương vào Sắc Vật mà sanh khởi thì không thể thành Pháp Sở Duyên, và nhất định phải thành Pháp Địch Duyên. Với tất cả Sắc Pháp, vì không làm được Pháp Sở Duyên của *Vật Tiền Sinh Y Duyên*, do vậy trở thành Pháp Địch Duyên một cách nhất định.

B2. Pháp Địch Duyên bất định ***(anekanta):*** tức là 42 Tâm, là: 8 Tâm căn Tham, 2 Tâm căn Si, 1 Tâm Khai Ý Môn, 8 Tâm Đại Thiện, 8 Tâm Đại Duy Tác, 8 Tâm Vô Sắc Giới (4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 7 Tâm Siêu Thế (1 Tâm Đạo Thất Lai), 46 Tâm Sở phối hợp (trừ Sân, Tật, Lận, Hối, 2 Vô Lượng Phần).

Ghi chú: Nếu nhóm Tâm này sanh trong Cõi Ngũ Uẩn thì thành Pháp Sở Duyên. Nếu sanh trong Cõi Tứ Uẩn thì thành Pháp Địch Duyên. Do đó, 42 Tâm này, vừa là Pháp Sở Duyên bất định và cũng vừa là Pháp Địch Duyên bất định.

PHÂN TÍCH VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Vật Tiền Sinh Y Duyên có Sắc làm Pháp Năng Duyên và Danh làm Pháp Sở Duyên.

Việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm *Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên*, là:

* Rằng theo Trạng Thái: có ba loại, là làm thành chỗ nương sanh ***(Vatthu),*** sanh trước ***(Purejàta),*** làm chỗ nương tựa ***(Nissaya).***
* Rằng theo Chủng Loại: là giống Vật Tiền Sinh, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên làm duyên cho Pháp Sở Duyên với nhiệm vụ giúp đỡ ủng hộ theo trạng thái sanh trước và thành chỗ nương tựa của Pháp Sở Duyên.
* Rằng theo Thời Gian: là thời hiện tại ***(paccuppannakàla),*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên cho dù thật sự là sanh trước Pháp Sở Duyên, nhưng vẫn chưa diệt mất, vẫn còn hiện hữu trong khoảng sát na trụ và chưa đến sát na diệt.
* Rằng theo Mãnh Lực: *Vật Tiền Sinh Y Duyên* có hai loại mãnh lực là:

(1) Janakasatti – *Mãnh Lực Xuất Sinh:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.

(2) Upathambhakasatti – *Mãnh Lực Bảo Hộ:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.

Lại nữa, sự diệt mất của Sắc Nghiệp, là Sắc Nghiệp sanh khởi trong sát na Sanh của

bất luận cái Tâm nào, thì thường luôn diệt mất vào sát na Diệt của cái Tâm thứ 17.

Sắc Nghiệp sanh khởi trong sát na Trụ của bất luận cái Tâm nào, thì thường luôn diệt mất vào sát na Sanh của cái Tâm thứ 18.

Sắc Nghiệp sanh khởi trong sát na Diệt của bất luận cái Tâm nào, thì thường luôn diệt mất vào sát na Trụ của cái Tâm thứ 18.

(3) VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN (VATTHÀRAMMANAPUREJÀTANISSAYAPACCAYA)

Tóm tắt nội dung của Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên thì có ba thể loại, là:

a. Pháp Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên (Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayadhamma): Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đầu tiên, đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử, trong thời Cận Tử.

b. Pháp Vật Cảnh Tiền Sinh Y Sở Duyên (Vatthàrammanapurejàtanissayapac - cayuppannadhamma): 8 sát na Tâm Cận Tử, là: 1 Tâm Khai Ý Môn, 5 sát na Tâm Đồng Lực Dục Giới, 2 sát na Tâm Na Cảnh.

Một trường hợp khác:

a. Pháp Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên (Vatthàrammanapurejàtanissaya - paccayadhamma): Ý Vật hiện tại, tức là Ý Vật vẫn còn hiện hữu, trong sát na làm thành chỗ nương tựa và làm thành cảnh.

b. Pháp Vật Cảnh Tiền Sinh Y Sở Duyên (Vatthàrammanapurejàtanissayapacca - yuppannadhamma): 9 sát na Tâm, tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 5 sát na Tâm Đồng Lực Dục Giới trong số lượng 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới, 2 sát na Tâm Na Cảnh trong số lượng 11 Tâm Na Cảnh, 1 sát na Tâm Thắng Trí trong số lượng 2 Tâm Thắng Trí, 44 Tâm Sở phối hợp (trừ Tật, Lận, Hối, 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần) ngay sát na được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên.

c. Pháp Vật Cảnh Tiền Sinh Y Địch Duyên (Vatthàrammanapurejàtanissaya - paccanikadhamma): 89 Tâm, 52 Tâm Sở trong sát na không có được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên, một cách nhất định và bất định, hoặc tất cả Sắc Pháp như có Sắc Tâm v.v.

Ghi chú: Trong *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Địch Duyên* có hai thể loại, là một cách nhất định và một cách bất định.

1c. Pháp Định Duyên nhất định ***(ekanta):*** là 10 Tâm Ngũ Song Thức, 3 Tâm Ý Giới, 27 Tâm Đáo Đại cùng với những Thắng Trí (trừ 2 Tâm Thần Túc Thắng Trí), 8 Tâm Siêu Thế, 38 Tâm Sở và tất cả Sắc Pháp như có Sắc Tâm, v.v.

2c. Pháp Định Duyên bất định ***(anekanta):*** là 1 Tâm Khai Ý Môn, 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới, 11 Tâm Na Cảnh, 2 Tâm Thần Túc Thắng Trí, 44 Tâm Sở phối hợp (trừ Tật, Lận, Hối, 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần).

Tất cả tám Tâm Sở này, quả thật là phối hợp với những Tâm Đồng Lực Dục Giới, tuy nhiên phải loại trừ ra khỏi, bởi vì khi có tám Tâm Sở này thì Ý Vật không thể tự làm thành Cảnh được. Sự việc là như vậy, vì lẽ:

(1) Ý Vật của bản thân mình chẳng phải là tài sản của người khác,
(2) chẳng phải là vật thuộc hiện hữu ngoại phần,
(3) chẳng phải thành vật thiện hạnh hay ác hạnh.

Chính như vậy, mới không làm thành Cảnh của Tật Đố, Lận Sắc, Hối Hận. Luôn cả, Ý Vật của bản thân cũng chẳng phải là *"Vượt khỏi giới hạn của Vật"* ***(Vītikkamitabbavatthu),*** *chẳng phải là "Khổ Thú hữu tình"* ***(Dugatisatta),*** *cùng với "Thiện Thú hữu tình"* ***(Sugatisatta).*** Do đó, mới không làm thành Cảnh của Ngăn Trừ Phần và Vô Lượng Phần.

Ghi chú: Trong Pháp Định Duyên trình bày 89 Tâm, 52 Tâm Sở trong sát na không lấy Ý Vật làm Cảnh bất định và nhất định. Có ý nghĩa là 89 Tâm này chia ra làm hai nhóm:

(1) Nhóm thứ nhất: là nhóm Tâm làm Pháp Sở Duyên, đôi khi lấy Ý Vật làm Cảnh, đôi khi không lấy Ý Vật làm Cảnh. Do đó, trong sát na mà lấy Ý Vật làm Cảnh thì lúc bấy giờ thành Pháp Sở Duyên. Nếu trong sát na không lấy Ý Vật làm Cảnh thì lúc đó thành Pháp Định Duyên.

(2) Nhóm thứ hai: là số Tâm còn lại, ngoài ra khỏi Pháp Sở Duyên, tức là 10 Tâm Ngũ Song Thức, 3 Ý Giới, 27 Tâm Đáo Đại (trừ 2 Tâm Thần Túc Thắng Trí), 8 Tâm Siêu Thế, 38 Tâm Sở và tất cả Sắc Pháp.

Nhóm Tâm này nhất định không lấy Ý Vật làm thành Cảnh, do đó, mới nhất định thành Pháp Định Duyên.

Còn 44 Tâm Sở được trình bày trong Pháp sở Duyên, trừ ra Tật Đố, Lận Sắc, Hối Hận, Ngăn Trừ Phần, Vô Lượng Phần.

Sự việc loại trừ ra những Tâm Sở Tật, Lận, Hối vì Ý Vật làm thành Cảnh của chính bản thân mình, do đó Tật, Lận, Hối không thể sanh khởi được, nên phải loại trừ ra.

Với 3 Tâm Sở Ngăn Trừ Phần bị loại ra vì cả 3 Tâm Sở này không lấy Ý Vật làm thành Cảnh, chỉ đặc biệt lấy phần *"Vượt khỏi giới hạn của Vật"* ***(Vìtikkamitabbavatthu),*** là Cảnh vượt thoát khỏi Vật, mà Ý Vật chẳng phải là *"Vượt khỏi giới hạn của Vật",* do đó, không thể lấy làm Cảnh được và phải loại trừ.

Với 2 Tâm Sở Vô Lượng Phần bị loại trừ, là vì 2 Tâm Sở này chỉ lấy Cảnh ở phần Chế Định, là *"Khổ Thú hữu tình"* ***(Dugatisatta),*** *và "Thiện Thú hữu tình"* ***(Sugatisatta).*** Tuy nhiên, Ý Vật lại chẳng phải như vậy, do đó không thành Cảnh của 2 Tâm Sở Vô Lượng Phần.

PHÂN TÍCH VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN THEO TRẠNG THÁI, GIỐNG, THỜI GIAN VÀ MÃNH LỰC

Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên có Sắc làm Pháp Năng Duyên và Danh làm Pháp Sở Duyên.

Việc giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Sở Duyên của Pháp làm *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên,* là:

* Rằng theo Trạng Thái: có bốn loại, là làm thành chỗ nương sanh ***(Vatthu),*** làm thành Cảnh ***(Àrammana),*** sanh trước ***(Purejàta),*** và làm chỗ nương tựa ***(Nissaya).***
* Rằng theo Chủng Loại: là giống Cảnh, có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên chính là Cảnh làm duyên cho Pháp Sở Duyên.
* Rằng theo Thời Gian*:* là thời hiện tại ***(paccuppannakàla),*** có ý nghĩa là Pháp Năng Duyên vẫn còn hiện hữu trong khoảng sát na trụ và chưa đến sát na diệt.
* Rằng theo Mãnh Lực: *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên* có hai loại mãnh lực là:

(1) Janakasatti – *Mãnh Lực Xuất Sinh:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp cho Pháp Sở Duyên được sanh khởi.

(2) Upathambhakasatti – *Mãnh Lực Bảo Hộ:* ý nghĩa là có mãnh lực giúp ủng hộ cho Pháp Sở Duyên được tồn tại.

Ghi chú: ***1/*** *Vật* ***(Vatthu):*** có ý nghĩa là *làm thành chỗ nương sanh của Pháp Sở Duyên, tức là Ý Vật.*

2/ *Cảnh* ***(Àrammana):*** có ý nghĩa là *làm thành chỗ vui thích duyệt ý của Pháp Sở Duyên, tức là Ý Vật.*

3/ *Tiền Sinh* ***(Purejàta):*** có ý nghĩa là *Pháp Năng Duyên sanh trước Pháp Sở Duyên, tức là Ý Vật.*

4/ *Bất Tương Ưng* ***(Vippayutta):*** có ý nghĩa là *Pháp Năng Duyên và Pháp Sở Duyên không phối hợp với Lục Vật, tuy nhiên đặc biệt chỉ lấy Ý Vật.*

Một phần khác: sẽ đề cập là: Ý Vật ngay khi vẫn còn hiện hữu ***(Paccuppanna –*** *Hiện Tại)* trong sát na làm chỗ nương tựa và làm thành Cảnh, làm *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên*.

1 Tâm Khai Ý Môn, 29 Tâm Đồng Lực Dục Giới, 11 Tâm Na Cảnh, 2 Tâm Thắng Trí, 44 Tâm Sở (trừ Tật, Lận, Hối, 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần) trong sát na được đón nhận việc giúp đỡ ủng hộ từ nơi *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên,* làm *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Sở Duyên*, như vậy cũng được.

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG CÂU SANH Y DUYÊN

Ghi chú: Trong Câu Sanh Y Duyên, **xin quý Học Giả nên hiểu biết là** Pháp Năng Duyên, Pháp Sở Duyên, Pháp Địch Duyên, cho đến cả phần Pàlì và lời giải thích của Giai Đoạn Vấn Đề, luôn cả phần tính Giản Đơn và Tấu Hợp, **tất cả đều tương tự với Câu Sanh Duyên.**

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên năm câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Thiện, Câu Bất Thiện, Câu Vô Ký, Câu Thiện Vô Ký, Câu Bất Thiện Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

(A) KUSALAPADA – CÂU THIỆN

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"-
TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa dhammassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo" – Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalo eko khandho tinnannam khandhànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên. Ba Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Sở

Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Thiện đồng câu sanh với nhau, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Thiện đồng câu sanh với nhau, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Năng Y Duyên.

Hai Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

Trong câu Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy Thánh Nhân (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn, tùy theo trường hợp.

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Y Sở Duyên là Sắc Tâm Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalà khandhà cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Những Uẩn Thiện (Tứ Danh Uẩn Thiện) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Tứ Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Thiện, hay hai Danh Uẩn Thiện, hay ba Danh Uẩn Thiện, hay bốn Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ là Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

Trong câu Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh Nhân (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình ý Môn, tùy theo trường hợp.

"KUSALÀBYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN VÀ VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Kusalo dhammo kusalassa ca abyàkatassa ca dhammassa Sahajàtanissa -

yapaccayena paccayo”- Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Y Sở Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ “Kusalo eko khandho tinnanam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo”- Một Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

2/ “Tayo khandhà ekassa khandhassa cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo”- Ba Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Thiện đồng câu sanh với nhau, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

3/ “Dve khandhà dvinnam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo”- Hai Danh Uẩn Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Thiện đồng câu sanh với nhau, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Thiện còn lại, là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

Trong câu Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện và Vô Ký chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và bảy bậc Thánh Nhân (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình ý Môn, tùy theo trường hợp.

(B) AKUSALAPADA – CÂU BẤT THIỆN

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa dhammassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo" – Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalo eko khandho tinnannam khandhànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27

Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

Trong câu Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn và Tứ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình Ý Môn, tùy theo trường hợp.

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"- TRONG CÂU THIỆN

"Akusalo dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Y Sở Duyên là Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalà khandhà cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Những Uẩn Bất Thiện (Tứ Danh Uẩn Bất Thiện) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Bất Thiện, hoặc hai Danh Uẩn Bất Thiện, hoặc ba Danh Uẩn Bất Thiện, hoặc bốn Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ là Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

Trong câu Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký chỉ duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình ý Môn, tùy theo trường hợp.

"AKUSALÀBYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN VÀ VÔ KÝ"- TRONG CÂU BẤT THIỆN

"Akusalo dhammo akusalassa ca abyàkatassa ca dhammassa Sahajàtanis - sayapaccayena paccayo"- Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Y Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm

Sở và Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalo eko khandho tinnannam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Bất Thiện và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Bất Thiện làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Bất Thiện đồng câu sanh với nhau, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và Sắc Tâm Bất Thiện làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

Trong câu Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký đây, ngay thời gian sanh khởi có Duyên tựu vào giúp đỡ ủng hộ ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** đồng cùng sanh với nhau vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,

(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, ý nghĩa là Pháp Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện và Vô Ký chỉ được duy nhứt trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm và ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn và Lộ Trình ý Môn, tùy theo trường hợp.

Ghi chú: *Trong phần "Phân tích Câu và trình bày Chi Pháp" của Câu Thiện và Câu Bất Thiện, nên hiểu biết theo lời dịch (như trên), không có chi là đặc biệt cả.*

(C) ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở thời kỳ Bình Nhựt và Tái Tục, tùy theo trường hợp.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Y Sở Duyên là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác, tùy theo trường hợp.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Vipàkàbyàkato kiriyàbyàkato eko khandho tinnannam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác (Sắc mà có Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác đồng câu sanh với nhau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam cittasamutthànànanca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (Sắc mà có Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác làm xuất sinh xứ) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác đồng câu sanh với nhau, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác còn lại, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở ở trong thời Bình Nhựt, làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

4/ "Patisandhikkhane Vipàkàbyàkato eko khandho tinnannam khandhànam katattà ca rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Trong sát na Tái Tục, một Danh Uẩn Dị Thục Quả Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại và Sắc Nghiệp Tái Tục (Sắc được sanh từ nơi Nghiệp) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, một Danh Uẩn Dị Thục Quả, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Sắc Nghiệp Tái Tục làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

5/ "Tayo khandhà ekassa khandhassa katattà ca rùpànam Sahajàtanissayapacca - yena paccayo"- Ba Danh Uẩn Dị Thục Quả Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại và Sắc Nghiệp Tái Tục (Sắc được sanh từ nơi Nghiệp) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, ba Danh Uẩn Dị Thục Quả đồng câu sanh với nhau, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

6/ "Dve khandhà dvinnam khandhànam katattà ca rùpànam Sahajàtanissayapac - cayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Dị Thục Quả làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Dị Thục Quả và Sắc Nghiệp Tái Tục (Sắc được sanh từ nơi Nghiệp) với mãnh lực Câu Sanh Duyên.

Tại đây, hai Danh Uẩn Dị Thục Quả đồng câu sanh với nhau, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Dị Thục Quả còn lại, là 19 Tâm Dị Thục Quả Tái Tục, 35 Tâm Sở ở trong thời Tái Tục và Sắc Nghiệp Tái Tục, làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

7/ "Khandhà vatthussa Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Tái Tục (Tứ Danh Uẩn Tái Tục) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Ý Vật Tái Tục với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Tái Tục đồng câu sanh với nhau, là 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Ý Vật Tái Tục làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

8/ "Vatthu khandhànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Ý Vật Tái Tục làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với những Danh Uẩn Tái Tục (Tứ Danh Uẩn Tái Tục) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Ý Vật Tái Tục làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Tái Tục, là 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở trong thời Tái Tục, làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

9/ "Ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtapaccayena paccayo"- Một Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Sắc Đại Hiển là Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Sắc Đại Hiển là Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

10/ "Mahàbhùtà cittasamutthànànam rùpànam kattatàrùpànam upàdàrùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt và Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

11/ "Bàhiram ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàta - nissayapaccayena paccayo"- Một Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Ngoại còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Ngoại còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Ngoại còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Ngoại làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Ngoại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Ngoại làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển Ngoại làm Câu Sanh Y Sở Duyên. Hoặc Sắc Y Sinh Ngoại làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

12/ "Àhàrasamutthànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàtanissaya - paccayena paccayo"- Một Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Vật Thực còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Vật Thực làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Vật Thực, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Vật Thực Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển Vật Thực làm Câu Sanh Y Sở Duyên. Hoặc Sắc Y Sinh Vật Thực làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

13/ "Utusamutthànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàtanissaya - paccayena paccayo" - Một Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 3 Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Quý Tiết còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Vật Thực, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển Quý Tiết Xuất Sinh Xứ làm Câu Sanh Y Sở Duyên. Hoặc Sắc Y Sinh Quý Tiết làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

14/ "Asannasattànam ekam mahàbhùtam tinnannam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, tayo mahàbhùtà ekassa mahàbhùtassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo, dve mahàbhùtà dvinnam mahàbhùtànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo, mahàbhùtà upàdàrùpànam Sahajàtanissaya - paccayena paccayo"- Một Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc ba Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.
- Hoặc hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

- Hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Y Sinh Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng, với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm Câu Sanh Y Sở Duyên. Hoặc Sắc Y Sinh Nghiệp Phạm Thiên Vô Tưởng làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, hiện hành trong thời Chuyển Khởi (Bình Nhựt), thời Tái Tục và thời Tử, Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn, Ý Vật Tái Tục và từng mỗi loại của Tứ Sắc Đại Hiển, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác, Sắc Nghiệp Tái Tục, Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn, Ý Vật Tái Tục và từng mỗi loại của Tứ Sắc Đại Hiển, tất cả Sắc Y Sinh, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Cận Tử, không liên quan với thời gian.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn, Cõi Nhất Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 8 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, hai và ba: ***Vipàkàbyàkato kiriyàbyàkato eko khandho, tayo khandhà, dve khandhà*** chi pháp là 1 hoặc 3 hoặc 2 Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác, làm Năng Duyên.

Tinnannam khandhànam, ekassa khandhassa, dvinnam khandhànam, cittasamutthànà nanca rùpànam chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Danh Uẩn Dị Thục Quả và Duy Tác, là 36 Tâm Dị Thục Quả, 20 Tâm Duy Tác và Sắc Tâm Dị Thục Quả và Duy Tác có Sắc, Thinh, Khí, Vị, Xúc, Hơi Thở, Thân Biểu Tri, Ngữ Biểu Tri, v.v. làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Dị Thục Quả Duyên,
(4) Câu Sanh hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Ghi chú: Duyên Hiệp Lực trong Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất, hai và ba có được mãnh lực của 8 Duyên (trong Cõi Ngũ Uẩn) hoặc 7 Duyên (trừ Câu Sanh Bất Tương Ưng trong Cõi Tứ Uẩn) là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,

(7) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(8) Câu Sanh Bất Ly Duyên,

cũng thường hiện hành như thế này.
Về việc:

(1) Hổ Tương Duyên,
(2) Tương Ưng Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,

được vào giúp đỡ ủng hộ là vì cả 3 Duyên này, rằng theo Giai Đoạn, rằng theo chi pháp của Năng Duyên và Sở Duyên, đã có hiện bày rồi, do đó, mới có được cả ba mãnh lực Duyên này.

Xin xem lại phần Câu Phụ Pàlì của Nhân Duyên trong Câu Vô Ký làm kiểu mẫu.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ tư, năm và sáu: ***Patisandhikkhane Vipàkàbyàkato eko khan dho, tayo khandhà, dve khandhà*** chi pháp là 1 hoặc 3 hoặc 2 Danh Uẩn Tái Tục, là 19 Tâm Tái Tục làm Năng Duyên.

Tinnannam khandhànam, ekassa khandhassa, dvinnam khandhànam, katattà ca rùpànam chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Danh Uẩn Tái Tục, là 19 Tâm Tái Tục và Sắc Nghiệp Tái Tục có Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Sắc Tính (Nam – Nữ), Ý Vật, Mạng Quyền, v.v. làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Tứ Uẩn, Cõi Ngũ Uẩn, tùy theo trường hợp.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Thoát Ly (Ngoại Lộ), ở ngay sát na Sanh của Tâm Tái Tục và Lộ Trình Sắc trong thời kỳ Tái Tục.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Dị Thục Quả Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

*** Paccayo** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ bảy, tám: ***Khandhà vatthu*** chi pháp là Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn, Ý Vật Tái Tục, làm Năng Duyên.

Vatthussa khandhànam chi pháp là Ý Vật Tái Tục, Tứ Danh Uẩn Tái Tục Ngũ Uẩn, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Thoát Ly (Ngoại Lộ), ở ngay sát na Sanh của Tâm Tái Tục và Lộ Trình Sắc trong thời kỳ Tái Tục.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 7 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Dị Thục Quả Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Ghi chú: *Duyên Hiệp Lực trong Câu Phụ Pàlì điều thứ 8 có được mãnh lực của sáu Duyên (trừ Dị Thục Quả).*

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ chín: ***Ekam mahàbhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà*** chi pháp là 1 hoặc 3 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm, ở phần còn lại, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.

* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc trong thời Tái Tục, thời Bình Nhựt.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười: ***Mahàbhùtà*** chi pháp là Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm, làm Năng Duyên.

Cittasamutthànànam rùpànam, katattàrùpànam upàdàrùpànam chi pháp là Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt, và Sắc Tâm, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc trong thời Tái Tục, thời Bình Nhựt.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười một: ***Bàhiram ekam mahàbhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà, mahàbhùtà*** chi pháp là 1 hoặc 3, hoặc 2 Sắc Đại Hiển Ngoại, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Ngoại, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam, upàdàrùpànam chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Ngoại, ở phần còn lại, và Sắc

Y Sinh Ngoại, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: không liên quan với thời gian (là không liên quan với thời kỳ Tái Tục, thời kỳ Bình Nhựt và thời kỳ Tử).
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành bên trong (nội phần) nhân loại, là vật vô tri vô thức ***(Avinnànakavatthu)*** ở cùng khắp.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc bên ngoài (ngoại phần) nhân loại.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười hai: ***Àhàrasamutthànam ekam mahàbhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà, mahàbhùtà*** chi pháp là 1 hoặc 3, hoặc 2 Sắc Đại Hiển Vật Thực, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Vật Thực, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam, upàdàrùpànam chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Vật Thực, ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Vật Thực, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Dục Giới.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,

(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười ba: ***Utusamutthànam ekam mahàbhùtam, tayo mahà -bhùtà, dve mahàbhùtà, mahàbhùtà*** chi pháp là 1 hoặc 3, hoặc 2 Sắc Đại Hiển Quý Tiết, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Quý Tiết, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam, upàdàrùpànam chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Quý Tiết, ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Quý Tiết, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn, Cõi Nhất Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Thánh Nhân.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên
(tương tự với điều thứ 12).

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ mười bốn: ***Asannasattànam ekam mahàbhùtam, tayo mahàbhùtà, dve mahàbhùtà, mahàbhùtà*** chi pháp là 1 hoặc 3, hoặc 2 Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt Phạm Thiên Vô Tưởng, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt Phạm Thiên Vô Tưởng, làm Năng Duyên.

Tinnannam mahàbhùtànam, ekassa mahàbhùtassa, dvinnam mahàbhùtànam, upàdàrùpànam chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt Phạm Thiên Vô Tưởng, ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Nghiệp Tái Tục và Bình Nhựt Phạm Thiên Vô Tưởng, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Nhất Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong Phạm Thiên Vô Tưởng.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Sắc.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Hổ Tương Duyên,
(3) Câu Sanh Y Duyên,
(4) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Ly Duyên.
(tương tự với điều thứ 12).

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

Ghi chú: Câu Phụ Pàlì điều thứ mười một, mười hai, mười ba, mười bốn, trong khoảng giữa Tứ Sắc Đại Hiển làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với 24 Sắc Y Sinh, có được 4 mãnh lực Duyên Hiệp Lực, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

(D) KUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU THIỆN – VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU THIỆN – VÔ KÝ

"Kusalo ca abyàkato ca dhammà abyàkatassa dhammassa Sahajàtanissaya - paccayena paccayo" **–** Pháp Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở, và Tứ Sắc Đại Hiển Tâm Thiện.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Y Sở Duyên là Sắc Tâm Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Kusalà khandhà ca mahàbhùtà ca cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Thiện (Tứ Danh Uẩn Thiện) và Sắc Đại Hiển (1 hoặc 3 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Tâm Thiện) làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Tâm Thiện và Sắc Y Sinh Tâm Thiện) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Thiện là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và bất luận một hoặc 3 hoặc 2, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Tâm Thiện, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Sắc Đại Hiển Tâm Thiện còn lại và Sắc Y Sinh Tâm Thiện, làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo ca abyàkato ca dhammà*** chi pháp là Tứ Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện và 1 hoặc 3 hoặc 2 hoặc 4 Sắc Đại Hiển Tâm Thiện, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Tâm Thiện ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, ***Kusalà khandhà ca mahàbhùtà ca*** chi pháp tương tự với phần Pàlì ***Kusalo ca abyàkato ca dhammà,*** tức là Tứ Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện

và 1 hoặc 3 hoặc 2 hoặc 4 Sắc Đại Hiển Tâm Thiện, làm Năng Duyên.

Cittasamutthànànam rùpànam chi pháp tương tự với phần Pàlì ***Abyàkatassa dhammassa*** tức là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Tâm Thiện ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Tâm Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

(E) AKUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN – VÔ KÝ

"Akusalo ca abyàkato ca dhammà abyàkatassa dhammassa Sahajàtanissaya - pacayena paccayo" – Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Y Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở, và Tứ Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện.

Pháp Vô Ký làm Câu Sanh Y Sở Duyên là Sắc Tâm Bất Thiện.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Akusalà khandhà ca mahàbhùtà ca cittasamutthànànam rùpànam Sahajàtanissayapaccayena paccayo"- Những Danh Uẩn Bất Thiện (Tứ Danh Uẩn Bất Thiện) và Sắc Đại Hiển (1 hoặc 3 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện) làm duyên giúp

đỡ ủng hộ đối với Sắc Tâm Xuất Sinh Xứ (3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện và Sắc Y Sinh Tâm Bất Thiện) với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

Tại đây, Tứ Danh Uẩn Bất Thiện là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và bất luận một hoặc 3 hoặc 2, hoặc Tứ Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện, làm Câu Sanh Y Năng Duyên.

Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện còn lại và Sắc Y Sinh Tâm Bất Thiện, làm Câu Sanh Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo ca abyàkato ca dhammà*** chi pháp là Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện và 1 hoặc 3 hoặc 2 hoặc 4 Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì, *Akusalà khandhà ca mahàbhùtà ca* chi pháp tương tự với phần Pàlì ***Akusalo ca abyàkato ca dhammà*** tức là Tứ Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện và 1 hoặc 3 hoặc 2 hoặc 4 Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện, làm Năng Duyên.

Cittasamutthànànam rùpànam chi pháp tương tự với phần Pàlì ***Abyàkatassa dhammassa*** tức là 3 hoặc 1 hoặc 2 Sắc Đại Hiển Tâm Bất Thiện ở phần còn lại, và Sắc Y Sinh Tâm Bất Thiện, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

**** Sahajàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sanh Y Duyên, với mãnh lực của cả 4 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Duyên,
(2) Câu Sanh Y Duyên,
(3) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(4) Câu Sanh Bất Ly Duyên**.**

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

SAHAJÀTANISSAYAPACCAYASUDDHASANKHAYÀVÀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH Y DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***" suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Câu Sanh Y Duyên có được 9 câu như sau:

(1) Kusalo kusalassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

(2) Kusalo abyàkatassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

(3) Kusalo kusalàbyàkatassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

(4) Akusalo akusalassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

(5) Akusalo abyàkatassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

(6) Akusalo akusalàbyàkatassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện và Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

(7) Abyàkato abyàkatassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

(8) Kusalàbyàkato abyàkatassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

(9) Akusalàbyàkato abyàkatassa Sahajàtanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Câu Sanh Y Duyên.

SAHAJÀTANISSAYAPACCAYASABHÀGA
CÂU SANH Y DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Hổ Tương Duyên,
(2) Câu Sanh Duyên,
(3) Dị Thục Quả Duyên,
(4) Tương Ưng Duyên,
(5) Câu Sanh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(7) Câu Sanh Bất Ly Duyên.

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Câu Sanh Y Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA CÂU SANH Y DUYÊN

----------00000----------

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA)
VÀ CHI PHÁP TRONG VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên duy nhất một câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ
"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Vatthupurejàtanissayapacca -yena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên là Lục Sắc Vật.

Pháp Vô Ký làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên là 32 Tâm Quả (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 20 Tâm Duy Tác sanh sau Lục Sắc Vật có Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. trong Cõi Ngũ Uẩn, 38 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Cakkhàyatanam cakkhuvinnànassa Vatthupurejàtanissayapaccayena pacca -yo"- Nhãn Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhãn Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Nhãn Vật ở ngay thời gian Trụ làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

2 Tâm Nhãn Thức, 7 Tâm Sở làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

2/ "Sotàyatanam sotavinnànassa Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo"- Nhĩ Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Nhĩ Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Nhĩ Vật ở ngay thời gian Trụ làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

2 Tâm Nhĩ Thức, 7 Tâm Sở làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

3/ "Ghànàyatanam ghànavinnànassa Vatthupurejàtanissayapaccayena pacca -yo"- Tỷ Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tỷ Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Tỷ Vật ở ngay thời gian Trụ làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

2 Tâm Tỷ Thức, 7 Tâm Sở làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

4/ "Jivhàyatanam jivhàvinnànassa Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo"- Thiệt Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiệt Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Thiệt Vật ở ngay thời gian Trụ làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

2 Tâm Thiệt Thức, 7 Tâm Sở làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

5/ "Kàyàyatanam kàyavinnànassa Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo"- Thân Xứ làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thân Thức, với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Thân Vật ở ngay thời gian Trụ làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

2 Tâm Thân Thức, 7 Tâm Sở làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

6/ "Vatthu vipàkàbyàkàtànam kiriyàbyàkatànam khandhànam Vatthupurejàta -nissayapaccayena paccayo"- Ý Vật thời Bình Nhật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với

Tứ Danh Uẩn Vô Ký Quả, Vô Ký Duy Tác với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Ý Vật câu sanh với Tâm sanh trước trước, có Tâm Tái Tục, v.v. làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

22 Tâm Quả (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức, 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới), 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở, làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Lục Sắc Vật, tức là:

(1) Ngũ Sắc Thanh Triệt Trung Thọ đồng câu sanh với cái Tâm Hữu Phần Quá Khứ đầu tiên,
(2) Ý Vật đồng câu sanh cái Tâm sanh trước trước, như có Tâm Tái Tục v.v,
(3) Ý Vật sanh khởi một cách ước tính vào sát na Tâm đầu tiên ngay khi vừa xuất khỏi Thiền Diệt,
(4) và Lục Sắc Vật câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử ;

làm Năng Duyên,

Hoặc một phần khác: chi pháp tức là: Lục Sắc Vật ở ngay 49 sát na Trụ làm Năng Duyên.

**** Abyàkatassa dhammassa*** chi pháp là 7 Tâm Thức Giới hiện đang sanh khởi phía sau, tức là 32 Tâm Dị Thục Quả hiện đang sanh, có Tâm Hữu Phần đầu tiên v.v. 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, có Tâm Khai Ngũ Môn v.v. (trừ 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Thiền Diệt.

**** Vatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,

(3) Vật Tiền Sinh Quyền Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(5) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ nhất đến điều thứ năm: ***Cakkhàyatanam Sotàyatanam Ghànàyatanam Jivhàyatanam Kàyàyatanam*** chi pháp là Ngũ Sắc Thanh Triệt Trung Thọ hoặc Ngũ Sắc Thanh Triệt ở thời gian Trụ làm Năng Duyên *(và cũng làm Năng Duyên trong thời Cận Tử)*.

Cakkhuvinnànassa Sotàvinnànassa Ghànàvinnànassa Jivhàvinnànassa Kàyàvinnànassa chi pháp là Tâm Ngũ Song Thức hiện đang sanh khởi phía sau, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành thời kỳ Bình Nhựt, thời kỳ Tái Tục.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn.

(Bốn Phàm và Hai Quả Hữu Học bậc thấp cũng theo Lộ Trình Ngũ Môn, do đó, Lộ Trình Tâm này được gọi là Lộ Trình Cận Tử Ngũ Môn.

Xin các Học Giả xem lại phần "Tóm tắt nội dung về ba thể loại của Vật Tiền Sinh Y Duyên).

**** Vatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả 6 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Quyền Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(5) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì điều thứ sáu: ***Vatthu*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, có Tâm Tái Tục v.v, và Ý Vật sanh khởi một cách ước tính vào

sát na Tâm đầu tiên ngay khi vừa xuất khỏi Thiền Diệt, hoặc 49 Ý Vật vào thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Vipàkàbyàkatànam Kiriyàbyàkatànam khandhànam chi pháp là Ý Giới và Ý Thức Giới Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác sanh sau sau, tức là 22 Tâm Dị Thục Quả hiện đang sanh, có Tâm Hữu Phần thứ nhất, v.v. 20 Tâm Duy Tác hiện đang sanh, có Tâm Khai Ngũ Môn v.v. (trừ 10 Tâm Ngũ Song Thức, 4 Tâm Quả Vô Sắc Giới) làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo, Lộ Trình Nhập Thiền Quả, Lộ Trình Thiền Diệt.

**** Vatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

***"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo"* –** Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên là Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước.

Pháp Thiện làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên là 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Vatthu kusalànam khandhànam Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo"- Ý Vật thời Bình Nhật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, có Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, như vậy chẳng hạn, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Thiện sanh sau sau, là 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

Hoặc một phần khác:

Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Tâm Đồng Lực Thiện Cận Tử, là 17 Tâm Thiện Hiệp Thế, 38 Tâm Sở làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là 21 Tâm Thiện đang sanh khởi và 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

(8 Tâm Đại Thiện đang sanh khởi hiện hành trong thời Bình Nhật và thời Cận Tử, tùy theo thích hợp; 9 Tâm Thiện Đáo Đại hiện đang sanh và 4 Tâm Đạo hiện đang sanh, cùng hiện hành trong thời Bình Nhật).

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Vatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

*** *Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Vatthu*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Kusalànam khandhànam chi pháp là 21 Tâm Thiện đang sanh khởi và 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

(8 Tâm Đại Thiện đang sanh khởi hiện hành trong thời Bình Nhật và thời Cận Tử, tùy theo thích hợp; 9 Tâm Thiện Đáo Đại hiện đang sanh và 4 Tâm Đạo hiện đang sanh, cùng hiện hành trong thời Bình Nhật).

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Vatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

*** *Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên là Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước.

Pháp Bất Thiện làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện và 27 Tâm Sở.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Vatthu akusalànam khandhànam Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo" - Ý Vật thời Bình Nhật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Bất Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm sanh trước trước, có Tâm Đoán Định trong Lộ Trình Ngũ Môn hoặc Tâm Khai Ý Môn trong Lộ Trình Ý Môn, như vậy chẳng hạn, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Bất Thiện sanh sau sau, là 12 Tâm Bất Thiện và 27 Tâm Sở phối hợp, làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

Hoặc một phần khác:

Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Tâm Đổng Lực Bất Thiện Cận Tử, là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện đang sanh khởi và 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

**** Vatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Vatthu*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm mà đếm thụt lùi ngược lại về sau 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong Lộ Trình Cận Tử hoặc 49 Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Akusalànam khandhànam chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện đang sanh khởi và 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

**** Vatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả 5 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

VATTHUPUREJÀTANISSAYAPACCAYA
SUDDHASANKHAYÀVÀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***" suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Vật Tiền Sinh Y Duyên có được 3 câu như sau:

(1) Abyàkato abyàkatassa Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

(2) Abyàkato kusalassa Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

(3) Abyàkato akusalassa Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Vật Tiền Sinh Y Duyên.

VATTHUPUREJÀTANISSAYAPACCAYASABHÀGA
VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Vật Tiền Sinh Duyên,
(2) Tiền Sinh Quyền Duyên,
(3) Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên,

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Vật Tiền Sinh Y Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN

----------00000----------

PHÂN TÍCH HỖN HỢP PHẦN PÀLÌ Ở GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA Y CHỈ DUYÊN (PANHÀVÀRAVIBHANGAMISSAKA)

Ghi Chú: Trong ***Y Chỉ Duyên,*** Đức Phật đã lập ý thuyết giảng thêm một phần đặc biệt nữa, là Ngài kết hợp ***Câu Sanh Y Duyên (Sahajàtanissayapaccaya)*** *với* ***Vật Tiền Sinh Y Duyên (Vatthupurejàtanissayapaccaya),*** kết hợp một cách hòa hợp vào nhau để trong phần Pháp Năng Duyên, và gọi tên là ***"Câu Hỗn Hợp" (Missakapada)*** làm Câu cốt lõi chánh yếu, sau đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như tiếp theo sau đây:

KUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU THIỆN - VÔ KÝ

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"-
TRONG CÂU THIỆN - VÔ KÝ

"Kusalo ca abyàkato ca dhammà kusalassa dhammassa Sahajàtanissaya - Vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo" – Pháp Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Pháp Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên là 21 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước.

Pháp Thiện làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên là 21 Tâm Thiện và 38 Tâm Sở phối hợp.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Kusalo eko khandho ca vatthu ca tinnannam khandhànam Sahajàtanissaya - vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Thiện và Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, bất luận một Danh Uẩn Thiện nào và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước, như có Tâm Đoán Định hoặc Tâm Khai Ý Môn làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Thiện còn lại làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ca vatthu ca ekassa khandhassa Sahajàtanissayavatthupure - jàtanissaya paccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Thiện và Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, bất luận ba Danh Uẩn Thiện nào và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước, như có Tâm Đoán Định hoặc Tâm Khai Ý Môn làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Thiện còn lại làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà ca vatthu ca dvinnam khandhànam Sahajàtanissayavatthu - purejàtanissayapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Thiện và Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, bất luận hai Danh Uẩn Thiện nào và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước, như có Tâm Đoán Định hoặc Tâm Khai Ý Môn làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Thiện còn lại làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo ca abyàkato ca dhammà*** chi pháp là một – ba - hai Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh và Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. hoặc Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là ba – một – hai Danh Uẩn Thiện, tức là 21 Tâm Thiện đang sanh khởi và 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Sahajàtanissayavatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sinh Y Duyên trong khoảng thời gian cùng với Danh Uẩn, và mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên trong khoảng thời gian Ý Vật cùng với Danh Uẩn, với mãnh lực của cả 6 hoặc 3 Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Câu Sinh Hiện Hữu Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sinh Bất Ly Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Hoặc là mãnh lực của ba Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Y Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Câu Sanh Hiện Hữu Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Ly Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Kusalo eko khandho ca vatthu ca, tayo khandhà ca vatthu ca, dve khandhà ca vatthu ca*** chi pháp là một – ba – hai Danh Uẩn Thiện, là 21 Tâm Thiện hiện đang sanh và Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. hoặc Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Tinnannam khandhànam, ekassa khandhassa, dvinnam khandhànam chi pháp là 21 Tâm Thiện đang sanh khởi và 38 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bảy bậc Thánh (trừ bậc Vô Sinh).
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thiền Na, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Đắc Đạo.

**** Sahajàtanissayavatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sinh Y Duyên trong khoảng thời gian cùng với Danh Uẩn, và mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên trong khoảng thời gian Ý Vật cùng với Danh Uẩn, với mãnh lực của cả sáu hoặc ba Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Câu Sinh Hiện Hữu Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sinh Bất Ly Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Hoặc là mãnh lực của ba Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Y Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Câu Sanh Hiện Hữu Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Ly Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

AKUSALÀBYÀKATAPADA – CÂU BẤT THIỆN - VÔ KÝ

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"-
TRONG CÂU BẤT THIỆN - VÔ KÝ

"Akusalo ca abyàkato ca dhammà akusalassa dhammassa SahajàtanissayaVat - thupurejàtanissayapaccayena paccayo" **–** Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất Thiện với mãnh lực Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Pháp Bất Thiện và Vô Ký làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên là 12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước.

Pháp Bất Thiện làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên là 12 Tâm Bất Thiện và 27 Tâm Sở phối hợp.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

1/ "Akusalo eko khandho ca vatthu ca tinnannam khandhànam Sahajàtanissaya - vatthupurejàtanissayapaccayena paccayo"- Một Danh Uẩn Bất Thiện và Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, bất luận một Danh Uẩn Bất Thiện nào và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước, như có Tâm Đoán Định hoặc Tâm Khai Ý Môn làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Ba Danh Uẩn Bất Thiện còn lại làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

2/ "Tayo khandhà ca vatthu ca ekassa khandhassa Sahajàtanissayavat - thupurejàtanissayapaccayena paccayo"- Ba Danh Uẩn Bất Thiện và Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, bất luận ba Danh Uẩn Bất Thiện nào và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh trước trước, như có Tâm Đoán Định hoặc Tâm Khai Ý Môn làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Một Danh Uẩn Bất Thiện còn lại làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

3/ "Dve khandhà ca vatthu ca dvinnam khandhànam Sahajàtanissayavat - thupurejàtanissayapaccayena paccayo"- Hai Danh Uẩn Bất Thiện và Ý Vật làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại, với mãnh lực Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, bất luận hai Danh Uẩn Bất Thiện nào và Ý Vật đồng câu sanh với Tâm sanh

trước trước, như có Tâm Đoán Định hoặc Tâm Khai Ý Môn làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Năng Duyên.

Hai Danh Uẩn Bất Thiện còn lại làm Câu Sanh Y và Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo ca abyàkato ca dhammà*** chi pháp là một – ba - hai Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh và Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. hoặc Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là ba – một – hai Danh Uẩn Bất Thiện, tức là 12 Tâm Bất Thiện đang sanh khởi và 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

**** Sahajàtanissayavatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sinh Y Duyên trong khoảng thời gian cùng với Danh Uẩn, và mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên trong khoảng thời gian Ý Vật cùng với Danh Uẩn, với mãnh lực của cả sáu hoặc ba Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Câu Sinh Hiện Hữu Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sinh Bất Ly Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Hoặc là mãnh lực của ba Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Y Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Câu Sanh Hiện Hữu Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Ly Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Akusalo eko khandho ca vatthu ca, tayo khandhà ca vatthu ca, dve khandhà ca vatthu ca*** chi pháp là một – ba - hai Danh Uẩn Bất Thiện, là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh và Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm trước trước, có Tâm Đoán Định, Tâm Khai Ý Môn, v.v. hoặc Ý Vật ở thời gian Trụ, làm Năng Duyên.

Tinnannam khandhànam, ekassa khandhassa, dvinnam khandhànam chi pháp là 12 Tâm Bất Thiện đang sanh khởi và 27 Tâm Sở phối hợp, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ngũ Môn, Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới.

**** Sahajàtanissayavatthupurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Câu Sinh Y Duyên trong khoảng thời gian cùng với Danh Uẩn, và mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Tiền Sinh Y Duyên trong khoảng thời gian Ý Vật cùng với Danh Uẩn, với mãnh lực của cả sáu hoặc ba Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sinh Y Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(3) Câu Sinh Hiện Hữu Duyên.
(4) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(5) Câu Sinh Bất Ly Duyên,
(6) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Hoặc là mãnh lực của ba Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian vừa theo thích hợp, là:

(1) Câu Sanh Y Vật Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Câu Sanh Hiện Hữu Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(3) Câu Sanh Bất Ly Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

SAHAJÀTANISSAYAVATTHUPUREJÀTANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYÀVÀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở CÂU SANH Y - VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN

Tóm tắt lại số lượng câu đơn ***" suddhapada"*** trong *"Hỗn Hợp Duyên"* ***(Missakapaccaya)*** là Câu Sanh Y Duyên và Vật Tiền Sinh Y Duyên thuộc giai đoạn Vấn Đề như đã được đề cập đến, có được 2 câu như sau:

(1) Kusalàbyàkato kusalassa Sahajàtanissayavatthupurejàtanissayapaccayena paccayo – Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Câu Sinh Y - Vật Tiền Sinh Y Duyên.

(2) Akusalàbyàkato akusalassa Sahajàtanissayavatthupurejàtanissayapaccayena paccayo – Bất Thiện và Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Câu Sanh Y - Vật Tiền Sinh Y Duyên.

SAHAJÀTANISSAYAVATTHUPUREJÀTANISSAYA PACCAYASABHÀGA
CÂU SANH Y - VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN TẤU HỢP

Duyên vào Tấu Hợp được với Câu Sanh Y – Vật Tiền Sinh Y Duyên, như đã vừa đề cập đến, có 4 hoặc 2 Duyên, là:

(1) Câu Sanh Hiện Hữu Duyên,
(2) Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(3) Câu Sinh Bất Ly Duyên,
(4) Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên,

Hoặc một phần khác, *có 2 Duyên là:*

(1) Câu Sanh Hiện Hữu – Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(2) Câu Sanh Bất Ly – Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Câu Sanh Y - Vật Tiền Sinh Y Duyên* khi đã được hiện hữu.

Ghi Chú: Duyên vào Tấu Hợp với Câu Sanh Y – Vật Tiền Sinh Y Duyên trong phần *"Hỗn Hợp"* này, thì phần Tấu Hợp với Câu Sanh Y tương tự với Câu Sanh Y Duyên, và phần Tấu Hợp với Vật Tiền Sinh Y tương tự với Vật Tiền Sinh Y Duyên.

KẾT THÚC PHÂN TÍCH HỖN HỢP PHẦN PÀLÌ Ở GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA Y CHỈ DUYÊN (PANHÀVÀRAVIBHANGAMISSAKA) (CÂU SANH Y – VẬT TIỀN SINH Y DUYÊN)

----------00000----------

PHÂN TÍCH GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ (PANHÀVÀRA) VÀ CHI PHÁP TRONG VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN

Tại đây, Đức Phật sắp đặt trước tiên duy nhất một câu làm cốt lõi gọi là Câu Chánh Diện, là Câu Vô Ký làm Pháp Năng Duyên; kế đó phân tích Pháp Sở Duyên bằng cách chia chẻ ở câu sau, như sẽ thấy tiếp sau đây:

ABYÀKATAPADA – CÂU VÔ KÝ

"ABYÀKATAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU VÔ KÝ"-
TRONG CÂU VÔ KÝ

***"Abyàkato dhammo abyàkatassa dhammassa Vatthàrammanapurejàtanis - sayapaccayena paccayo"* –** Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Vô Ký với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương tựa),* làm thành Cảnh.

Pháp Vô Ký làm Vật Cảnh Tiền Sinh Y Sở Duyên là 16 sát na Tâm Cận Tử còn lại (trừ Tâm Đồng Lực Thiện và Tâm Đồng Lực Bất Thiện), tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 1 Tâm Tiếu Sinh, 8 Tâm Đại Duy Tác, 11 Tâm Na Cảnh, 1 Tâm Duy Tác Thắng Trí, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần).

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Vatthu vipàkàbyàkatànam kiriyàbyàkatànam khandhànam Vatthàrammana - purejàtanissayapaccayena paccayo"- Ý Vật ở thời Bình Nhật và Cận Tử làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Vô Ký Quả Vô Ký Duy Tác, với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ),* làm thành Cảnh, làm Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên.

16 sát na Tâm Cận Tử còn lại (trừ Tâm Đồng Lực Thiện và Tâm Đồng Lực Bất Thiện), tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 1 Tâm Tiếu Sinh, 8 Tâm Đại Duy Tác, 11 Tâm Na Cảnh, 1 Tâm Duy Tác Thắng Trí, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô

Lượng Phần), làm Vật Cảnh Tiền Sinh Y Sở Duyên

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ)*, làm thành Cảnh, làm Năng Duyên.

Abyàkatassa dhammassa chi pháp là 16 sát na Tâm Cận Tử còn lại (trừ Tâm Đổng Lực Thiện và Tâm Đổng Lực Bất Thiện), tức là 1 Tâm Khai Ý Môn, 1 Tâm Tiếu Sinh, 8 Tâm Đại Duy Tác, 11 Tâm Na Cảnh, 1 Tâm Duy Tác Thắng Trí, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần), làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Cận Tử.

**** Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả sáu Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(5) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Trong phần Câu Phụ Pàlì: ***Vatthu*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ)*, làm thành Cảnh, làm Năng Duyên.

Vipàkàbyàkatànam kiriyàbyàkatànam khandhànam chi pháp là 16 sát na Tâm Cận Tử còn lại (trừ Tâm Đổng Lực Thiện và Tâm Đổng Lực Bất Thiện), tức là 1 Tâm Khai Ý

Môn, 1 Tâm Tiếu Sinh, 8 Tâm Đại Duy Tác, 11 Tâm Na Cảnh, 1 Tâm Duy Tác Thắng Trí, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần), làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, bốn Quả Thánh.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Cận Tử.

**** Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả sáu Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(5) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"KUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo kusalassa dhammassa Vatthàrammanapurejàtanis - sayapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Thiện với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ),* làm thành Cảnh.

Pháp Vô Ký làm Vật Cảnh Tiền Sinh Y Sở Duyên là 5 Tâm Đổng Lực Thiện Cận Tử, tức là 8 Tâm Đại Thiện hiện đang sanh, 1 Tâm Thiện Thắng Trí hiện đang sanh, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần) sanh trong thời Cận Tử, hoặc sanh trong thời Bình Nhật và Cận Tử.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Vatthu kusalànam khandhànam Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena paccayo"- Ý Vật ở thời Bình Nhật và Cận Tử làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Thiện với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ)*, làm thành Cảnh, làm Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Thiện chi pháp là 5 Tâm Đổng Lực Thiện Cận Tử, tức là 8 Tâm Đại Thiện hiện đang sanh, 1 Tâm Thiện Thắng Trí hiện đang sanh, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần) sanh trong thời Cận Tử, hoặc sanh trong thời Bình Nhật và Cận Tử, làm Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ)*, làm thành Cảnh, làm Năng Duyên.

Kusalassa dhammassa chi pháp là 5 Tâm Đổng Lực Thiện Cận Tử, tức là 8 Tâm Đại Thiện hiện đang sanh, 1 Tâm Thiện Thắng Trí hiện đang sanh, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần) sanh trong thời Cận Tử, hoặc sanh trong thời Bình Nhật và Cận Tử, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đổng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Cận Tử.

**** Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả sáu Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Tiền Sinh Duyên,

(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(5) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Vatthu*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ)*, làm thành Cảnh, làm Năng Duyên.

Kusalànam khandhànam chi pháp là 5 Tâm Đồng Lực Thiện Cận Tử, tức là 8 Tâm Đại Thiện hiện đang sanh, 1 Tâm Thiện Thắng Trí hiện đang sanh, 33 Tâm Sở phối hợp (trừ 3 Ngăn Trừ Phần, 2 Vô Lượng Phần) sanh trong thời Cận Tử, hoặc sanh trong thời Bình Nhật và Cận Tử, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba Quả Hữu Học.
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Thắng Trí, Lộ Trình Cận Tử.

**** Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả sáu Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà – Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(4) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(5) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

"AKUSALAPADÀVASÀNA – PHẦN CUỐI CÂU BẤT THIỆN"- TRONG CÂU VÔ KÝ

"Abyàkato dhammo akusalassa dhammassa Vatthàrammanapurejàtanis - sayapaccayena paccayo" – Pháp Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Pháp Bất

Thiện với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

Pháp Vô Ký làm Vật Cảnh Tiền Sinh Y Năng Duyên là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ),* làm thành Cảnh.

Pháp Bất Thiện làm Vật Tiền Sinh Y Sở Duyên chi pháp là 5 Tâm Đồng Lực Bất Thiện Cận Tử, tức là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 24 Tâm Sở phối hợp (trừ Tật, Lận, Hối) sanh trong thời Cận Tử, hoặc sanh trong thời Bình Nhật và Cận Tử, làm Sở Duyên.

ANUVÀDA – CÂU PHỤ

"Vatthu akusalànam khandhànam Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena paccayo"- Ý Vật ở thời Bình Nhật và Cận Tử làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Tứ Danh Uẩn Bất Thiện với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

Tại đây, Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ),* làm thành Cảnh, làm Năng Duyên.

Tứ Danh Uẩn Bất Thiện chi pháp là 5 Tâm Đồng Lực Bất Thiện Cận Tử, tức là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 24 Tâm Sở phối hợp (trừ Tật, Lận, Hối), sanh trong thời Cận Tử, hoặc sanh trong thời Bình Nhật và Cận Tử, làm Sở Duyên.

PHÂN TÍCH CÂU VÀ TRÌNH BÀY CHI PHÁP

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Abyàkato dhammo*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ),* làm thành Cảnh, làm Năng Duyên.

Akusalassa dhammassa chi pháp là 5 Tâm Đồng Lực Bất Thiện Cận Tử, tức là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 24 Tâm Sở phối hợp (trừ Tật, Lận, Hối), sanh trong thời Cận Tử, hoặc sanh trong thời Bình Nhật và Cận Tử, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

**** Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả tám Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên,
(4) Cảnh Cận Y Duyên,
(5) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(6) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(7) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(8) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

* Theo phương pháp Pàlì thì ***Vatthu*** chi pháp là Ý Vật đồng câu sanh với cái Tâm đếm thụt lùi ngược lại 17 sát na kể từ Tâm Tử khởi đi trong thời Cận Tử, ***hoặc một phần khác,*** Ý Vật ở thời gian Trụ trong sát na làm thành Vật *(chỗ nương nhờ)*, làm thành Cảnh, làm Năng Duyên.

Akusalànam khandhànam chi pháp là 5 Tâm Đồng Lực Bất Thiện Cận Tử, tức là 12 Tâm Bất Thiện hiện đang sanh, 24 Tâm Sở phối hợp (trừ Tật, Lận, Hối), sanh trong thời Cận Tử, hoặc sanh trong thời Bình Nhật và Cận Tử, làm Sở Duyên.

* Rằng theo Thời Gian: hiện hành trong thời kỳ Bình Nhựt, và thời kỳ Cận Tử.
* Rằng theo Địa Giới: hiện hành trong Cõi Ngũ Uẩn.
* Rằng theo Người: hiện hành trong bốn Phàm, ba bậc Quả Hữu Học
* Rằng theo Lộ Trình: hiện hành trong Lộ Trình Ý Môn Đồng Lực Dục Giới, Lộ Trình Cận Tử.

**** Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena*** trình bày cho biết đến mãnh lực một cách đặc biệt của Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên, với mãnh lực của cả tám Duyên cùng vào giúp đỡ ủng hộ trong cùng một thời gian ***(Ghatanà- Hiệp Lực)*** vừa theo thích hợp, là:

(1) Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên,
(2) Cảnh Duyên,
(3) Cảnh Trưởng Duyên,
(4) Cảnh Cận Y Duyên,
(5) Cảnh Tiền Sinh Duyên,

(6) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên.
(7) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(8) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

**** Paccayo*** trình bày cho biết đến Pháp Vô Ngã.

VATTHÀRAMMANAPUREJÀTANISSAYAPACCAYA SUDDHASANKHAYÀVÀRA
PHẦN TÍNH GIẢN ĐƠN Ở VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN

Theo như đã đề cập ở phía trên, thì tóm tắt lại số lượng câu đơn ***" suddhapada"*** giai đoạn Vấn Đề của Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên có được 3 câu như sau:

(1) Abyàkato abyàkatassa Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Vô Ký với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

(2) Abyàkato kusalassa Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Thiện với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

(3) Abyàkato akusalassa Vatthàrammanapurejàtanissayapaccayena paccayo – Vô Ký làm duyên giúp đỡ ủng hộ đối với Bất Thiện với mãnh lực Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên.

VATTHÀRAMMANAPUREJÀTANISSAYA PACCAYASABHÀGA
VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN TẤU HỢP

Theo cách phối hợp khác, thì có nhiều loại Duyên tựu vào như sau:

(1) Cảnh Duyên,
(2) Cảnh Trưởng Duyên,
(3) Cảnh Cận Y Duyên,
(4) Cảnh Tiền Sinh Duyên,
(5) Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên,
(6) Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên,
(7) Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên.

Có nghĩa là những loại Duyên này thường hòa hợp vừa theo trường hợp của mình với *Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên* khi đã được hiện hữu.

KẾT THÚC GIAI ĐOẠN VẤN ĐỀ CỦA
VẬT CẢNH TIỀN SINH Y DUYÊN
KẾT THÚC Y CHỈ DUYÊN

----------00000----------

Đến đây là chấm dứt TẬP II với năm DUYÊN IV, V, VI, VII và VIII của bộ sách chú giải ĐẠI PHÁT THÚ.

SÀDHU ! SÀDHU ! SÀDHU !

VIETNAMESE AMERICAN MAHASI MEDITATION CENTER

12734 Marsh Road, Bealeton, VA 22712

PHƯƠNG DANH THÍ CHỦ CÚNG DƯỜNG ẤN TỐNG KINH SÁCH KINH ĐẠI PHÁT THÚ TẬP I & TẬP II

Chúng Con Đảnh Lễ Kính Dâng Phước Báu Ấn Tống Kinh Sách Này Đến Bhikkhu PASĀDO.
Tri Ân Bhante Đã Dày Công Dạy Dỗ, Nhắc Nhở Và Sách Tấn Chúng Con Trên Con Đường Học Và Hành Đạo Những Pháp Môn Thậm Thâm Vi Diệu Của Đức Như Lai.
Xin Nguyện Làm Nhân Đến Đạo Quả Níp Bàn.

Tâm Thiện & Gia Đình	**100.00**
Jennifer Trần & Gia Đình	**100.00**
Cô Diệu Hoàng	**100.00**
Chị Bạch Tuyết	**100.00**
Chị Metta & Gia Đình	**100.00**
Cô Tịnh Trí	**100.00**
Thảo Lê	**100.00**
Nguyên Thiện	**100.00**
Tâm Bảo & Gia Đình	**100.00**
Chi Phương Trần & Từ Ngọc Hân	**150.00**
Bác Diệu Pháp & Bác Thanh Lương	**100.00**
Nguyễn Phương Khanh	**100.00**
Lý Thủy Tiên	**100.00**
Ông Bà Hồ Văn Khánh & Lâm Thị Huệ	**200.00**
Ông Phạm Ngọc Thành	**100.00**
Bà Phạm Ngọc Quế	**100.00**
Cô Lê Thị Bài	**100.00**
Lý Phạm	**100.00**
Đức Huỳnh, Thảo Trần & Dan Huỳnh	**200.00**
Viên An & Tịnh Lạc	**200.00**
Nguyễn Thị Bình An	**100.00**
Tạ Kiêm Dung	**100.00**
Chị Tâm Lê & Thảo Trần	**100.00**
Minh Phương & Diệu Tuyết	**200.00**
Chị Nguyễn Tú	**200.00**
Lanne Huỳnh & Gia Đình	**50.00**
Nương Võ (P/D Tâm Lạc) & Nên Lê (P/D Tâm Hỷ)	**100.00**
Hoa Võ (P/D Chơn Hạnh Thuần)	**100.00**
Anh Võ, Đinh Lê, Hoàng Anh & Tuấn Anh	**50.00**
Thiện Võ, Lắm Đinh, Xuân Trang & Duy Tâm	**50.00**

Đại Võ & Chí Thanh	**50.00**
Đức Võ, Vân Nguyên, Dung, Huệ & Hạnh	**50.00**
Phước Võ, Sương Nguyễn & David Tân	**50.00**
Hương Võ, Juan, Diane & Kevin	**50.00**
Xuân Võ (P/D Tâm Diệu Phú), Trọng Phan, Thư, Trung, Phụng & Hân	**100.00**
Tu Nữ Khemika (Tịnh An)	**100.00**
Dũng Mã, Tiên Mã, Minh Mã, Uyên Mã & Quân Mã	**100.00**
Huỳnh N. Đính	**100.00**
Trần Diệp Dung, Trần Mai Ngân & Nguyễn Trần Ngân Hà	**100.00**

----------00000----------

Sādhu! Sādhu! Sādhu!

Lành thay! Lành thay! Lành thay!

Kinh sách đã được in ấn và phát hành:

* GIÁO ÁN TRƯỜNG BỘ KINH (1000 QUYỂN)
* CHÚ GIẢI BỘ PHÁP TỤ - PHÂN TÍCH (1000 QUYỂN)
* TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP I (1000 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP I (500 QUYỂN)
* NHỮNG PHÁP THOẠI CỦA ĐẠI TRƯỞNG LÃO JATILA (1000 QUYỂN)
* KINH KIẾT TƯỜNG (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP I (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
* ÂN ĐỨC TAM BẢO (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP I (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP II (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP I (HIỆU ĐÍNH) (200 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP II (HIỆU ĐÍNH) (200 QUYỂN)

Kinh sách sắp được in ấn và sẽ phát hành:

* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP III (HIỆU ĐÍNH) (200 QUYỂN)
* KINH ĐẠI PHÁT THÚ - TẬP IV (HIỆU ĐÍNH) (200 QUYỂN)
* BIÊN NIÊN SỬ CỦA CHƯ PHẬT (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN TRUNG BỘ KINH - TẬP II (500 QUYỂN)
* GIÁO ÁN KINH PHÁP CÚ - TẬP III (TÁI BẢN LẦN THỨ II) (500 QUYỂN)
* TỔNG HỢP NỘI DUNG VÔ TỶ PHÁP - TẬP II (500 QUYỂN)

BẢN TÓM LƯỢC 24 DUYÊN CHÍNH TRONG ĐẠI PHÁT THÚ

01	Nhân Duyên		01			Danh Vật Thực Duyên	24
02	Cảnh Duyên		02	16	Quyền Duyên	Câu Sinh Quyền Duyên	25
03	Trưởng Duyên	Cảnh Trưởng Duyên	03			Tiền Sinh Quyền Duyên	26
		Câu Sinh Trưởng Duyên	04			Sắc Mạng Quyền Duyên	27
		Vật Cảnh Tiền Sinh Trưởng	05				
				17	Thiền Na Duyên		28
04	Vô Gián Duyên		06	18	Đồ Đạo Duyên		29
05	Đẳng Vô Gián Duyên		06*	19	Tương Ưng Duyên		30
06	Câu Sinh Duyên		07	20	Bất Tương Ưng Duyên	Câu Sinh Bất Tương Ưng Duyên	31
07	Hỗ Tương Duyên		08			Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên	32
08	Y Chỉ Duyên	Câu Sinh Y Duyên	09			Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng Duyên	33
		Vật Tiền Sinh Y Duyên	10			Hậu Sinh Bất Tương Ưng Duyên	34
		Vật Cảnh Tiền Sinh Y Duyên	11				
				21	Hiện Hữu Duyên	Câu Sinh Hiện Hữu Duyên	35
09	Cận Y Duyên	Cảnh Cận Y Duyên	12			Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên	36
		Vô Gián Cận Y Duyên	13			Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên	37
		Thường Cận Y Duyên	14			Hậu Sinh Hiện Hữu Duyên	38
10	Tiền Sinh Duyên	Vật Tiền Sinh Duyên	15			Vật Thực Hiện Hữu Duyên	39
		Cảnh Tiền Sinh Duyên	16			Quyền Hiện Hữu Duyên	40
11	Hậu Sinh Duyên		17	22	Vô Hữu Duyên		41
12	Trùng Dụng Duyên		18	23	Ly Khứ Duyên		42
				24	Bất Ly Duyên	Câu Sinh Bất Ly Duyên	43
13	Nghiệp Duyên	Câu Sinh Nghiệp Duyên	19			Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên	44
		Dị Thời Nghiệp Duyên	20			Cảnh Tiền Sinh Bất Ly Duyên	45
		Vô Gián Nghiệp Duyên	21			Hậu Sinh Bất Ly Duyên	46
14	Dị Thục Quả Duyên		22			Vật Thực Bất Ly Duyên	47
15	Vật Thực Duyên	Sắc Vật Thực Duyên	23			Quyền Bất Ly Duyên	48

6. VÔ GIÁN HIỆP LỰC (AnantaraPaccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1		CÂU # 2		CÂU # 3	
			Thiện - Thiện		Thiện - Vô Ký		Bất Thiện - Bất Thiện	
Năng Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở Sinh trước trước (- Tâm Tử Bậc Vô Sinh)		17 Tâm Thiện Hiệp Thế 38 Tâm Sở (- Đồng Lực cuối cùng)		17 Tâm Thiện Hiệp Thế 38 Tâm Sở 20 Tâm Đạo 36 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở Sinh trước (- Đồng Lực cuối cùng)	
Sở Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở Sinh sau sau và Tâm Tử Bậc Vô Sinh		37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở (- Đồng Lực đầu tiên)		3 Tâm Thẩm Tấn, 8 Đại Quả 9 Tâm Quả Đáo Đại 20 Quả Siêu Thế, 36 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở (- Đồng Lực đầu tiên)	
VÔ GIÁN DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**S. D.**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**N. D.**	**S. D.**
1. Đẳng Vô Gián	121 Tâm 52 Tâm Sở Sinh trước trước (-Tâm Tử Bậc Vô Sinh)	121 Tâm 52 Tâm Sở Sinh sau sau và Tâm Tử Bậc Vô Sinh	Như Câu # 1	Như Câu # 1	Như Câu # 2	Như Câu # 2	Như Câu # 3	Như Câu # 3
2. Vô Gián Cận Y	"	"	"	"	"	"	"	"
3. Vô Hữu Duyên	"	"	"	"	"	"	"	"
4. Ly Khứ Duyên	"	"	"	"	"	"	"	"
5. Trùng Dụng Duyên	47 Tâm Đồng Lực Hiệp Thế 52 Tâm Sở Sinh trước trước	67 Tâm Đồng Lực 52 Tâm Sở (-Tâm Quả Siêu Thế)	"	"			"	"
6. Vô Gián Nghiệp	Tâm Sở Tư hợp 20 Tâm Đạo vừa diệt	20 Tâm Quả Siêu Thế, 36 Tâm Sở			Tâm Sở Tư hợp 20 Tâm Đạo	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở		
Cộng Duyên Hiệp Lực	**6**		**5**		**5**		**5**	
- Nói theo Khi (Thời):	Tử - Tái Tục - Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 3 Quả H. H. (4 Đạo Nhờ, Không giúp)		4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 3 Quả H. H.	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý	

6A. VÔ GIÁN HIỆP LỰC (AnantaraPaccayo Ghatanā)	CÂU # 4		CÂU # 5		CÂU # 6		CÂU # 7	
	Bất Thiện - Vô Ký		Vô Ký - Vô Ký		Vô Ký - Thiện		Vô Ký - Bất Thiện	
Năng Duyên	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở hợp thành Đổng Lực cuối cùng		52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở 20 Tâm Duy Tác Sinh trước (- Tâm Tử Bậc Vô Sinh)		Tâm Khai Ngũ Môn và Tâm Khai Ý Môn 11 Tâm Sở (- Hỷ, Dục)		Tâm Khai Ngũ Môn và Tâm Khai Ý Môn 11 Tâm Sở (- Hỷ, Dục)	
Sở Duyên	3 Tâm Thẩm Tấn 8 Tâm Đại Quả 9 Tâm Quả Đáo Đại 35 Tâm Sở (- Ngăn Trừ Phần)		52 Tâm Quả 20 Tâm Duy Tác 38 Tâm Sở Sinh sau sau và Tâm Tử Bậc Vô Sinh		Tâm Đổng Lực **thứ I** của 8 Tâm Đại Thiện 38 Tâm Sở		Tâm Đổng Lực **thứ I** của 12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	
VÔ GIÁN DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Đẳng Vô Gián	Như Câu # 4	Như Câu # 4	Như Câu # 5	Như Câu # 5	Như Câu # 6	Như Câu # 6	Như Câu # 7	Như Câu # 7
2. Vô Gián Cận Y	"	"	"	"	"	"	"	"
3. Vô Hữu	"	"	"	"	"	"	"	"
4. Ly Khứ	"	"	"	"	"	"	"	"
5. Trùng Dụng			18 Tâm Duy Tác Đổng Lực 35 Tâm Sở	18 Tâm Duy Tác Đổng Lực 35 Tâm Sở				
6. Vô Gián Nghiệp								
Cộng Duyên Hiệp Lực	**4**		**5**		**4**		**4**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Tái Tục - Bình Nhựt - Tử		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý	

6B. VÔ GIÁN DUYÊN TẤU HỢP (AnantaraPaccayo Sabhāga)	TẤU HỢP I	TẤU HỢP II	TẤU HỢP III
	Vô Gián	Trùng Dụng	Vô Gián Nghiệp
Năng Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở Sinh trước trước (- Tâm Tử của Bậc Vô Sinh)	47 Tâm Đổng Lực Hiệp Thế 52 Tâm Sở Sinh trước (- Đổng Lực cuối cùng)	Tâm Sở Tư hợp 20 Tâm Đạo đã diệt
Sở Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở Sinh sau sau và Tâm Tử của Bậc Vô Sinh	67 Tâm Đổng Lực, 52 Tâm Sở (- Đổng Lực Dục Giới **thứ I** của 29 Tâm và 20 Tâm Quả Siêu Thế) Sinh sau sau	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở Sinh nối tiếp theo Tâm Đạo
Mãnh Lực Duyên	**5**	**6**	**6**
1. Vô Gián Duyên	Vô Gián Duyên	Vô Gián Duyên	Vô Gián Duyên
2. Đẳng Vô Gián Duyên	Đẳng Vô Gián Duyên	Đẳng Vô Gián Duyên	Đẳng Vô Gián Duyên
3. Vô Gián Cận Y Duyên	Vô Gián Cận Y Duyên	Vô Gián Cận Y Duyên	Vô Gián Cận Y Duyên
4. Trùng Dụng Duyên		Trùng Dụng Duyên	
5. Vô Hữu Duyên	Vô Hữu Duyên	Vô Hữu Duyên	Vô Hữu Duyên
6. Ly Khứ Duyên	Ly Khứ Duyên	Ly Khứ Duyên	Ly Khứ Duyên
7. Dị Thời Nghiệp Duyên			Dị Thời Nghiệp Duyên
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Bất Thiện - Bất Thiện Bất Thiện - Vô Ký Vô Ký - Vô Ký Vô Ký - Thiện Vô Ký - Bất Thiện	Thiện - Thiện Bất Thiện - Bất Thiện Vô Ký - Vô Ký	Thiện - Vô Ký
Cộng Câu:	**7**	**3**	**1**

7. CÂU SINH DUYÊN HIỆP LỰC (SahajātaPaccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1 Thiện trợ Thiện	
Năng Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 4 Sắc Đại Hiển, Ý Vật Tái Tục		37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở	
Sở Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở , 28 Sắc Pháp		37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở	
CÂU SINH DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Nhân Duyên	6 Nhân	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	3 Nhân Duyên	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
2. Câu Sinh Trưởng Duyên	Tứ Trưởng	84 Tâm Đổng Lực Nhị - Tam Nhân 51 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm	Tứ Trưởng	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
3. Hỗ Tương Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở 4 Sắc Đại Hiển Ý Vật Tái Tục	121 Tâm 52 Tâm Sở 4 Sắc Đại Hiển Ý Vật Tái Tục	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
4. Câu Sinh Y Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở 4 Sắc Đại Hiển Ý Vật Tái Tục	121 Tâm 52 Tâm Sở 28 Sắc Pháp	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
5. Câu Sinh Nghiệp Duyên	Tâm Sở Tư hợp 121 Tâm	121 Tâm 51 Tâm Sở (- Tâm Sở Tư) 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	Tâm Sở Tư hợp 37 Tâm Thiện	37 Tâm Thiện 37 Tâm Sở (- Tâm Sở Tư)

6. Dị Thục Quả Duyên	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả + 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục		
7. Danh Vật Thực Duyên	3 Danh Vật Thực Xúc - Tư - Thức	121 Tâm + 52 Tâm Sở 17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục	3 Danh Vật Thực Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
8. Câu Sinh Quyền Duyên	8 Danh Quyền	"	8 Danh Quyền Thiện	"
9. Thiền Na Duyên	7 Chi Thiền	111 Tâm (- 5 Song Thức) 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	6 Chi Thiền Thiện	"
10. Đồ Đạo Duyên	9 Chi Đạo	103 Tâm Hữu Nhân 52 Tâm Sở, 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	8 Chi Đạo Thiện	"
11. Tương Ưng Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở	121 Tâm, 52 Tâm Sở	37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở	"
12. Câu Sinh Bất Tương Ưng	107 Tâm (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc) 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục		
13. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở 4 Sắc Đại Hiển Ý Vật Tái Tục	121 Tâm 52 Tâm Sở 28 Sắc Pháp	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
14. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**14**		**12**	
- Nói theo Khi (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Nhứt Uẩn - Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Đổng Lực Thiện + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

7A. CÂU SINH HIỆP LỰC (SahajātaPaccayo Ghatanā)	CÂU # 2		CÂU # 3		CÂU # 4	
	Thiện - Vô Ký		Thiện - Thiện và Vô Ký		Bất Thiện - Bất Thiện	
Năng Duyên	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở		37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm		37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	
CÂU SINH DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Nhân Duyên	3 Nhân Thiện	17 Sắc Tâm	3 Nhân Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	3 Nhân Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Si)
2. Câu Sinh Trưởng Duyên	Tứ Trưởng	17 Sắc Tâm	Tứ Trưởng	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	3 Trưởng Bất Thiện	10 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Si)
3. Hỗ Tương Duyên					12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
4. Câu Sinh Y Duyên	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
5. Câu Sinh Nghiệp Duyên	Tâm Sở Tư Thiện	17 Sắc Tâm	Tâm Sở Tư Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	Tâm Sở Tư Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Tư)
6. Dị Thục Quả Duyên						
7. Danh Vật Thực Duyên	3 Danh Vật Thực	17 Sắc Tâm	3 Danh Vật Thực	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	3 Danh Vật Thực Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở

8. Câu Sinh Quyền Duyên	8 Danh Quyền	17 Sắc Tâm	8 Danh Quyền	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	5 Danh Quyền Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
9. Thiền Na Duyên	6 Chi Thiền	17 Sắc Tâm	6 Chi Thiền	"	7 Chi Thiền Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
10. Đồ Đạo Duyên	8 Chi Đạo	17 Sắc Tâm	8 Chi Đạo	"	4 Chi Đạo Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
11. Tương Ưng Duyên					12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
12. Câu Sinh Bất Tương Ưng	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	17 Sắc Tâm				
13. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
14. Câu Sinh Bất Ly	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	"	"	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**11**		**10**		**12**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý	

7B. CÂU SINH HIỆP LỰC (SahajātaPaccayo Ghatanā)	CÂU # 5		CÂU # 6		CÂU # 7	
	Bất Thiện - Vô Ký		Bất Thiện - Bất Thiện và Vô Ký		Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở		52 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở Sắc Tứ Đại Hiển, Ý Vật Tái Tục	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm		12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Bất Thiện		52 Tâm Quả, 20 Tâm Duy Tác, 38 Tâm Sở Sắc Tứ Đại Hiển, 24 Sắc Y Sinh	
CÂU SINH DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Nhân Duyên	3 Nhân Bất Thiện	17 Sắc Tâm	3 Nhân Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	3 Nhân Vô Ký	38 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
2. Câu Sinh Trưởng	3 Trưởng Bất Thiện	17 Sắc Tâm	3 Trưởng Bất Thiện	10 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở 17 Sắc Tâm (- Si)	Tứ Trưởng	20 Tâm Quả Siêu Thế 36 Tâm Sở 15 Sắc Tâm
3. Hỗ Tương Duyên					72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở Sắc Tứ Đại Ý Vật Tái Tục	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở Sắc Tứ Đại Ý Vật Tái Tục
4. Câu Sinh Y	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	"	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở 28 Sắc Pháp
5. Câu Sinh Nghiệp	Tâm Sở Tư Bất Thiện	17 Sắc Tâm	Tâm Sở Tư Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm	Tâm Sở Tư Vô Ký	72 Tâm Vô Ký 37 Tâm Sở (- Tư) 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
6. Dị Thục Quả					52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
7. Danh Vật Thực Duyên	3 Danh Vật Thực	17 Sắc Tâm	3 Danh Vật Thực Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	3 Danh Vật Thực Vô Ký	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục

8. Câu Sinh Quyền Duyên	5 Danh Quyền Bất Thiện	17 Sắc Tâm	5 Danh Quyền Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	8 Danh Quyền Vô Ký	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
9. Thiền Na Duyên	7 Chi Thiền Bất Thiện	17 Sắc Tâm	7 Chi Thiền	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	6 Chi Thiền Vô Ký	62 Tâm Vô Ký (- 5 Song Thức) 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
10. Đồ Đạo Duyên	4 Chi Đạo Bất Thiện	17 Sắc Tâm	4 Chi Đạo	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	8 Chi Đạo	38 Tâm Vô Ký Hữu Nhân 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
11. Tương Ưng Duyên					72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở
12. Câu Sinh Bất Tương Ưng	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	17 Sắc Tâm			58 Tâm Vô Ký (- 5 Song Thức) 4 Quả Vô Sắc 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở 17 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục
13. Câu Sinh Hiện Hữu Duyên	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	17 Sắc Tâm	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở Sắc Tứ Đại Ý Vật Tái Tục	72 Tâm Vô Ký 38 Tâm Sở 28 Sắc Pháp
14. Câu Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**11**		**10**		**14**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Tái Tục - Bình Nhựt - Tử	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Nhứt Uẩn - Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý		Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

7C. CÂU SINH HIỆP LỰC (SahajātaPaccayo Ghatanā)	CÂU # 8		CÂU # 9	
	Thiện vā Vô Ký - Vô Ký		Bất Thiện vā Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	37 Tâm Thiện, 38 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Thiện, 4 Sắc Đại Hiển		12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở 17 Sắc Tâm Bất Thiện, 4 Sắc Đại Hiển	
Sở Duyên	17 Sắc Tâm Thiện, 13 Sắc Y Sinh		17 Sắc Tâm Bất Thiện, 13 Sắc Y Sinh	
CÂU SINH DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Nhân Duyên				
2. Câu Sinh Trưởng				
3. Hỗ Tương Duyên				
4. Câu Sinh Y	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở Sắc Tâm, Tứ Đại	Sắc Tâm Thiện 13 Sắc Y Sinh	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở Sắc Tâm, Sắc Tứ Đại Hiển	Sắc Tâm Bất Thiện 13 Sắc Y Sinh
5. Câu Sinh Nghiệp				
6. Dị Thục Quả Duyên				
7. Danh Vật Thực Duyên				
8. Câu Sinh Quyền Duyên				
9. Thiền Na Duyên				
10. Đồ Đạo Duyên				
11. Tương Ưng Duyên				
12. Câu Sinh Bất Tương Ưng				
13. Câu Sinh Hiện Hữu	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở, Sắc Tâm Thiện 4 Sắc Đại Hiển	Sắc Tâm Thiện 13 Sắc Y Sinh	12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở, Sắc Tâm Bất Thiện 4 Sắc Đại Hiển	Sắc Tâm Bất Thiện 13 Sắc Y Sinh
14. Câu Sinh Bất Ly	"	"	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**3**		**3**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

7D. CÂU SINH TÁU HỢP (SahajātaPaccayo Sabhāga)	CÂU SINH THÔNG THƯỜNG 10 CÁCH				
	VÔ DỊ THỤC 5 CÁCH				
	Biến Hành	**Hữu Hỗ Tương**	**Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ưng**	**Hữu Bất Tương Ưng**	**Hữu Hỗ Tương Hữu Bất Tương Ưng**
Năng Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở 4 Sắc Đại Hiển Ý Vật Tái Tục	121 Tâm + 52 Tâm Sở 4 Sắc Đại Hiển Ý Vật Tái Tục 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn + 35 Tâm Sở	121 Tâm 52 Tâm Sở	107 Tâm, 52 Tâm Sở (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc) Ý Vật Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Sở Duyên	121 Tâm 52 Tâm Sở 28 Sắc	"	121 Tâm 52 Tâm Sở	17 Sắc Tâm, 20 Sắc Tái Tục 15 Tâm Tái Tục 5 Uẩn 35 Tâm Sở	15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở
Mãnh Lực Duyên	**4**	**5**	**6**	**5**	**6**
1. Câu Sinh Duyên	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh
2. Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y
3. Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu
4. Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly
5. Hỗ Tương Duyên		Hỗ Tương	Hỗ Tương		Hỗ Tương
6. Tương Ưng Duyên			Tương Ưng		
7. Câu Sinh Bất T. Ưng				Câu Sinh B. T. Ư.	Câu Sinh Bất T.Ưng
8. Dị Thục Quả					
	Thiện - Thiện Thiện - Vô Ký Thiện - Thiện và Vô Ký Bất Thiện - Bất Thiện Bất Thiện - Vô Ký Bất Thiện - B T và Vô Ký Vô Ký -Vô Ký Thiện và Vô Ký -Vô Ký B.Thiện và Vô Ký -Vô Ký	Thiện - Thiện Bất Thiện - Bất Thiện Vô Ký - Vô Ký	Thiện - Thiện Bất Thiện - Bất Thiện Vô Ký - Vô Ký	Thiện - Vô Ký Bất Thiện - Vô Ký Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	**9**	**3**	**3**	**3**	**1**

7E. Câu Sinh Duyên Tấu Hợp (SahajātaPaccayo Sabhāga)	CÂU SINH THÔNG THƯỜNG 10 CÁCH				
	HỮU DỊ THỤC 5 CÁCH				
	Biến Hành	**Hữu Hỗ Tương**	**Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ưng**	**Hữu Bất Tương Ưng**	**Hữu Hỗ Tương Hữu Bất Tương Ưng**
Năng Duyên	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn + 35 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục - 52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	38 Tâm Quả 36 Tâm Sở (- 5 Song Thức và 4 Quả Vô Sắc)	15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở
Sở Duyên	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở 15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn + 35 Tâm Sở - 52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Sắc Tâm 20 Sắc Tái Tục	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lực Duyên	**5**	**6**	**7**	**6**	**7**
1. Câu Sinh Duyên	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh
2. Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y
3. Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh H. H.	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu
4. Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly
5. Hỗ Tương Duyên		Hỗ Tương	Hỗ Tương		Hỗ Tương
6. Tương Ưng Duyên			Tương Ưng		
7. Câu Sinh Bất Tương Ưng				Câu Sinh Bất T. Ưng	Câu Sinh Bất T. Ưng
8. Dị Thục Quả	Dị Thục Quả	Dị Thục Quả	Dị Thục Quả	Dị Thục Quả	Dị Thục Quả
	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	**1**	**1**	**1**	**1**	**1**

8. HỖ TƯƠNG HIỆP LỰC (Annamanna Paccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1	
			Thiện - Thiện	
Năng Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 4 Sắc Đại Hiển, Ý Vật Tái Tục 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn + 35 Tâm Sở		37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	
Sở Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 4 Sắc Đại Hiển, Ý Vật Tái Tục 15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn + 35 Tâm Sở		37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	
HỖ TƯƠNG DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Câu Sinh Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 4 Sắc Đại, Ý Vật Tái Tục	121 Tâm, 52 Tâm Sở, 4 Sắc Đại Hiển, Ý Vật Tái Tục	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
2. Câu Sinh Y Duyên	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly Duyên	"	"	"	"
5. Nhân Duyên	6 Nhân	103 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	3 Nhân Thiện	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
6. Câu Sinh Trưởng	4 Trưởng	84 Tâm Hữu Trưởng,51 Tâm Sở (- Pháp đang làm Trưởng)	4 Trưởng	"
7. Câu Sinh Nghiệp Duyên	Tâm Sở Tư	121 Tâm, 51 Tâm Sở (- Tư) Ý Vật Tái Tục	Tâm Sở Tư	37 Tâm Thiện 37 Tâm Sở (- Tư)
8. Danh Vật Thực Duyên	3 Danh Vật Thực	121 Tâm, 52 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	3 Danh Vật Thực	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở
9. Câu Sinh Quyền Duyên	8 Danh Quyền	"	8 Danh Quyền Thiện	"
10. Thiền Na Duyên	7 Chi Thiền	111 Tâm, 52 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục (- 5 Song Thức)	6 Chi Thiền Thiện	"
11. Đồ Đạo Duyên	9 Chi Đạo	103 Tâm Hữu Nhân, 52 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục	8 Chi Đạo Thiện	"
12. Tương Ưng Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở	121 Tâm, 52 Tâm Sở	37 Thiện, 38 Tâm Sở	"
13. Câu Sinh Bất T. Ưng	15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở	Ý Vật Tái Tục		
14. Dị Thục Quả Duyên	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục		
Cộng Duyên Hiệp Lực	**14**		**12**	
- Nói theo Khi (Thời):	Tái Tục - Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 7 Thánh Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

8A. HỖ TƯƠNG HIỆP LỰC (GHATANĀ)	CÂU # 2		CÂU # 3	
	Bất Thiện - Bất Thiện		Vô Ký - Vô Ký	
Năng Duyên	12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở		72 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở, Sắc Tứ Đại, Ý Vật Tái Tục	
Sở Duyên	12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở		72 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở, Sắc Tứ Đại, Ý Vật Tái Tục	
HỖ TƯƠNG DUYÊN	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Câu Sinh Duyên	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	72 Tâm Vô Ký, Sắc Tứ Đại Hiển Ý Vật Tái Tục	72 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở, Sắc Tứ Đại 15 Tâm Tái Tục Cõi 5 Uẩn, 35 Tâm Sở
2. Câu Sinh Y	"	"	"	"
3. Câu Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"
4. Câu Sinh Bất Ly	"	"	"	"
5. Nhân Duyên	3 Nhân Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	3- Nhân Vô Ký	54 Tâm Vô Ký Hữu Nhân, 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục
6. Câu Sinh Trưởng	3 Trưởng Bất Thiện	10 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở (- Si)	4 Trưởng Vô Ký	17 Tâm Duy Tác Hữu Nhân, 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục
7. Câu Sinh Nghiệp	Tâm Sở Tư Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 26 Tâm Sở (- Tư)	Tâm Sở Tư Vô Ký	72 Tâm Duy Tác, 37 Tâm Sở (- Tư) Ý Vật Tái Tục
8. Danh Vật Thực	3 Danh Vật Thực Bất Thiện	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	3 Danh Vật Thực Vô Ký	72 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục
9. Câu Sinh Quyền	5 Danh Quyền Bất Thiện	"	8 Danh Quyền Vô Ký	72 Vô Ký, 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục
10. Thiền Na Duyên	7 Chi Thiền Bất Thiện	"	6 Chi Thiền Vô Ký	62 Tâm Vô Ký (- 5 Song Thức) 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục
11. Đồ Đạo Duyên	4 Chi Đạo Bất Thiện	"	8 Chi Đạo Vô Ký	54 Tâm Vô Ký Hữu Nhân, 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục
12. Tương Ưng Duyên	12 Bất Thiện, 27 Tâm Sở	"	72 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở	72 Tâm Vô Ký, 38 Tâm Sở
13. Câu Sinh Bất T. Ưng			15 Tâm Tái Tục Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở	Ý Vật Tái Tục
14. Dị Thục Quả			52 Tâm Quả , 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả, 38 Tâm Sở, Ý Vật Tái Tục
Cộng Duyên Hiệp Lực	**12**		**14**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn		Tứ Uẩn - Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học		4 Phàm - 4 Quả	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý		Ngũ + Ý + Kiên Cố	

8B. HỖ TƯƠNG DUYÊN TẤU HỢP (AnnamannaPaccayo Sabhāga)	CÂU SINH TẤU HỢP CÓ 6 CÁCH					
	VÔ DỊ THỤC 3 CÁCH			HỮU DỊ THỤC 3 CÁCH		
	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ưng	Hữu Hỗ Tương Hữu Bất T. Ưng	Biến Hành	Hữu Hỗ Tương Hữu Tương Ưng	Hữu Hỗ Tương Hữu Bất T. Ưng
Năng Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở Sắc Tứ Đại Hiển 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	121 Tâm 52 Tâm Sở	Ý Vật Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở
Sở Duyên	121 Tâm, 52 Tâm Sở Sắc Tứ Đại Hiển 15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn, 35 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	121 Tâm 52 Tâm Sở	15 Tâm Tái Tục Cõi Ngũ Uẩn 35 Tâm Sở	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở Ý Vật Tái Tục	52 Tâm Quả 38 Tâm Sở	Ý Vật Tái Tục
Mãnh Lực Duyên	**5**	**6**	**6**	**6**	**7**	**7**
1. Hỗ Tương Duyên	Hỗ Tương	Hỗ Tương	Hỗ Tương	Hỗ Tương	Hỗ Tương	Hỗ Tương
2. Câu Sinh Duyên	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh	Câu Sinh
3. Câu Sinh Y Duyên	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y	Câu Sinh Y
4. Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu	Câu Sinh Hiện Hữu
5. Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly	Câu Sinh Bất Ly
6. Tương Ưng Duyên		Tương Ưng			Tương Ưng	
7. Câu Sinh Bất T. Ưng			C S Bất Tương Ưng			C S B Tương Ưng
8. Dị Thục Quả				Dị Thục Quả	Dị Thục Quả	Dị Thục Quả
	Thiện - Thiện Bất Thiện - Bất Thiện Vô Ký - Vô Ký	Thiện - Thiện Bất Thiện - Bất Thiện Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	**3**	**3**	**1**	**1**	**1**	**1**

9. VẬT TIỀN SINH Y HIỆP LỰC (VatthuPurejāta NissayaPaccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1		CÂU # 2		CÂU # 3	
			Vô Ký - Vô Ký		Vô Ký - Thiện		Vô Ký - Bất Thiện	
Năng Duyên	6 Sắc Hữu Vật Sinh trước đang Trụ		6 Sắc Hữu Vật Sinh trước		Ý Vật Sinh trước		Ý Vật Sinh trước	
Sở Duyên	117 Tâm nương Vật nhứt định và bất định (- 4 Tâm Quả Vô Sắc) + 52 Tâm Sở		48 Tâm Quả (- 4 Quả Vô Sắc) 20 Tâm Duy Tác 38 Tâm Sở		37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện, 27 Tâm Sở	
VẬT TIỀN SINH Y	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Tiền Sinh Quyền	5 Sắc Thanh Triệt	5 Song Thức 7 Tâm Sở	5 Sắc Thanh Triệt	5 Song Thức 7 Tâm Sở				
2. Cảnh Duyên	Ý Vật Cận Tử	47 Tâm nương Vật 44 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	10 Tâm Duy Tác Dục Giới (- Tâm Khai 5 Môn) 11 Tâm Na Cảnh Duy Tác Thắng Trí, 33 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	8 Đại Thiện Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	12 Tâm Bất Thiện 24 Tâm Sở (- Tật, Lận, Hối)
3. Cảnh Trưởng	"	8 Tâm Tham 22 Tâm Sở					Ý Vật Cận Tử	8 Tâm Tham 22 Tâm Sở
4. Cảnh Cận Y	"	"					"	"
5. Vật Tiền Sinh	6 Sắc Hữu Vật	117 Tâm 52 Tâm Sở (- 4 Quả Vô Sắc)	6 Sắc Hữu Vật	48 Tâm Quả (- 4 Quả Vô Sắc) 20 Tâm Duy Tác 38 Tâm Sở	Ý Vật Sinh trước	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở	Ý Vật Sinh trước	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
6. Vật Tiền Sinh Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"	"	"
7. Vật Tiền Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"	"	"
8. V. T. S. Bất Tương Ưng	"	"	"	"	"	"	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**8**		**6**		**5**		**7**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 4 Quả		4 Phàm - 7 Thánh H. Học		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Ý + Kiên Cố		Ngũ + Kiên Cố		Ngũ + Đổng Lực Bất Thiện	

9A. VẬT TIỀN SINH Y HIỆP LỰC (GHATANĀ)	CÂU # 4		CÂU # 5	
	Thiện và Vô Ký - Thiện		Bất Thiện & Vô Ký - B. Thiện	
Năng Duyên	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở Ý Vật Sinh trước		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở Ý Vật Sinh trước	
Sở Duyên	37 Tâm Thiện 38 Tâm Sở		12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	
VẬT TIỀN SINH Y	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Tiền Sinh Quyền				
2. Cảnh Duyên				
3. Cảnh Trưởng Duyên				
4. Cảnh Cận Y Duyên				
5. Vật Tiền Sinh Duyên				
6. Vật T. S. Hiện Hữu	Hiện Hữu	Hiện Hữu	Hiện Hữu	Hiện Hữu
7. Vật Tiền Sinh Bất Ly	Bất Ly	Bất Ly	Bất Ly	Bất Ly
8. V. T. S. Bất Tương Ưng				
Cộng Duyên Hiệp Lực	**2**		**2**	
- Nói theo Khi (Thời):	Bình Nhựt		Bình Nhựt	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 7 Thánh H. H		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Đổng Lực Thiện + Kiên Cố		Ngũ + Đổng Lực Thiện + Kiên Cố	

9B. VẬT TIỀN SINH Y TẤU HỢP (VatthuPurejātaNissaya Paccayo Sabhāga)	TẤU HỢP I	TẤU HỢP II
Năng Duyên	6 Sắc Hữu Vật	5 Sắc Thanh Triệt
Sở Duyên	117 Tâm (- 4 Quả Vô Sắc) 52 Tâm Sở	5 Song Thức 7 Tâm Sở
Mãnh Lực Duyên	**5**	**6**
1. Vật Tiền Sinh Y	V. T. Sinh Y	V. T. Sinh Y
2. Vật Tiền Sinh Duyên	Vật Tiền Sinh	Vật Tiền Sinh
3. Vật Tiền Sinh Bất Tương Ưng	V. T. S. Bất Tương Ưng	V. T. S. Bất Tương Ưng
4. Vật Tiền Sinh Hiện Hữu Duyên	V. T. S. Hiện Hữu	V. T. S. Hiện Hữu
5. Vật Tiền Sinh Bất Ly Duyên	V. T. S. Bất Ly	V. T. S. Bất Ly
6. Tiền Sinh Quyền		T. S. Quyền
	Vô Ký - Thiện Vô Ký - B. Thiện Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Vô Ký
Cộng Câu:	**3**	**1**

10. VẬT CẢNH TIỀN SINH Y HIỆP LỰC (VatthĀrammanaPurejātaNissayaPaccayo Ghatanā)	PHẦN TỔNG QUÁT		CÂU # 1		CÂU # 2	
			Vô Ký - Vô Ký		Vô Ký - Thiện	
Năng Duyên	Ý Vật Cận Tử		Ý Vật Cận Tử		Ý Vật Cận Tử	
Sở Duyên	47 Tâm nương Vật nhứt định 44 Tâm Sở (- Tật, Lận, Hối, Ngăn Trừ Phần và Vô Lượng Phần)		10 Tâm Duy Tác Dục Giới (- Tâm Khai 5 Môn) 11 Tâm Na Cảnh, Tâm Duy Tác Thắng Trí 33 Tâm Sở		8 Tâm Đại Thiện Tâm Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở	
VẬT CẢNH TIỀN SINH Y	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Cảnh Duyên	Ý Vật Cận Tử	47 Tâm nương Vật nhứt định 44 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	10 Tâm Duy Tác Dục Giới 11 Tâm Na Cảnh Tâm Duy Tác Thắng Trí 33 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	8 Tâm Đại Thiện Tâm Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở
2. Cảnh Trưởng Duyên	"	8 Tâm Tham 22 Tâm Sở				
3. Cảnh Cận Y Duyên	"	"				
4. Cảnh Tiền Sinh Duyên	18 Sắc thành Hiện Tại	54 Tâm Dục Giới 2 Tâm Thắng Trí 50 Tâm Sở (- Vô Lượng Phần)	18 Sắc thành Hiện Tại	23 Tâm Quả Dục Giới 11 Tâm Duy Tác Dục Giới Tâm Duy Tác Thắng Trí 33 Tâm Sở	18 Sắc thành Hiện Tại	8 Tâm Đại Thiện Tâm Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở
5. Cảnh T. S. Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
6. Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	"	"	"	"	"	"
7. Vật Cảnh Tiền Sinh	Ý Vật Cận Tử	47 Tâm nương Vật nhứt định 44 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	10 Tâm Duy Tác Dục Giới 11 Tâm Na Cảnh Tâm Duy Tác Thắng Trí 33 Tâm Sở	Ý Vật Cận Tử	8 Tâm Đại Thiện Tâm Thiện Thắng Trí 33 Tâm Sở
8. Vật Cảnh T. S. Hiện Hữu	"	"	"	"	"	"
9. Vật Cảnh T. S. Bất Ly	"	"	"	"	"	"
10. V. C. T. S. Bất Tương Ưng	"	"	"	"	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**10**		**8**		**8**	
- Nói theo Khi (Thời):	Cận Tử		Cận Tử		Cận Tử	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn		Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 4 Quả		Vô Sinh Quả		4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Ngũ + Ý (Cận Tử)		Viên Tịch - Hiện Thắng Trí		Cận Tử - Hiện Thắng Trí	

10A. VẬT CẢNH TIỀN SINH Y HIỆP LỰC (GHATANĀ)	CÂU # 3	
	Vô Ký - Bất Thiện	
Năng Duyên	Ý Vật Cận Tử	
Sở Duyên	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở	
VẬT CẢNH TIỀN SINH Y	**Năng Duyên**	**Sở Duyên**
1. Cảnh Duyên	Ý Vật Cận Tử	12 Tâm Bất Thiện 24 Tâm Sở (- Tật, Lận, Hối)
2. Cảnh Trưởng	"	8 Tâm Tham 22 Tâm Sở
3. Cảnh Cận Y	"	"
4. Cảnh Tiền Sinh	18 Sắc thành Hiện Tại	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
5. Cảnh T. S. Hiện Hữu	"	"
6. Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	"	"
7. Vật Cảnh Tiền Sinh	Ý Vật Cận Tử	12 Tâm Bất Thiện 27 Tâm Sở
8. Vật Cảnh T. S. Hiện Hữu	"	"
9. Vật Cảnh T. S. Bất Ly	"	"
10. V. C. T. S. Bất T. Ưng	"	"
Cộng Duyên Hiệp Lực	**10**	
- Nói theo Khi (Thời):	Cận Tử	
- Nói theo Cõi:	Ngũ Uẩn	
- Nói theo Người:	4 Phàm - 3 Quả Hữu Học	
- Nói theo Lộ:	Cận Tử	

10B. VẬT CẢNH TIỀN SINH Y TẤU HỢP (VatthĀrammanaPurejāta NissayaPaccayo Sabhāga)	LINH TINH TẤU HỢP (PAKINNAKA)	
	Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng	**Vật Cảnh Tiền Sinh Trưởng Bất Tương Ưng**
Năng Duyên	Ý Vật Cận Tử	Ý Vật Cận Tử
Sở Duyên	47 Tâm nương Vật nhứt định 44 Tâm Sở	8 Tâm Tham 22 Tâm Sở
Mãnh Lực Duyên	**6**	**8**
1. Vật Cảnh Tiền Sinh Y	Vật Cảnh Tiền Sinh Y	Vật Cảnh Tiền Sinh Y
2. Vật Cảnh Tiền Sinh	Vật Cảnh Tiền Sinh	Vật Cảnh Tiền Sinh
3. Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Tương Ưng	V. C. T. S. Bất T. Ưng	V. C. T. S. Bất T. Ưng
4. Vật Cảnh Tiền Sinh Hiện Hữu	Vật Cảnh T. S. Hiện Hữu	Vật Cảnh T. S. Hiện Hữu
5. Vật Cảnh Tiền Sinh Bất Ly	Vật Cảnh T. S. Bất Ly	Vật Cảnh T. S. Bất Ly
6. Cảnh Duyên	Cảnh Duyên	Cảnh Duyên
7. Cảnh Trưởng		Cảnh Trưởng
8. Cảnh Cận Y Duyên		Cảnh Cận Y
	Vô Ký - Thiện Vô Ký - Bất Thiện Vô Ký - Vô Ký	Vô Ký - Bất Thiện
Cộng Câu:	**3**	**1**